

BIÊN SOẠN

1. **Thiếu tướng Nguyễn Văn Trung**, Cục trưởng.
2. **Đại tá Đỗ Thanh Bình**, Phó Cục trưởng.
3. **Thượng tá Đinh Thế Anh**, Phó Cục trưởng.
4. **Trung tá Trịnh Thủy Chung**, Trưởng phòng Hướng dẫn, đào tạo, sát hạch, quản lý giấy phép của người điều khiển phương tiện giao thông.
5. **Thượng tá Lê Anh Chiến**, Phó Trưởng phòng Hướng dẫn, đào tạo, sát hạch, quản lý giấy phép của người điều khiển phương tiện giao thông.
6. **Trung tá Nguyễn Thành Công**, Phó Trưởng phòng Hướng dẫn, đào tạo, sát hạch, quản lý giấy phép của người điều khiển phương tiện giao thông.
7. **Trung tá Vũ Văn Hảo**, Giám đốc Trung tâm Huấn luyện, bồi dưỡng, đào tạo và sát hạch lái xe thuộc Phòng Hướng dẫn, đào tạo, sát hạch, quản lý giấy phép của người điều khiển phương tiện giao thông.
8. **Thiếu tá Trần Ngọc Minh**, Cán bộ phòng Hướng dẫn, đào tạo, sát hạch, quản lý giấy phép của người điều khiển phương tiện giao thông.
9. **Thiếu tá Trần Cẩm Linh**, Cán bộ phòng Hướng dẫn, đào tạo, sát hạch, quản lý giấy phép của người điều khiển phương tiện giao thông.
10. **Đại úy Đoàn Thanh Hải**, Cán bộ phòng Hướng dẫn, đào tạo, sát hạch, quản lý giấy phép của người điều khiển phương tiện giao thông.
11. **Đại úy Đỗ Đình Linh**, Cán bộ phòng Hướng dẫn, đào tạo, sát hạch, quản lý giấy phép của người điều khiển phương tiện giao thông.

Công tác đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe nói chung và trong lực lượng Công an nhân dân nói riêng đang được đặc biệt quan tâm chú trọng nhằm nâng cao kỹ năng lái xe và văn hóa ứng xử khi tham gia giao thông của người lái xe, góp phần đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

Nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị và nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe trong Công an nhân dân, giúp cho cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân học lái xe nắm vững Luật Giao thông đường bộ, ứng xử văn hóa khi tham gia giao thông, giới kỹ năng thực hành lái xe và sửa chữa thông thường khi gặp sự cố, Cục Cảnh sát giao thông đã biên soạn cuốn sách "500 câu hỏi dùng cho sát hạch lái xe ô tô trong lực lượng CAND" với bố cục như sau:

- Các quy định của Luật Giao thông đường bộ và một số văn bản liên quan: 115 câu (từ câu 01 đến câu 115).
- Hệ thống báo hiệu đường bộ: 110 câu (từ câu 116 đến câu 225).
- Cấu tạo và sửa chữa thông thường: 25 câu (từ câu 226 đến câu 250).
- Kỹ thuật lái xe: 85 câu (từ câu 251 đến câu 335).
- Giải thể sa hình: 110 câu (từ câu 336 đến câu 445).
- Văn hóa giao thông: 55 câu (từ câu 446 đến câu 500).

Cuốn sách này được biên soạn trên cơ sở Luật Giao thông đường bộ, Bộ giáo trình dùng cho đào tạo lái xe trong CAND và một số văn bản pháp quy hiện hành. Quá trình biên soạn không tránh khỏi thiếu sót, rất mong nhận được ý kiến tham gia đóng góp của các đồng chí và bạn đọc.

Mọi ý kiến đóng góp xin gửi về Cục Cảnh sát giao thông, số 112 Lê Duẩn - Hoàn Kiếm - Hà Nội, website: csgt.vn, số điện thoại: 069.2342608./.

BAN BIÊN SOẠN

Câu 1: Trong Luật Giao thông đường bộ, “vạch kẻ đường” được hiểu thế nào là đúng?

1. Vạch kẻ đường là vạch chỉ sự phân biệt vị trí dừng đỗ trên đường.
2. Vạch kẻ đường là vạch chỉ sự phân chia làn đường, vị trí hoặc hướng đi, vị trí dừng lại.
3. Vạch kẻ đường là vạch dùng để phân chia dòng phương tiện hai hướng ngược chiều nhau trên các đường có hai hoặc ba làn xe chạy.
4. Cả ba ý trên.

Câu 2: Trong Luật Giao thông đường bộ, “đường ưu tiên” được hiểu thế nào là đúng?

1. Đường ưu tiên là đường chỉ dành cho một số loại phương tiện tham gia giao thông, được cấm biển báo hiệu đường ưu tiên.
2. Đường ưu tiên là đường mà trên đó phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải nhường đường cho các phương tiện đến từ hướng khác khi qua nơi giao nhau, có thể được cấm biển báo hiệu đường ưu tiên.
3. Đường ưu tiên là đường mà trên đó phương tiện tham gia giao thông đường bộ được các phương tiện giao thông đến từ hướng khác nhường đường khi qua nơi đường giao nhau, được cấm biển báo hiệu đường ưu tiên.

Câu 3: Trong Luật Giao thông đường bộ, “đỗ xe” được hiểu thế nào là đúng?

1. Đỗ xe là trạng thái đứng yên của phương tiện giao thông không giới hạn thời gian.

2. Đỗ xe là trạng thái đứng yên của phương tiện giao thông có giới hạn trong một khoảng thời gian cần thiết đủ để cho người lên, xuống phương tiện đó.

3. Đỗ xe là trạng thái đứng yên của phương tiện giao thông có giới hạn trong một khoảng thời gian cần thiết đủ để xếp dỡ hàng hóa hoặc thực hiện công việc khác.

4. Cả ba ý trên.

Câu 4: Trong Luật Giao thông đường bộ, “dừng xe” được hiểu thế nào là đúng?

1. Dừng xe là trạng thái đứng yên tạm thời của phương tiện giao thông trong một khoảng thời gian cần thiết đủ để cho người lên, xuống phương tiện, xếp dỡ hàng hóa hoặc thực hiện công việc khác.

2. Dừng xe là trạng thái đứng yên của phương tiện giao thông để cho người lên, xuống phương tiện đó.

3. Dừng xe là trạng thái đứng yên của phương tiện giao thông để xếp dỡ hàng hóa hoặc thực hiện công việc khác.

4. Cả ba ý trên.

Câu 5: Trong Luật Giao thông đường bộ, “người tham gia giao thông” gồm những thành phần nào?

1. Người điều khiển, người sử dụng phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

2. Người điều khiển, dẫn dắt súc vật.

3. Người đi bộ trên đường bộ.

4. Cả ba ý trên.

Câu 6: Trong Luật Giao thông đường bộ, “người điều khiển giao thông” gồm những đối tượng nào?

1. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông.

2. Cảnh sát giao thông; người được giao nhiệm vụ hướng dẫn giao thông tại nơi thi công, nơi ùn tắc giao thông, ở bến phà, tại cầu đường bộ đi chung với đường sắt.

Câu 7: Trong Luật Giao thông đường bộ, “người lái xe” được hiểu thế nào là đúng?

1. Là người điều khiển xe cơ giới.

2. Là người điều khiển phương tiện.

3. Là người tham gia giao thông.

Câu 8: Theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ, “xe trên các làn chạy nhanh hơn nhau” được hiểu như thế nào là đúng?

1. Trên đường có từ hai làn xe cơ giới mỗi chiều trở lên (được phân biệt bằng vạch kẻ phân làn đường), người điều khiển phương tiện phải cho xe đi trong một làn đường. Khi lưu thông, phương tiện trên các làn khác nhau có thể chạy nhanh hơn nhau miễn là tuân thủ quy định về tốc độ và loại phương tiện sử dụng làn đường và khi chuyển làn phải tuân thủ theo quy tắc giao thông đường bộ.

2. Trên đường có từ hai làn xe cơ giới mỗi chiều trở lên (được phân biệt bằng vạch kẻ phân làn đường), người điều khiển phương tiện phải cho xe đi trong một làn đường. Khi lưu thông, phương tiện trên các làn khác nhau có thể chạy nhanh hơn nhau miễn là tuân thủ quy định về khoảng cách và loại phương tiện sử dụng làn đường và khi chuyển làn phải tuân thủ theo quy tắc giao thông đường bộ.

Câu 9: Người điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá bao nhiêu thì bị cấm?

1. Người điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.
2. Người điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,25 miligam/1lít khí thở.
3. Người điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 60 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,35 miligam/1lít khí thở.

Câu 10: Luật Giao thông đường bộ nghiêm cấm những hành vi nào dưới đây đối với người lái xe, trừ các xe được quyền ưu tiên đang đi làm nhiệm vụ theo quy định?

1. Bấm còi, rú ga liên tục.
2. Bấm còi trong thời gian từ 22 giờ đến 5 giờ, bấm còi hơi, sử dụng đèn chiếu xa trong đô thị và khu đông dân cư.
3. Cả hai ý trên.

Câu 11: Hành vi nào dưới đây bị nghiêm cấm trong Luật Giao thông đường bộ?

1. Điều khiển xe cơ giới chạy quá tốc độ quy định, giành đường, vượt ẩu.
2. Đua xe, cổ vũ đua xe, tổ chức đua xe trái phép.
3. Lạng lách, đánh võng.
4. Cả ba ý trên.

Câu 12: Luật Giao thông đường bộ có nghiêm cấm người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà trong cơ thể có chất ma túy không?

1. Không bị nghiêm cấm.
2. Nghiêm cấm tùy từng trường hợp.
3. Bị nghiêm cấm.

Câu 13: Luật Giao thông đường bộ có nghiêm cấm hành vi giao xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cho người không đủ điều kiện để điều khiển xe tham gia giao thông không?

1. Không bị nghiêm cấm.
2. Nghiêm cấm tùy từng trường hợp.
3. Bị nghiêm cấm.

Câu 14: Luật Giao thông đường bộ có nghiêm cấm hành vi sản xuất, sử dụng trái phép hoặc mua, bán biển số xe cơ giới, xe máy chuyên dùng không?

1. Không bị nghiêm cấm.
2. Bị nghiêm cấm.
3. Bị xử phạt vi phạm hành chính.

Câu 15: Hành vi nào dưới đây bị nghiêm cấm trong Luật Giao thông đường bộ?

1. Lắp đặt, sử dụng còi, đèn không đúng thiết kế của nhà sản xuất đối với từng loại xe cơ giới; sử dụng thiết bị âm thanh gây mất trật tự an, toàn giao thông, trật tự công cộng.
2. Thay đổi tổng thành, linh kiện, phụ kiện xe cơ giới để tạm thời đạt tiêu chuẩn kỹ thuật của xe khi đi kiểm định.
3. Cả hai ý trên.

Câu 16: Luật Giao thông đường bộ có nghiêm cấm hành vi chuyển tải, xuống khách hoặc các hành vi khác nhằm trốn tránh phát hiện xe chở quá tải, quá số người quy định không?

1. Không bị nghiêm cấm.
2. Bị nghiêm cấm.
3. Nghiêm cấm tùy từng trường hợp.

Câu 17: Luật Giao thông đường bộ nghiêm cấm các hành vi nào sau đây khi xảy ra tai nạn giao thông?

1. Xâm phạm tính mạng, sức khỏe, tài sản của người bị nạn và người gây tai nạn.
2. Lợi dụng việc xảy ra tai nạn giao thông để hành hung, đe dọa, xúi giục, gây sức ép, làm mất trật tự, cản trở việc xử lý tai nạn giao thông.
3. Khi có điều kiện mà cố ý không cứu giúp người bị tai nạn giao thông.
4. Cả ba ý trên.

Câu 18: Mọi hành vi vi phạm pháp luật giao thông đường bộ phải được phát hiện, ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật là đúng hay sai?

1. Sai.
2. Đúng.
3. Tùy từng trường hợp cụ thể.

Câu 19: Khi điều khiển xe vào đường cao tốc người lái xe phải thực hiện như thế nào?

1. Phải có tín hiệu xin vào và phải nhường đường cho xe đang chạy trên đường.

2. Khi thấy an toàn mới cho xe nhập vào dòng xe ở làn đường sát mép ngoài.

3. Nếu có làn đường tăng tốc thì phải cho xe chạy trên làn đường đó trước khi vào làn đường của đường cao tốc.

4. Cả ba ý trên.

Câu 20: Khi điều khiển xe ra khỏi đường cao tốc người lái xe phải thực hiện như thế nào?

1. Phải thực hiện chuyển dần sang làn đường phía bên phải, nếu có làn đường giảm tốc thì phải cho xe chạy trên làn đường đó trước khi rời khỏi đường cao tốc.

2. Phải thực hiện chuyển ngay sang các làn đường phía bên trái hoặc bên phải, nếu có làn đường giảm tốc thì phải cho xe chạy trên làn đường đó trước khi rời khỏi đường cao tốc.

Câu 21: Luật Giao thông đường bộ quy định trường hợp nào dưới đây không được đi vào đường cao tốc, trừ người, phương tiện, thiết bị phục vụ việc quản lý, bảo trì đường cao tốc?

1. Người đi bộ, xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô và máy kéo; xe máy chuyên dùng có tốc độ thiết kế nhỏ hơn 70 km/h.

2. Xe máy chuyên dùng có tốc độ thiết kế lớn hơn 70 km/h.

3. Xe ô tô con, xe ô tô tải, xe ô tô khách.

Câu 22: Theo Luật Giao thông đường bộ, trên đường cao tốc, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải dừng xe, đỗ xe như thế nào là đúng?

1. Chỉ được dừng xe, đỗ xe ở nơi quy định.

2. Trường hợp buộc phải dừng xe, đỗ xe không đúng nơi quy định thì người lái xe phải đưa xe ra khỏi phần đường xe chạy, nếu không thể được thì phải báo hiệu để người lái xe khác biết.

3. Cả hai ý trên.

Câu 23: Khi một xe ô tô kéo theo một xe ô tô khác không tự chạy được phải đảm bảo các quy định nào dưới đây?

1. Xe được kéo phải có người điều khiển và hệ thống lái của xe đó phải còn hiệu lực.

2. Việc nối xe kéo với xe được kéo phải bảo đảm chắc chắn, an toàn; trường hợp hệ thống hãm của xe được kéo không còn hiệu lực thì xe kéo nhau phải nối bằng thanh nối cứng.

3. Phía trước của xe kéo và phía sau của xe được kéo phải có biển báo hiệu.

4. Cả ba ý trên.

Câu 24: Những hành vi nào không được thực hiện trong trường hợp xe kéo xe, xe kéo rơ moóc, xe kéo sơ mi rơ moóc?

1. Xe kéo rơ moóc, xe kéo sơ mi rơ moóc kéo thêm rơ moóc hoặc xe khác.

2. Chở người trên xe được kéo.

3. Kéo theo xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô.

4. Cả ba ý trên.

Câu 25: Khi tham gia giao thông trong hầm đường bộ, người điều khiển phương tiện phải thực hiện những quy định nào?

1. Xe cơ giới phải bật đèn ngay cả khi đường hầm sáng; phải cho xe chạy trên một làn đường và chỉ chuyển làn ở nơi được phép; được quay đầu xe, lùi xe khi cần thiết.

2. Tuân thủ các quy tắc giao thông; xe cơ giới, xe máy chuyên dùng phải bật đèn; xe thô sơ phải bật đèn hoặc có vật phát sáng báo hiệu; chỉ được dừng xe, đỗ xe ở nơi quy định.

3. Xe máy chuyên dùng phải bật đèn ngay cả khi đường hầm sáng; phải cho xe chạy trên một làn đường và chỉ chuyển làn ở nơi được phép, chỉ được dừng xe, đỗ xe ở nơi quy định.

4. Cả ba ý trên.

Câu 26: Trên đường giao thông, khi hiệu lệnh của người điều khiển giao thông trái với hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông, biển báo hiệu, người tham gia giao thông phải chấp hành như thế nào?

1. Hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông.

2. Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông.

3. Hiệu lệnh của biển báo hiệu đường bộ.

Câu 27: Tại nơi có biển báo hiệu cố định lại có biển báo hiệu tạm thời, người lái xe phải chấp hành hiệu lệnh của biển báo nào?

1. Biển báo hiệu cố định.

2. Biển báo hiệu tạm thời.

Câu 28: Luật Giao thông đường bộ quy định có bao nhiêu nhóm biển báo hiệu đường bộ?

1. Ba nhóm: Biển báo cấm, biển báo nguy hiểm và biển hiệu lệnh.
2. Bốn nhóm: Biển báo cấm, biển báo nguy hiểm, biển hiệu lệnh và biển phụ.
3. Năm nhóm: Biển báo cấm, biển báo nguy hiểm và cảnh báo, biển hiệu lệnh, biển chỉ dẫn, biển phụ.

Câu 29: Tác dụng của biển báo cấm?

1. Để biểu thị các điều cấm. Người tham gia giao thông phải chấp hành những điều cấm mà biển đã báo.
2. Để biểu thị các điều cấm. Người tham gia giao thông có thể không phải chấp hành những điều cấm mà biển đã báo.

Câu 30: Tác dụng của biển báo nguy hiểm và cảnh báo?

1. Dùng để báo cho người tham gia giao thông biết trước tính chất của sự nguy hiểm hoặc các điều cần chú ý phòng ngừa trên tuyến đường.
2. Khi gặp biển báo nguy hiểm và cảnh báo, người tham gia giao thông phải giảm tốc độ đến mức cần thiết, chú ý quan sát và chuẩn bị sẵn sàng xử lý những tình huống có thể xảy ra để phòng ngừa tai nạn.
3. Cả hai ý trên.

Câu 31: Tác dụng của biển hiệu lệnh?

1. Là biển báo cho người tham gia giao thông biết các điều bắt buộc phải chấp hành.

2. Là biển báo cho người tham gia giao thông biết các điều có thể phải chấp hành.

Câu 32: Tác dụng của biển chỉ dẫn?

1. Để chỉ dẫn hướng đi hoặc các điều cần thiết nhằm giúp người tham gia giao thông trong việc điều khiển phương tiện và hướng dẫn giao thông trên đường được thuận lợi, đảm bảo an toàn.
2. Để chỉ dẫn hướng đi nhằm giúp người tham gia giao thông trong việc điều khiển phương tiện và hướng dẫn giao thông trên đường được thuận lợi, không xảy ra tai nạn.

Câu 33: Pháp luật giao thông đường bộ quy định người tham gia giao thông phải chấp hành đầy đủ những quy tắc nào dưới đây?

1. Phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ; người lái xe, người ngồi trên xe ô tô phải thắt dây an toàn (tại vị trí có trang bị dây an toàn) khi xe đang chạy.
2. Phải đi bên phải theo chiều đi của mình và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ; xe ô tô có trang bị dây an toàn thì người lái xe và người ngồi hàng ghế phía trước trong xe ô tô phải thắt dây an toàn.
3. Phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.

Câu 34: Trong những trường hợp nào dưới đây người lái xe không được vượt xe khác?

1. Xe được quyền ưu tiên đang phát tín hiệu ưu tiên đi làm nhiệm vụ.

2. Trên cầu hẹp có một làn xe; nơi đường giao nhau, đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; đường vòng, đầu dốc và các vị trí có tầm nhìn hạn chế.

3. Điều kiện thời tiết hoặc đường không bảo đảm an toàn cho việc vượt.

4. Cả ba ý trên.

Câu 35: Luật Giao thông đường bộ quy định khi vượt xe khác, xe xin vượt phải đảm bảo những điều kiện gì?

1. Không có chướng ngại vật ở phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt.

2. Xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về phía bên phải.

3. Phải báo hiệu bằng đèn hoặc còi; trong đô thị và khu đông dân cư từ 22 giờ đến 5 giờ chỉ được báo hiệu xin vượt bằng đèn.

4. Cả ba ý trên.

Câu 36: Pháp luật giao thông đường bộ quy định tại nơi đường giao nhau khi đèn điều khiển giao thông có tín hiệu màu vàng, người điều khiển xe cơ giới phải thực hiện thế nào?

1. Người điều khiển phương tiện nhanh chóng cho xe vượt qua vạch dừng để đi qua đường giao nhau.

2. Trong trường hợp tín hiệu vàng nhấp nháy là được đi nhưng phải giảm tốc độ và cho xe vượt qua vạch dừng để đi qua đường giao nhau.

3. Phải dừng lại trước vạch dừng, trường hợp đã đi quá vạch dừng hoặc đã quá gần vạch dừng nếu dừng lại thấy nguy hiểm thì được đi tiếp; trong trường hợp tín hiệu vàng nhấp nháy là được đi nhưng phải giảm tốc độ, chú ý quan sát, nhường đường cho người đi bộ qua đường hoặc các phương tiện khác.

Câu 37: Tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải thực hiện như thế nào?

1. Giảm tốc độ và nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường đảm bảo an toàn.

2. Quan sát, giảm tốc độ và nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường.

3. Quan sát, tăng tốc độ và điều khiển phương tiện nhanh chóng đi qua.

Câu 38: Luật Giao thông đường bộ quy định người điều khiển xe thô sơ, xe cơ giới và xe máy chuyên dùng phải đi như thế nào trên đường một chiều có vạch kẻ phân làn đường?

1. Xe thô sơ phải đi trên làn đường bên phải trong cùng, xe cơ giới, xe máy chuyên dùng đi trên làn đường bên trái.

2. Xe thô sơ phải đi trên làn đường bên trái trong cùng, xe cơ giới, xe máy chuyên dùng đi trên làn đường bên phải.

3. Xe thô sơ đi trên làn đường phù hợp không gây cản trở giao thông, xe cơ giới, xe máy chuyên dùng đi trên làn đường bên phải.

Câu 39: Luật Giao thông đường bộ quy định người điều khiển phương tiện sử dụng làn đường như thế nào?

1. Trên đường có nhiều làn đường cho xe đi cùng chiều được phân biệt bằng vạch kẻ phân làn đường, người điều khiển phương tiện phải cho xe đi trong một làn đường và chỉ được chuyển làn đường ở những nơi cho phép; khi chuyển làn đường phải có tín hiệu báo trước và phải bảo đảm an toàn.

2. Trên đường một chiều có vạch kẻ phân làn đường, xe thô sơ phải đi trên làn đường bên phải trong cùng, xe cơ giới, xe máy chuyên dùng đi trên làn đường bên trái.

3. Phương tiện tham gia giao thông đường bộ di chuyển với tốc độ thấp hơn phải đi về bên phải.

4. Cả ba ý trên.

Câu 40: Luật Giao thông đường bộ quy định tại nơi đường giao nhau, khi người điều khiển giao thông ra hiệu lệnh: “tay giơ thẳng đứng”, người tham gia giao thông phải thực hiện như thế nào?

1. Người tham gia giao thông ở phía trước và ở phía sau người điều khiển giao thông phải dừng lại; người tham gia giao thông ở phía bên phải và bên trái người điều khiển được đi.

2. Người tham gia giao thông ở phía trước và ở phía sau người điều khiển giao thông được đi thẳng; người tham gia giao thông ở phía bên phải và bên trái người điều khiển được đi thẳng và rẽ phải.

3. Người tham gia giao thông ở các hướng dừng lại.

Câu 41: Luật Giao thông đường bộ quy định tại nơi đường giao nhau, khi người điều khiển giao thông ra hiệu lệnh: “tay phải giơ về phía trước”, người tham gia giao thông phải thực hiện như thế nào?

1. Người tham gia giao thông ở phía sau và bên phải người điều khiển giao thông phải dừng lại; người đi bộ qua đường phải đi sau lưng người điều khiển giao thông.

2. Người tham gia giao thông ở phía bên trái người điều khiển giao thông được đi tất cả các hướng.

3. Người tham gia giao thông ở phía trước người điều khiển giao thông được rẽ phải.

4. Cả ba ý trên.

Câu 42: Luật Giao thông đường bộ quy định tại nơi đường giao nhau, khi người điều khiển giao thông ra hiệu lệnh: “hai tay hoặc một tay dang ngang”, người tham gia giao thông phải thực hiện như thế nào?

1. Người tham gia giao thông ở phía trước và ở phía sau người điều khiển giao thông phải dừng lại; người tham gia giao thông ở phía bên phải và bên trái của người điều khiển giao thông được đi.

2. Người tham gia giao thông ở phía trước và ở phía sau người điều khiển giao thông được rẽ trái; người tham gia giao thông ở phía bên phải và bên trái của người điều khiển giao thông được đi thẳng và rẽ phải.

Câu 43: Luật Giao thông đường bộ quy định khi chuyển hướng xe, người điều khiển phương tiện phải thực hiện như thế nào?

1. Phải giảm tốc độ và có tín hiệu báo hướng rẽ.

2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ.

3. Nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác.

4. Cả ba ý trên.

Câu 44: Người điều khiển phương tiện có được dừng, đỗ xe bên trái đường một chiều không?

1. Không được dừng xe, đỗ xe.

2. Được dừng, đỗ xe tùy từng trường hợp cụ thể nhưng phải đảm bảo an toàn.

3. Được dừng xe, không được đỗ xe.

Câu 45: Khi dừng xe, đỗ xe trên đường bộ người điều khiển phương tiện phải thực hiện những quy định nào dưới đây?

1. Có tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện khác biết; cho xe dừng, đỗ ở nơi có lề đường rộng hoặc khu đất ở bên ngoài phần đường xe chạy.

2. Trường hợp lề đường hẹp hoặc không có lề đường thì phải cho xe dừng, đỗ sát mép đường phía bên phải theo chiều đi của mình.

3. Trường hợp trên đường đã xây dựng nơi dừng xe, đỗ xe hoặc quy định các điểm dừng xe, đỗ xe thì phải dừng, đỗ xe tại các vị trí đó.

4. Cả ba ý trên.

Câu 46: Luật Giao thông đường bộ quy định khi dừng xe, đỗ xe trên đường phố, người điều khiển phương tiện phải tuân theo quy định nào dưới đây?

1. Phải tuân theo các quy định chung về dừng xe, đỗ xe trên đường bộ.

2. Phải cho xe dừng, đỗ sát theo lề đường, hè phố phía bên phải theo chiều đi của mình; bánh xe gần nhất không được cách xa lề đường, hè phố quá 0,25 m và không gây cản trở, nguy hiểm cho giao thông. Trường hợp đường phố hẹp, phải dừng xe, đỗ xe ở vị trí cách xe ô tô đang đỗ bên kia đường tối thiểu 20 m.

3. Cả hai ý trên.

Câu 47: Trên đường bộ, người điều khiển phương tiện không được dừng xe, đỗ xe tại các vị trí nào sau đây?

1. Tại nơi phần đường có bề rộng chỉ đủ cho một làn xe; trong phạm vi an toàn của đường sắt; che khuất biển báo hiệu đường bộ.

2. Nơi có lề đường rộng hoặc khu đất ở bên ngoài phần đường xe chạy.

3. Cả hai ý trên.

Câu 48: Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp nào dưới đây?

1. Có biển báo cấm vượt.

2. Có biển cấm dừng xe, đỗ xe.

3. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường.

4. Có biển báo cấm quay đầu xe.

Câu 49: Trong khu dân cư, người lái xe được phép quay đầu xe ở những nơi nào?

1. Ở nơi đường giao nhau và nơi có biển báo cho phép quay đầu xe.

2. Ở nơi đường rộng để cho các loại xe chạy hai chiều.

3. Ở bất kỳ nơi nào.

Câu 50: Nơi nào cấm quay đầu xe?

1. Ở phần đường dành cho người đi bộ qua đường.

2. Trên cầu, đầu cầu, gầm cầu vượt, ngầm, trong hầm đường bộ, đường cao tốc, tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt.

3. Đường hẹp, đường dốc, đoạn đường cong tầm nhìn bị che khuất.

4. Cả ba ý trên.

Câu 51: Ở những nơi nào cấm lùi xe?

1. Ở khu vực cấm dừng, trên phần đường dành cho người đi bộ qua đường.

2. Nơi đường bộ giao nhau, đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt, nơi tầm nhìn bị che khuất, trong hầm đường bộ, đường cao tốc.

3. Cả hai ý trên.

Câu 52: Luật Giao thông đường bộ quy định xe được vượt bên phải xe khác trong trường hợp nào?

1. Khi xe phía trước có tín hiệu rẽ trái hoặc đang rẽ trái.

2. Khi xe điện đang chạy giữa đường.

3. Khi xe chuyên dùng đang làm việc trên đường mà không thể vượt bên trái được.

4. Cả ba ý trên.

Câu 53: Khi đang lái xe trên đường vòng, đầu dốc, người lái xe có được vượt xe khác không?

1. Có được vượt.

2. Không được vượt.

Câu 54: Khi xe đang đi trên cầu, gầm cầu vượt, đường ngầm hay khu vực đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt, người lái xe có được quay đầu xe không?

1. Không được quay đầu xe.

2. Lợi dụng chỗ rộng và có người làm tín hiệu sau xe để đảm bảo an toàn.

3. Lợi dụng chỗ rộng có thể quay đầu xe an toàn.

Câu 55: Xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng phải đảm bảo các quy định nào dưới đây?

1. Chạy với tốc độ quy định trong giấy phép, trong trường hợp cần thiết phải bố trí người chỉ dẫn giao thông để đảm bảo an toàn giao thông.

2. Chạy với tốc độ quy định trong giấy phép và phải có báo hiệu kích thước của hàng.

3. Chạy với tốc độ quy định trong giấy phép và phải có báo hiệu kích thước của hàng, trường hợp cần thiết phải bố trí người chỉ dẫn giao thông để đảm bảo an toàn giao thông.

Câu 56: Tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt, quyền ưu tiên thuộc về phương tiện nào?

1. Xe nào bên phải không bị vướng thì được quyền đi trước.
2. Xe nào ra tín hiệu xin đường trước thì xe được đi trước.
3. Quyền ưu tiên thuộc về các phương tiện đường sắt.

Câu 57: Tại nơi đường giao nhau có báo hiệu đi theo vòng xoay, người điều khiển phương tiện phải nhường đường như thế nào là đúng quy tắc giao thông?

1. Ưu tiên bên phải.
2. Xe báo hiệu xin đường trước xe đó được đi trước.
3. Phải nhường đường cho xe đi bên trái.

Câu 58: Tại nơi đường giao nhau giữa đường không ưu tiên và đường ưu tiên, giữa đường nhánh và đường chính, người lái xe đi từ đường không ưu tiên hoặc đường nhánh phải xử lý như thế nào?

1. Nhường đường cho xe chạy ở bên phải mình tới.
2. Nhường đường cho xe chạy ở bên trái mình tới.
3. Nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên hoặc đường chính từ bất kỳ hướng nào tới.

Câu 59: Khi gặp xe được quyền ưu tiên phát tín hiệu, người tham gia giao thông phải làm gì?

1. Phải dừng lại nhường đường cho xe ưu tiên.
2. Phải giảm tốc độ, tránh sát lề đường để nhường đường.
3. Phải nhanh chóng giảm tốc độ, tránh hoặc dừng lại sát lề đường bên phải để nhường đường. Không được gây cản trở xe được quyền ưu tiên.
4. Cả ba ý trên.

Câu 60: Xe công an đi làm nhiệm vụ khẩn cấp, có tín hiệu còi, cờ, đèn theo quy định khi tham gia giao thông được quyền ưu tiên như thế nào?

1. Không bị hạn chế tốc độ; được phép đi vào đường ngược chiều, các đường khác có thể đi được, kể cả có tín hiệu đèn đỏ và không cần tuân theo chỉ dẫn của người điều khiển giao thông.
2. Không bị hạn chế tốc độ; được phép đi vào đường ngược chiều, các đường khác có thể đi được, kể cả có tín hiệu đèn đỏ và chỉ phải tuân theo chỉ dẫn của người điều khiển giao thông.
3. Không bị hạn chế tốc độ; được phép đi vào đường ngược chiều, các đường khác có thể đi được và chỉ phải tuân theo chỉ dẫn của đèn tín hiệu và người điều khiển giao thông.

Câu 61: Khi qua đường giao nhau, xe nào được quyền ưu tiên đi trước là đúng Luật Giao thông đường bộ?

1. Xe cứu thương đang thực hiện nhiệm vụ cấp cứu, đoàn xe tang.
2. Xe quân sự, xe công an đi làm nhiệm vụ khẩn cấp, đoàn xe có xe cảnh sát dẫn đường.
3. Xe chữa cháy đi làm nhiệm vụ.

Câu 62: Những loại xe nào khi đi làm nhiệm vụ (có tín hiệu còi, cờ, đèn theo quy định) không bị hạn chế tốc độ, được phép đi vào đường ngược chiều, các đường khác có thể đi được kể cả khi có tín hiệu đèn đỏ và chỉ phải tuân theo chỉ dẫn của người điều khiển giao thông?

1. Xe chữa cháy; xe hộ đê; xe công an, xe quân sự; đoàn xe đang diễu hành có tổ chức.

2. Xe chữa cháy đi làm nhiệm vụ; xe quân sự, xe công an đi làm nhiệm vụ khẩn cấp, đoàn xe có xe cảnh sát dẫn đường; xe cứu thương đang thực hiện nhiệm vụ cấp cứu; xe hộ đê, xe đi làm nhiệm vụ khắc phục sự cố thiên tai, dịch bệnh hoặc xe đi làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật.

3. Xe chữa cháy; xe quân sự, xe công an, xe cứu thương; xe hộ đê, đoàn xe có xe cảnh sát dẫn đường, đoàn xe đang diễu hành có tổ chức; đoàn xe tang, xe đi làm nhiệm vụ khắc phục sự cố thiên tai theo quy định của pháp luật.

Câu 63: Khi gặp một đoàn xe tang hay một đoàn người có tổ chức đi theo hàng ngũ, người lái xe phải xử lý như thế nào cho đúng pháp luật giao thông đường bộ?

1. Bóp còi, rú ga để cắt ngang qua.
2. Không được cắt ngang qua đoàn xe tang, đoàn người.
3. Báo hiệu và từ từ cho xe đi ngang qua để đảm bảo an toàn.

Câu 64: Khi đến bến phà, cầu phao xe nào được quyền ưu tiên qua trước?

1. Xe chở thực phẩm tươi sống.
2. Xe chở động vật sống.
3. Xe công an đang làm nhiệm vụ khẩn cấp.

Câu 65: Theo Luật Giao thông đường bộ, khi qua phà, cầu phao người tham gia giao thông phải thực hiện như thế nào?

1. Khi đến bến phà, cầu phao các xe phải xếp hàng trật tự, đứng nơi quy định, không làm cản trở giao thông.

2. Khi xuống phà, đang ở trên phà và khi lên bến, mọi người phải xuống xe, trừ người điều khiển xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, người bệnh, người già yếu và người khuyết tật.

3. Xe cơ giới, xe máy chuyên dùng phải xuống phà trước, xe thô sơ, người đi bộ xuống phà sau; khi lên bến, người đi bộ lên trước, các phương tiện giao thông lên sau theo hướng dẫn của người điều khiển giao thông.

4. Cả ba ý trên.

Câu 66: Theo Luật Giao thông đường bộ, thứ tự xuống phà như thế nào là đúng quy tắc giao thông?

1. Xe thô sơ, người đi bộ xuống phà trước, xe cơ giới, xe máy chuyên dùng xuống phà sau.

2. Xe cơ giới, xe máy chuyên dùng xuống phà trước, xe thô sơ, người đi bộ xuống phà sau.

3. Xe cơ giới, xe thô sơ xuống phà trước, xe máy chuyên dùng, người đi bộ xuống phà sau.

Câu 67: Xe ô tô chở hàng được phép chở người trong những trường hợp nào?

1. Chở người đi làm nhiệm vụ phòng, chống thiên tai hoặc thực hiện nhiệm vụ khẩn cấp; chở cán bộ, chiến sỹ của lực lượng vũ trang nhân dân đi làm nhiệm vụ; chở người bị nạn đi cấp cứu.

2. Chở công nhân đi duy tu, bảo dưỡng đường bộ, chở người đi thực hành lái xe trên xe tập lái, chở người diễu hành theo đoàn và một số trường hợp khẩn cấp khác theo quy định của pháp luật.

3. Cả hai ý trên.

Câu 68: Xe vận chuyển hàng nguy hiểm phải tuân thủ những quy định nào dưới đây?

1. Xe vận chuyển hàng nguy hiểm phải có giấy phép do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

2. Xe vận chuyển hàng nguy hiểm không được dừng, đỗ ở nơi đông người, những nơi dễ xảy ra nguy hiểm.

3. Cả hai ý trên.

Câu 69: Luật Giao thông đường bộ quy định những người có mặt tại nơi phương tiện tham gia giao thông đường bộ bị hư hỏng trên đoạn đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt có trách nhiệm gì?

1. Giúp đỡ người điều khiển phương tiện đưa phương tiện ra khỏi phạm vi an toàn đường sắt.

2. Báo cho cơ quan công an.

3. Cả hai ý trên.

Câu 70: Luật Giao thông đường bộ quy định tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt chỉ có đèn tín hiệu hoặc chuông báo hiệu, khi đèn tín hiệu màu đỏ đã bật sáng hoặc có tiếng chuông báo hiệu, người tham gia giao thông đường bộ phải dừng ngay lại và giữ khoảng cách tối thiểu bao nhiêu mét tính từ ray gần nhất?

1. 5 m.

3. 3 m.

2. 4 m.

4. 2 m.

Câu 71: Theo Luật Giao thông đường bộ, tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt có đèn tín hiệu, rào chắn và chuông báo hiệu, khi đèn tín hiệu màu đỏ đã bật sáng, có tiếng chuông báo hiệu, rào chắn đang dịch chuyển hoặc đã đóng, người tham gia giao thông đường bộ phải thực hiện như thế nào?

1. Dừng lại phía phần đường của mình và cách rào chắn một khoảng cách an toàn; khi đèn tín hiệu đã tắt, rào chắn mở hết, tiếng chuông báo hiệu ngừng mới được đi qua.

2. Dừng lại phía phần đường của mình; khi đèn tín hiệu đã tắt, rào chắn mở hết, tiếng chuông báo hiệu ngừng mới được đi qua.

3. Dừng lại phía phần đường của mình và cách rào chắn một khoảng cách an toàn; khi đèn tín hiệu đã tắt, rào chắn mở hết thì nhanh chóng đi qua.

Câu 72: Theo Luật Giao thông đường bộ, tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt không có đèn tín hiệu, rào chắn và chuông báo hiệu, người tham gia giao thông đường bộ phải thực hiện như thế nào?

1. Quan sát cả hai phía, khi thấy chắc chắn không có phương tiện đường sắt đang đi tới mới được đi qua.

2. Nếu thấy có phương tiện đường sắt đang đi tới thì phải dừng lại và giữ khoảng cách tối thiểu 5 mét tính từ ray gần nhất và chỉ khi phương tiện đường sắt đã đi qua mới được đi.

3. Cả hai ý trên.

Câu 73: Những người có mặt tại nơi xảy ra tai nạn giao thông có trách nhiệm gì?

1. Bảo vệ hiện trường; giúp đỡ, cứu chữa kịp thời người bị nạn; bảo vệ tài sản của người bị nạn.

2. Báo tin ngay cho cơ quan công an, y tế hoặc Ủy ban nhân dân nơi gần nhất.

3. Cung cấp thông tin xác thực về vụ tai nạn theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

4. Cả ba ý trên.

Câu 74: Trách nhiệm của cơ quan công an khi nhận được tin báo về vụ tai nạn giao thông?

1. Cử người tới hiện trường để điều tra vụ tai nạn, phối hợp với cơ quan quản lý đường bộ bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn.

2. Cử người tới ngay hiện trường để điều tra vụ tai nạn, phối hợp với cơ quan quản lý đường bộ và Ủy ban nhân dân địa phương bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn.

3. Lấy lời khai của những người có liên quan, phối hợp với cơ quan quản lý đường bộ bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn.

Câu 75: Trách nhiệm của người điều khiển phương tiện và những người liên quan trực tiếp đến vụ tai nạn?

1. Dừng ngay phương tiện; giữ nguyên hiện trường; cấp cứu người bị nạn và phải có mặt khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

2. Ở lại nơi xảy ra tai nạn cho đến khi người của cơ quan công an đến, trừ trường hợp người điều khiển phương tiện cũng bị thương phải đưa đi cấp cứu hoặc phải đưa người bị nạn đi cấp cứu hoặc vì lý do bị đe dọa đến

tính mạng, nhưng phải đến trình báo ngay với cơ quan công an nơi gần nhất.

3. Cung cấp thông tin xác thực về vụ tai nạn cho cơ quan có thẩm quyền.

4. Cả ba ý trên.

Câu 76: Trong khu vực đông dân cư (trừ đường cao tốc), tốc độ tối đa cho phép đối với xe ô tô tham gia giao thông trên đường đôi; đường một chiều có từ hai làn xe cơ giới trở lên là bao nhiêu?

1. 30 km/h.

3. 50 km/h.

2. 40 km/h.

4. 60 km/h.

Câu 77: Trong khu vực đông dân cư (trừ đường cao tốc), tốc độ tối đa cho phép đối với xe ô tô tham gia giao thông trên đường hai chiều; đường một chiều có một làn xe cơ giới là bao nhiêu?

1. 30 km/h.

3. 50 km/h.

2. 40 km/h.

4. 60 km/h.

Câu 78: Ngoài khu vực đông dân cư (trừ đường cao tốc), loại xe cơ giới nào tham gia giao thông trên đường đôi; đường một chiều có từ hai làn xe cơ giới trở lên được phép chạy với tốc độ tối đa là 90 km/h?

1. Xe ô tô con, xe ô tô chở người đến 30 chỗ (trừ xe buýt); ô tô tải có trọng tải nhỏ hơn hoặc bằng 3,5 tấn.

2. Ô tô chở người trên 30 chỗ (trừ xe buýt); ô tô tải có trọng tải trên 3,5 tấn (trừ ô tô xi téc).

3. Ô tô buýt; ô tô đầu kéo sơ mi rơ moóc; xe mô tô; ô tô chuyên dùng (trừ ô tô trộn vữa, ô tô trộn bê tông).

4. Ô tô kéo rơ moóc; ô tô kéo xe khác; ô tô trộn vữa, ô tô trộn bê tông, ô tô xi téc.

Câu 79: *Ngoài khu vực đông dân cư (trừ đường cao tốc), loại xe cơ giới nào tham gia giao thông trên đường hai chiều; đường một chiều có một làn xe cơ giới được phép chạy với tốc độ tối đa là 80 km/h?*

1. Xe ô tô con, xe ô tô chở người đến 30 chỗ (trừ xe buýt); ô tô tải có trọng tải nhỏ hơn hoặc bằng 3,5 tấn.

2. Ô tô chở người trên 30 chỗ (trừ xe buýt); ô tô tải có trọng tải trên 3,5 tấn (trừ ô tô xi téc).

3. Ô tô buýt; ô tô đầu kéo sơ mi rơ moóc; xe mô tô; ô tô chuyên dùng (trừ ô tô trộn vữa, ô tô trộn bê tông).

4. Ô tô kéo rơ moóc; ô tô kéo xe khác; ô tô trộn vữa, ô tô trộn bê tông, ô tô xi téc.

Câu 80: *Ngoài khu vực đông dân cư (trừ đường cao tốc), loại xe cơ giới nào tham gia giao thông trên đường đôi; đường một chiều có từ hai làn xe cơ giới trở lên được phép chạy với tốc độ tối đa là 80 km/h?*

1. Xe ô tô con, xe ô tô chở người đến 30 chỗ (trừ xe buýt); ô tô tải có trọng tải nhỏ hơn hoặc bằng 3,5 tấn.

2. Ô tô chở người trên 30 chỗ (trừ xe buýt); ô tô tải có trọng tải trên 3,5 tấn (trừ ô tô xi téc).

3. Ô tô buýt; ô tô đầu kéo sơ mi rơ moóc; xe mô tô; ô tô chuyên dùng (trừ ô tô trộn vữa, ô tô trộn bê tông).

4. Ô tô kéo rơ moóc; ô tô kéo xe khác; ô tô trộn vữa, ô tô trộn bê tông, ô tô xi téc.

Câu 81: *Ngoài khu vực đông dân cư (trừ đường cao tốc), loại xe cơ giới nào tham gia giao thông trên đường hai chiều; đường một chiều có một làn xe cơ giới được phép chạy với tốc độ tối đa là 70 km/h?*

1. Xe ô tô con, xe ô tô chở người đến 30 chỗ (trừ xe buýt); ô tô tải có trọng tải nhỏ hơn hoặc bằng 3,5 tấn.

2. Ô tô chở người trên 30 chỗ (trừ xe buýt); ô tô tải có trọng tải trên 3,5 tấn (trừ ô tô xi téc).

3. Ô tô buýt; ô tô đầu kéo sơ mi rơ moóc; xe mô tô; ô tô chuyên dùng (trừ ô tô trộn vữa, ô tô trộn bê tông).

4. Ô tô kéo rơ moóc; ô tô kéo xe khác; ô tô trộn vữa, ô tô trộn bê tông, ô tô xi téc.

Câu 82: *Ngoài khu vực đông dân cư (trừ đường cao tốc), loại xe cơ giới nào tham gia giao thông trên đường đôi; đường một chiều có từ hai làn xe cơ giới trở lên được phép chạy với tốc độ tối đa là 70 km/h?*

1. Xe ô tô con, xe ô tô chở người đến 30 chỗ (trừ xe buýt); ô tô tải có trọng tải nhỏ hơn hoặc bằng 3,5 tấn.

2. Ô tô chở người trên 30 chỗ (trừ xe buýt); ô tô tải có trọng tải trên 3,5 tấn (trừ ô tô xi téc).

3. Ô tô buýt; ô tô đầu kéo sơ mi rơ moóc; xe mô tô; ô tô chuyên dùng (trừ ô tô trộn vữa, ô tô trộn bê tông).

4. Ô tô kéo rơ moóc; ô tô kéo xe khác; ô tô trộn vữa, ô tô trộn bê tông, ô tô xi téc.

Câu 83: *Ngoài khu vực đông dân cư (trừ đường cao tốc), loại xe cơ giới nào tham gia giao thông trên đường hai chiều; đường một chiều có một làn xe cơ giới được phép chạy với tốc độ tối đa là 60 km/h?*

1. Xe ô tô con, xe ô tô chở người đến 30 chỗ (trừ xe buýt); ô tô tải có trọng tải nhỏ hơn hoặc bằng 3,5 tấn.

2. Ô tô chở người trên 30 chỗ (trừ xe buýt); ô tô tải có trọng tải trên 3,5 tấn (trừ ô tô xi téc).

3. Ô tô buýt; ô tô đầu kéo sơ mi rơ moóc; xe mô tô; ô tô chuyên dùng (trừ ô tô trộn vữa, ô tô trộn bê tông).

4. Ô tô kéo rơ moóc; ô tô kéo xe khác; ô tô trộn vữa, ô tô trộn bê tông, ô tô xi téc.

Câu 84: Ngoài khu vực đông dân cư (trừ đường cao tốc), loại xe cơ giới nào tham gia giao thông trên đường đôi; đường một chiều có từ hai làn xe cơ giới trở lên được phép chạy với tốc độ tối đa là 60 km/h?

1. Xe ô tô con, xe ô tô chở người đến 30 chỗ (trừ xe buýt); ô tô tải có trọng tải nhỏ hơn hoặc bằng 3,5 tấn.

2. Ô tô chở người trên 30 chỗ (trừ xe buýt); ô tô tải có trọng tải trên 3,5 tấn (trừ ô tô xi téc).

3. Ô tô buýt; ô tô đầu kéo sơ mi rơ moóc; xe mô tô; ô tô chuyên dùng (trừ ô tô trộn vữa, ô tô trộn bê tông).

4. Ô tô kéo rơ moóc; ô tô kéo xe khác; ô tô trộn vữa, ô tô trộn bê tông, ô tô xi téc.

Câu 85: Ngoài khu vực đông dân cư (trừ đường cao tốc), loại xe cơ giới nào tham gia giao thông trên đường hai chiều; đường một chiều có một làn xe cơ giới được phép chạy với tốc độ tối đa là 50 km/h?

1. Xe ô tô con, xe ô tô chở người đến 30 chỗ (trừ xe buýt); ô tô tải có trọng tải nhỏ hơn hoặc bằng 3,5 tấn.

2. Ô tô chở người trên 30 chỗ (trừ xe buýt); ô tô tải có trọng tải trên 3,5 tấn (trừ ô tô xi téc).

3. Ô tô buýt; ô tô đầu kéo sơ mi rơ moóc; xe mô tô; ô tô chuyên dùng (trừ ô tô trộn vữa, ô tô trộn bê tông).

4. Ô tô kéo rơ moóc; ô tô kéo xe khác; ô tô trộn vữa, ô tô trộn bê tông, ô tô xi téc.

Câu 86: Khi tham gia giao thông trên đường bộ, mặt đường khô ráo, người điều khiển xe cơ giới chạy với tốc độ 60 km/h phải giữ khoảng cách an toàn tối thiểu đối với xe chạy liền trước xe của mình là bao nhiêu?

1. 35 m. 2. 40 m. 3. 50 m. 4. 55 m.

Câu 87: Khi tham gia giao thông trên đường bộ, mặt đường khô ráo, người điều khiển xe cơ giới chạy với tốc độ trên 60 km/h đến 80 km/h phải giữ khoảng cách an toàn tối thiểu đối với xe chạy liền trước xe của mình là bao nhiêu?

1. 50 m. 2. 55 m. 3. 65 m. 4. 70 m.

Câu 88: Khi tham gia giao thông trên đường bộ, mặt đường khô ráo, người điều khiển xe cơ giới chạy với tốc độ trên 80 km/h đến 100 km/h phải giữ khoảng cách an toàn tối thiểu đối với xe chạy liền trước xe của mình là bao nhiêu?

1. 50 m. 2. 55 m. 3. 65 m. 4. 70 m.

Câu 89: Khi tham gia giao thông trên đường bộ, mặt đường khô ráo, người điều khiển xe cơ giới chạy với tốc độ trên 100 km/h đến 120 km/h phải giữ khoảng cách an toàn tối thiểu đối với xe chạy liền trước xe của mình là bao nhiêu?

1. 100 m. 2. 95 m. 3. 90 m. 4. 80 m.

Câu 90: Xe ô tô tham gia giao thông bắt buộc phải có bộ phận giảm thanh, giảm khói không?

1. Không bắt buộc.
2. Bắt buộc.

Câu 91: Xe ô tô tham gia giao thông phải có các loại đèn gì?

1. Đèn chiếu sáng gần và đèn chiếu sáng xa.
2. Đèn soi biển số.
3. Đèn báo hãm và đèn tín hiệu.
4. Cả ba ý trên.

Câu 92: Niên hạn sử dụng của xe ô tô chở người trên 9 chỗ ngồi, trừ xe ô tô của quân đội, công an phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh (tính từ năm sản xuất) là bao nhiêu năm?

1. 15 năm.
2. 20 năm.
3. 21 năm.
4. 25 năm.

Câu 93: Niên hạn sử dụng của xe ô tô tải, trừ xe ô tô của quân đội, công an phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh (tính từ năm sản xuất) là bao nhiêu năm?

1. 18 năm.
2. 20 năm.
3. 25 năm.
4. 30 năm.

Câu 94: Cơ quan nào quy định và tổ chức cấp, thu hồi đăng ký, biển số các loại xe cơ giới (trừ xe cơ giới sử dụng vào mục đích quốc phòng)?

1. Chính phủ.
2. Bộ Giao thông vận tải.
3. Bộ Công an.
4. Bộ Quốc phòng.

Câu 95: Luật Giao thông đường bộ quy định, chủ phương tiện có được tự thay đổi kết cấu, tổng thành, hệ thống của xe không đúng với thiết kế của nhà chế tạo hoặc thiết kế cải tạo đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt không?

1. Có.
2. Không.
3. Tùy trường hợp cụ thể.

Câu 96: Xe cơ giới phải đáp ứng quy định nào thì được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp đăng ký và biển số?

1. Có nguồn gốc hợp pháp.
2. Bảo đảm tiêu chuẩn chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Giao thông đường bộ.
3. Cả hai ý trên.

Câu 97: Theo Luật Giao thông đường bộ, các xe ô tô khác có được cải tạo thành xe ô tô chở khách không?

1. Không được cải tạo.
2. Được cải tạo.

Câu 98: Theo Luật Giao thông đường bộ, vị trí tay lái của xe ô tô khi tham gia giao thông phải bảo đảm các quy định nào?

1. Tay lái của xe ô tô ở bên trái của xe.
2. Trường hợp xe ô tô của người nước ngoài đăng ký tại nước ngoài có tay lái ở bên phải tham gia giao thông tại Việt Nam thực hiện theo quy định của Chính phủ.

3. Cả hai ý trên.

Câu 99: Luật Giao thông đường bộ quy định người tập lái xe ô tô khi tham gia giao thông phải đáp ứng yêu cầu nào?

1. Phải thực hành trên xe tập lái và có giáo viên bảo trợ tay lái.

2. Phải thực hành trên xe tập lái và có người hướng dẫn thực hành.

3. Phải thực hành trên xe tập lái và có người bảo trợ tay lái.

Câu 100: Người lái xe khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải mang theo các loại giấy tờ gì?

1. Đăng ký xe, giấy phép lái xe, giấy bảo hiểm, chứng minh nhân dân, giấy phép vận chuyển (nếu loại xe đó cần phải có).

2. Giấy phép lái xe, đăng ký xe theo quy định, giấy vận chuyển.

3. Lệnh vận chuyển, đăng ký xe, giấy phép lưu hành xe, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới.

4. Giấy phép lái xe phù hợp với loại xe đang điều khiển, đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới.

Câu 101: Luật Giao thông đường bộ quy định thời gian làm việc của người lái xe ô tô như thế nào?

1. Không được quá 08 giờ trong một ngày và không được lái xe liên tục quá 4 giờ.

2. Không được quá 09 giờ trong một ngày và không được lái xe liên tục quá 4 giờ.

3. Không được quá 10 giờ trong một ngày và không được lái xe liên tục quá 4 giờ.

Câu 102: Người điều khiển xe ô tô tải, máy kéo có trọng tải từ 3.500 kg trở lên (hạng C); lái xe hạng B2 kéo rơ moóc (FB2) phải đủ bao nhiêu tuổi trở lên?

1. 21 tuổi.

2. 23 tuổi.

3. 24 tuổi.

Câu 103: Người có giấy phép lái xe hạng D được điều khiển loại xe nào?

1. Xe ô tô chở người từ 10 đến 30 chỗ ngồi và các loại xe quy định cho các giấy phép lái xe hạng B1, B2, FC.

2. Xe ô tô chở người trên 30 chỗ ngồi và các loại xe quy định cho các giấy phép lái xe hạng B1, B2, C.

3. Xe ô tô chở người từ 10 đến 30 chỗ ngồi và các loại xe quy định cho các giấy phép lái xe hạng B1, B2, C.

Câu 104: Giấy phép lái xe hạng nào dưới đây có thời hạn?

1. Hạng A2.

2. Hạng A4.

3. Hạng B2.

4. Ý 2 và ý 3.

Câu 105: Người điều khiển xe ô tô chở người trên 30 chỗ ngồi (hạng E), lái xe hạng D kéo rơ moóc (FD) phải đủ bao nhiêu tuổi trở lên?

1. 24 tuổi.

2. 27 tuổi.

3. 28 tuổi.

Câu 106: Người điều khiển xe ô tô chở người từ 10 đến 30 chỗ ngồi (hạng D), lái xe hạng C kéo rơ moóc (FC) phải đủ bao nhiêu tuổi trở lên?

1. 21 tuổi. 2. 24 tuổi. 3. 27 tuổi.

Câu 107: Người điều khiển xe ô tô chở người đến 9 chỗ ngồi; xe ô tô tải, máy kéo có trọng tải dưới 3.500 kg phải đủ bao nhiêu tuổi?

1. 16 tuổi. 2. 18 tuổi. 3. 20 tuổi.

Câu 108: Người có giấy phép lái xe hạng B2 được điều khiển loại xe nào?

1. Xe ô tô chở người trên 9 chỗ ngồi; xe ô tô tải, máy kéo có trọng tải trên 3.500 kg.

2. Xe ô tô chở người từ 10 đến 30 chỗ ngồi; xe ô tô tải, máy kéo có trọng tải dưới 3.500 kg.

3. Xe ô tô chở người đến 9 chỗ ngồi; xe ô tô tải, máy kéo có trọng tải dưới 3.500 kg.

Câu 109: Luật Giao thông đường bộ quy định tuổi tối đa của người lái xe ô tô chở người trên 30 chỗ ngồi là bao nhiêu?

1. 50 tuổi đối với nữ và 55 tuổi đối với nam.
2. 53 tuổi đối với nữ và 58 tuổi đối với nam.
3. 55 tuổi đối với nữ và 60 tuổi đối với nam.

Câu 110: Trong thời gian bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe, người vi phạm có được làm thủ tục đổi, cấp mới giấy phép lái xe hay không?

1. Được làm thủ tục đổi, cấp mới giấy phép lái xe.

2. Không được làm thủ tục đổi, cấp mới giấy phép lái xe.

Câu 111: Trường hợp hành vi vi phạm hành chính được phát hiện thông qua sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ mà cơ quan chức năng gửi thông báo yêu cầu chủ phương tiện đến trụ sở để giải quyết vụ việc vi phạm thì chủ phương tiện phải thực hiện như thế nào?

1. Hợp tác với cơ quan chức năng để xác định đối tượng đã điều khiển phương tiện thực hiện hành vi vi phạm.

2. Không hợp tác với cơ quan chức năng.

Câu 112: Trong thời gian bị tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực giao thông đường bộ, nếu cá nhân, tổ chức vẫn tiến hành các hoạt động ghi trong giấy phép, chứng chỉ hành nghề thì bị xử phạt như thế nào?

1. Xử phạt như hành vi không có giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

2. Không xử phạt do giấy phép, chứng chỉ hành nghề đang bị tước.

Câu 113: Hành vi người lái xe không chấp hành yêu cầu kiểm tra về nồng độ cồn của người thi hành công vụ bị xử phạt như thế nào?

1. Không bị xử phạt vi phạm hành chính, chỉ bị nhắc nhở.

2. Bị xử phạt tiền và tước quyền sử dụng giấy phép lái xe.

Câu 114: Hành vi điều khiển xe lắp thêm đèn phía trước, phía sau xe có bị xử phạt không?

1. Không bị xử phạt.
2. Bị xử phạt tiền, tước quyền sử dụng giấy phép lái xe và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

Câu 115: Hành vi điều khiển xe gắn biển số không đúng với giấy đăng ký xe hoặc gắn biển số không do cơ quan có thẩm quyền cấp có bị tịch thu biển số không?

1. Bị tịch thu biển số.
2. Không bị tịch thu biển số.

Câu 116: Biển nào báo hiệu đường dành cho xe thô sơ?



1

1. Biển 1.



2

2. Biển 2.



3

3. Biển 3.

Câu 117: Gặp biển này, các loại xe (cơ giới và thô sơ) kể cả xe được ưu tiên theo quy định, có độ dài toàn bộ kể cả xe và hàng lớn hơn trị số ghi trên biển có được phép đi vào không?



1. Không được phép.
2. Được phép.

Câu 118: Gặp biển này, các loại xe cơ giới kéo theo rơ moóc kể cả ô tô sơ mi rơ moóc và các loại xe được ưu tiên kéo rơ moóc theo luật nhà nước quy định, có độ dài toàn bộ kể cả xe, moóc và hàng lớn hơn trị số ghi trên biển có được phép đi vào không?



1. Được phép.
2. Không được phép.

Câu 119: Biển nào cấm máy kéo?



1



2



3

1. Biển 1.
2. Biển 1 và 2.
3. Biển 2.
4. Biển 2 và 3.

Câu 120: Biển nào không có hiệu lực đối với ô tô tải không kéo moóc?



1



2



3

1. Biển 1.
2. Biển 2.
3. Cả ba biển.

Câu 121: Biển nào cấm máy kéo kéo theo rơ moóc?



1



2

1. Biển 1.
2. Biển 2.
3. Cả hai biển.

Câu 122: Khi gặp các biển này các xe được ưu tiên theo quy định (có tải trọng hay chiều cao toàn bộ vượt quá chỉ số ghi trên biển) có được phép đi qua hay không?



1



2



3

1. Được phép.
2. Không được phép.

Câu 123: Biển nào báo cấm tất cả các loại xe cơ giới và thô sơ đi lại cả hai hướng trừ xe ưu tiên theo luật định (nếu đường vẫn cho xe chạy được)?



1



2

1. Biển 1.
2. Biển 2.
3. Cả hai biển.

Câu 124: Biển nào báo hiệu khoảng cách thực tế từ nơi đặt biển đến nơi cần giữ cự ly tối thiểu giữa hai xe?



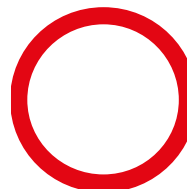
1



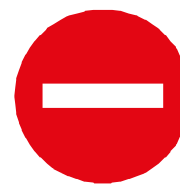
2

1. Biển 1.
2. Biển 2.
3. Cả hai biển.

Câu 125: Biển nào cấm đi ngược chiều?



1



2



3

1. Biển 1.
2. Biển 2.
3. Cả ba biển.

Câu 126: Biển nào xe được phép quay đầu?



1



2



3

1. Biển 1.
2. Biển 2.
3. Biển 3.
4. Biển 1 và 2.

Câu 127: Biển nào cấm quay đầu xe?



1



2

1. Biển 1.
2. Biển 2.
3. Cả hai biển.

Câu 128: Biển nào không cho phép ô tô con vượt?



1



2



3

1. Biển 1.
2. Biển 2.
3. Biển 3.

Câu 129: Biển nào cấm ô tô tải vượt?



1



2



3

1. Biển 1.
2. Biển 2.
3. Biển 3.
4. Biển 2 và 3.

Câu 130: Ba biển này có ý nghĩa như thế nào?



1



2



3

1. Cấm các loại xe ở biển phụ đi vào.
2. Cấm các loại xe cơ giới đi vào trừ loại xe ở biển phụ.

Câu 131: Biển nào xe mô tô hai bánh được đi vào?



1



2



3

1. Biển 1 và 2.
2. Biển 1 và 3.
3. Biển 2 và 3.

Câu 132: Khi gặp biển nào thì xe mô tô hai bánh được đi vào?



1



2



3

1. Không biển nào.
2. Biển 2.
3. Biển 2 và 3.

Câu 133: Biển nào báo hiệu cấm xe mô tô ba bánh đi vào?



1

2

3

1. Biển 1. 2. Biển 1 và 2. 3. Biển 2 và 3.

Câu 134: Biển nào báo hiệu phải giảm tốc độ, nhường đường cho xe cơ giới đi ngược chiều qua đường hẹp?



1

2

3

1. Biển 1. 2. Biển 2. 3. Biển 3.

Câu 135: Biển nào cấm ô tô tải?



1

2

3

1. Cả ba biển. 2. Biển 2. 3. Biển 1 và 3. 4. Biển 1 và 2.

Câu 136: Biển nào cấm mọi loại xe cơ giới đi vào, trừ xe gắn máy, xe mô tô hai bánh và các loại xe ưu tiên theo luật định?



1

2

3

1. Biển 1. 2. Biển 2. 3. Biển 1 và 3. 4. Cả ba biển.

Câu 137: Biển nào cấm người đi bộ?



1

2

3

1. Biển 1. 2. Biển 1 và 3. 3. Biển 2. 4. Biển 2 và 3.

Câu 138: Biển nào báo đường cấm các xe chở hàng nguy hiểm?



1

2

3

1. Biển 1. 2. Biển 2. 3. Biển 3. 4. Biển 1 và 3.

Câu 139: Trong các biển dưới đây, biển nào báo đường cấm xe ba bánh loại có động cơ?



1

2

3

1. Biển 1. 2. Biển 2. 3. Biển 3. 4. Biển 2 và 3.

Câu 140: Biển nào cấm xe ô tô rẽ trái nhưng được phép quay đầu?



1

2

1. Biển 1. 2. Biển 2. 3. Không biển nào.

Câu 141: Biển nào báo hiệu hết tất cả các lệnh cấm?



1

2

3

1. Biển 1. 2. Biển 2. 3. Biển 3. 4. Cả ba biển.

Câu 142: Biển nào báo hiệu hết hạn chế tốc độ tối thiểu?



1

2

3

1. Biển 1. 2. Biển 2. 3. Biển 3. 4. Cả ba biển.

Câu 143: Biển này có ý nghĩa gì?



1. Biển ghép tốc độ tối đa cho phép trên từng làn đường.

2. Biển ghép tốc độ tối đa cho phép theo phương tiện, trên từng làn đường.

3. Biển làn đường dành riêng cho từng loại xe.

Câu 144: Biển nào báo hiệu hết hạn chế tốc độ tối đa cho phép theo biển ghép?



1

2

1. Biển 1. 2. Biển 2. 3. Cả 2 biển.

Câu 145: Gặp biển nào người lái xe không được đỗ xe ngày lễ?



1. Biển 1. 2. Biển 2. 3. Biển 1 và 2. 4. Biển 3.

Câu 146: Biển nào báo cấm xe công nông và các loại xe tương tự?



1. Biển 1. 2. Biển 2.

Câu 147: Gặp biển nào xe ô tô được phép rẽ trái nhưng không được phép quay đầu?



1. Biển 1. 2. Biển 2.

Câu 148: Khi gặp biển này, người lái xe ô tô chở khách và các loại xe ô tô tải trừ các xe được ưu tiên theo quy định có được phép đi qua không?



1. Được phép.
2. Không được phép.

Câu 149: Biển này có ý nghĩa gì?



1. Biển ghép tốc độ tối đa cho phép trên từng làn đường.
2. Biển ghép tốc độ tối đa cho phép theo phương tiện, trên từng làn đường.
3. Biển hết hạn chế tốc độ tối đa cho phép theo biển ghép.

Câu 150: Khi gặp biển này, các loại phương tiện vận tải có phải dừng lại để làm thủ tục kiểm tra, kiểm soát theo quy định không?



1. Không phải dừng.
2. Phải dừng.

Câu 151: Khi gặp biển nào người lái xe ô tô không được phép rẽ trái và quay đầu?



1



2

1. Biển 1. 2. Biển 2. 3. Cả hai biển.

Câu 152: Trong khoảng thời gian ghi trên biển, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông (trừ một số trường hợp ưu tiên được quy định) có được vượt quá giá trị tốc độ ghi trên biển không?



1. Có.
2. Không.

Câu 153: Biển nào cấm máy kéo?



1



2



3

1. Biển 3. 2. Biển 1 và 3. 3. Cả ba biển.

Câu 154: Biển nào báo hiệu chú ý chướng ngại vật?



1



2



3

1. Biển 1. 2. Biển 2 và 3. 3. Cả 3 biển.

Câu 155: Biển nào báo hiệu đoạn đường hay xảy ra tai nạn?



1



2



3

1. Biển 1. 2. Biển 2. 3. Biển 2 và 3.

Câu 156: Biển nào báo hiệu giao nhau với đường hai chiều?



1



2



3

1. Biển 1. 2. Biển 2. 3. Biển 3.

Câu 157: Biển nào báo hiệu đường hầm?



1

2

3

1. Cả ba biển.

2. Biển 2 và 3.

3. Biển 2.

Câu 158: Biển nào báo hiệu bắt đầu đường đôi?



1

2

3

1. Biển 1.

2. Biển 2.

3. Biển 3.

Câu 159: Biển nào báo hiệu đường hai chiều?



1

2

3

1. Biển 1.

2. Biển 2.

3. Biển 3.

Câu 160: Biển nào báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên?



1

2

3

1. Biển 1.

2. Biển 2.

3. Biển 3.

Câu 161: Biển nào báo trước sắp đến nơi giao nhau cùng mức của các tuyến đường cùng cấp?



1

2

3

1. Biển 1.

2. Biển 2.

3. Biển 3.

Câu 162: Biển nào báo hiệu giao nhau với đường ưu tiên?



1

2

3

1. Biển 1.

2. Biển 2.

3. Biển 3.

4. Cả ba biển.

Câu 163: Khi gặp biển nào, người lái xe phải giảm tốc độ, chú ý xe đi ngược chiều, xe đi ở chiều đường bị hẹp phải nhường đường cho xe đi ngược chiều?



1

2

3

1. Biển 1.

2. Biển 2 và 3.

3. Cả ba biển.

Câu 164: Biển nào báo trước sắp đến một đoạn đường bị thu hẹp đột ngột?



1

2

3

1. Biển 1.

2. Biển 2 và 3.

3. Cả ba biển.

Câu 165: Biển nào báo hiệu, chỉ dẫn xe đi trên đường này được quyền ưu tiên qua nơi giao nhau?



1

2

3

1. Biển 1 và 2.

2. Biển 1.

3. Cả ba biển.

Câu 166: Biển nào báo hiệu cửa chui?



1

2

3

1. Biển 1.

2. Biển 2.

3. Biển 3.

Câu 167: Biển nào báo hiệu đường bộ giao nhau với đường sắt không có rào chắn?



1

2

3

1. Biển 1 và 2.

2. Biển 2 và 3.

3. Biển 1 và 3.

Câu 168: Biển nào báo hiệu nguy hiểm giao nhau với đường sắt?



1

2

3

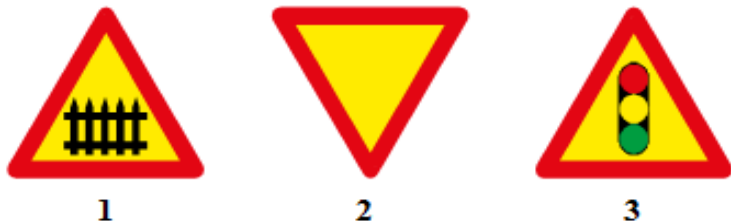
1. Biển 1.

2. Biển 2.

3. Biển 3.

4. Cả 3 biển.

Câu 169: Biển nào báo hiệu giao nhau có tín hiệu đèn?



1. Biển 1. 2. Biển 2. 3. Biển 3. 4. Cả 3 biển.

Câu 170: Biển nào báo hiệu sắp đến chỗ giao nhau với đường sắt có rào chắn?



1. Biển 1. 2. Biển 2 và 3. 3. Biển 3.

Câu 171: Biển nào báo hiệu sắp đến chỗ giao nhau nguy hiểm?



1. Biển 1 và 2. 2. Biển 2 và 3.
3. Biển 2. 4. Cả ba biển.

Câu 172: Gặp biển nào người lái xe phải giảm tốc độ, nhường ưu tiên cho người đi bộ?



1. Biển 1. 2. Biển 2. 3. Biển 3. 4. Biển 1 và 3.

Câu 173: Biển nào báo hiệu đoạn đường hay xảy ra ùn tắc giao thông?



1. Biển 1. 2. Biển 2. 3. Biển 3.

Câu 174: Biển nào cảnh báo chỗ ngoặt nguy hiểm liên tiếp?



1. Biển 1 và 2. 2. Biển 2 và 3.
3. Biển 3 và 4. 4. Biển 2 và 4.

Câu 175: Biển này có ý nghĩa gì?



1. Chỗ ngoặt nguy hiểm có nguy cơ lật xe.
2. Chỗ ngoặt nguy hiểm có nguy cơ lật xe bên phải.
3. Chỗ ngoặt nguy hiểm có nguy cơ lật xe bên trái.
4. Chỗ ngoặt nguy hiểm liên tiếp.

Câu 176: Biển nào cảnh báo đường ngầm có nguy cơ lũ quét?



1

1. Biển 1.



2

2. Biển 2.

Câu 177: Biển nào cảnh báo vách núi nguy hiểm?



1



2

1. Biển 1 và 2.



3

3. Biển 3 và 4.



4

2. Biển 2 và 4.

4. Biển 1 và 3.

Câu 178: Biển nào báo trước gần đến đoạn đường thường có trẻ em đi ngang qua hoặc tụ tập trên đường?



1

1. Biển 1.



2

2. Biển 2.

Câu 179: Biển này có ý nghĩa gì?



1. Chiều dài của đoạn đường có đá lở bất ngờ gây nguy hiểm cho xe cộ và người đi đường.

2. Chiều dài của đoạn đường có vách núi nguy hiểm.

3. Khoảng cách từ điểm đặt biển đến đoạn đường có đá lở bất ngờ gây nguy hiểm cho xe cộ và người đi đường.

Câu 180: Biển nào cảnh báo rẽ đường nguy hiểm khi xe đi vào dễ gây văng đất đá hoặc bánh xe quay tại chỗ?



1

1. Biển 1.



2

2. Biển 2.



3

3. Biển 3.

Câu 181: Biển nào báo nơi có kết cấu mặt đường rời rạc, khi phương tiện đi qua làm cho đá, sỏi văng lên gây nguy hiểm và mất an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông?



1

1. Biển 1.



2

2. Biển 2.



3

3. Biển 3.

Câu 182: Biển này có ý nghĩa gì?



1. Cảnh báo những đoạn nền đường yếu, đoạn đường đang theo dõi lún mà việc vận hành xe ở tốc độ cao có thể gây nguy hiểm.

2. Cảnh báo đường ngầm thường xuyên có nguy cơ lũ quét.

Câu 183: Biển nào báo trước đoạn đường có gồ giảm tốc?



1

1. Biển 1.



2

2. Biển 2.

Câu 184: Biển nào cảnh báo sắp tới những vị trí có kè chắn vực sâu hoặc sông suối ở phía trước?



1

1. Biển 1.



2

2. Biển 2.



3

3. Biển 3.

Câu 185: Biển nào báo trước đến bến phà?



1

1. Biển 1.



2

2. Biển 2.



3

3. Biển 3.

Câu 186: Biển này có ý nghĩa gì?



1. Dốc xuống nguy hiểm.

2. Dốc lên nguy hiểm.

3. Báo trước chiều dài đoạn đường dốc xuống nguy hiểm.

4. Báo trước chiều dài đoạn đường dốc lên nguy hiểm.

Câu 187: Biển nào để cảnh báo các loại xe ô tô, máy kéo, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi xe ô tô hoặc ô tô đầu kéo, xe máy chuyên dùng đang đỗ chiếm một phần đường xe chạy?



1

1. Biển 1.



2

2. Biển 2.

Câu 188: Biển này có ý nghĩa gì?



1. Để báo trước nơi giao nhau có bố trí đảo an toàn ở giữa nút giao.
2. Các loại xe qua nút giao phải đi vòng xuyên quanh đảo an toàn theo chiều mũi tên.
3. Cả hai ý trên.

Câu 189: Khi gặp biển nào người lái xe phải cho xe dừng lại trong mọi trường hợp?



1

1. Biển 1.



2

2. Biển 2.



3

3. Biển 3.

Câu 190: Biển nào báo hiệu tuyến đường cầu vượt cắt qua?



1

1. Biển 1 và 2.



2

2. Biển 1 và 3.



3

3. Biển 2 và 3.

Câu 191: Biển này có ý nghĩa gì?



1. Chỉ hướng đi.

2. Biển báo hiệu cho người tham gia giao thông biết số lượng làn đường trên mặt đường và hướng đi trên mỗi làn đường theo vạch kẻ đường.

3. Chỉ hướng đường.

Câu 192: Biển nào đặt sau nơi đường giao nhau và có hiệu lực trước mặt biển?



1

1. Biển 1.



2

2. Biển 2.



3

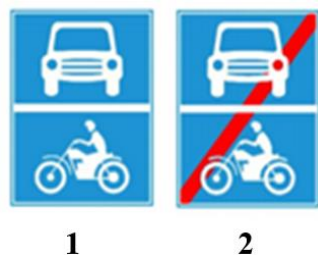
3. Biển 3.

Câu 193: Biển nào không cho phép rẽ phải?



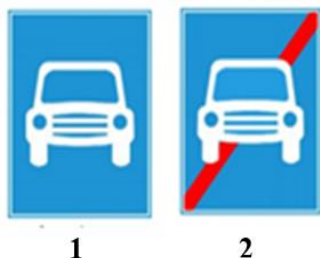
1. Biển 1. 2. Biển 2. 3. Biển 3. 4. Biển 1 và 3.

Câu 194: Khi gặp biển nào thì các phương tiện không được đi vào, trừ ô tô, xe máy?



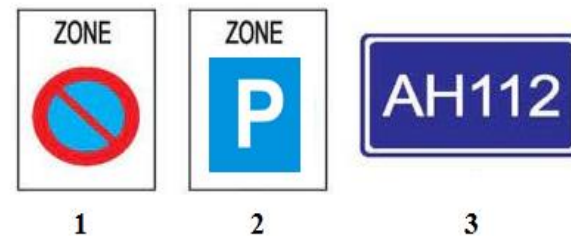
1. Biển 1.
2. Biển 2.

Câu 195: Biển nào báo hiệu đoạn đường dành cho ô tô?



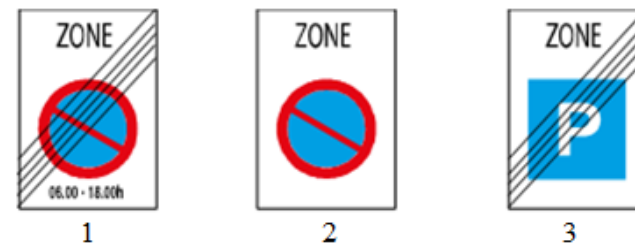
1. Biển 1.
2. Biển 2.

Câu 196: Biển nào để báo tên đường cho các tuyến đường đối ngoại?



1. Biển 1 và 2. 2. Biển 1. 3. Biển 2. 4. Biển 3.

Câu 197: Biển nào báo hiệu hết cấm đỗ xe theo giờ trong khu vực?



1. Biển 1. 2. Biển 2. 3. Biển 3.

Câu 198: Biển nào báo hiệu hướng đi phải theo?



1. Biển 1.
2. Biển 2.

Câu 199: Biển nào báo hiệu hết hạn chế tốc độ tối đa trong khu vực?



1. Biển 1. 2. Biển 2. 3. Biển 3.

Câu 200: Biển nào báo làn đường dành cho các loại xe ô tô?



1. Biển 1.
2. Biển 2.
3. Cả 2 biển.

Câu 201: Biển nào chỉ đường dành cho người đi bộ, các loại xe không được đi vào khi gặp biển này?



1. Biển 1. 2. Biển 1 và 3. 3. Biển 3. 4. Cả ba biển.

Câu 202: Biển nào báo hiệu cầu vượt liên thông?



1. Biển 1. 2. Biển 1 và 2. 3. Biển 1 và 3.

Câu 203: Biển nào báo hiệu nơi đỗ xe dành cho người khuyết tật?



1. Biển 1. 2. Biển 2. 3. Biển 3.

Câu 204: Biển nào báo hiệu đường một chiều?



1. Biển 1. 2. Biển 2. 3. Cả hai biển.

Câu 205: Biển nào chỉ dẫn được ưu tiên qua đường hẹp?



1



2



3

1. Biển 1. 2. Biển 2. 3. Biển 3. 4. Biển 2 và 3.

Câu 206: Biển nào báo hiệu “Hết đoạn đường ưu tiên”?



1



2



3

1. Biển 1. 2. Biển 2. 3. Biển 3.

Câu 207: Biển nào báo hiệu đường phía trước có làn đường dành cho ô tô khách?



1



2



3

1. Biển 1. 2. Biển 2. 3. Biển 3.

Câu 208: Biển nào báo hiệu rẽ ra đường có làn đường dành cho ô tô khách?



1



2



3

1. Biển 1. 2. Biển 2. 3. Biển 3.

Câu 209: Biển nào báo hiệu hết đường cao tốc?



1



2



3

1. Biển 1. 2. Biển 2. 3. Biển 3.

Câu 210: Biển nào chỉ dẫn nơi bắt đầu đoạn đường dành cho người đi bộ?



1



2



3



4

1. Biển 1. 2. Biển 2. 3. Biển 3. 4. Biển 4.

Câu 211: Những biển nào đặt ở nơi đường bộ giao nhau chỉ có một địa danh và khu dân cư trên hướng đường cần phải chỉ dẫn?



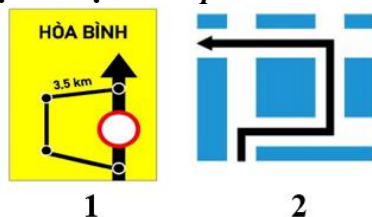
1. Biển 1 và 3. 2. Biển 2 và 4.
3. Biển 1 và 2. 4. Biển 3 và 4.

Câu 212: Những biển nào đặt ở nơi đường bộ giao nhau có từ hai địa danh, khu dân cư cần phải chỉ dẫn trên biển?



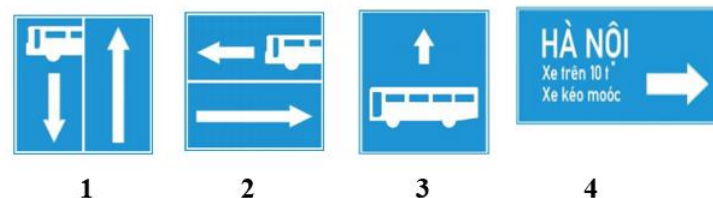
1. Biển 1 và 3. 2. Biển 2 và 4.
3. Biển 1 và 2. 4. Biển 3 và 4.

Câu 213: Biển nào đặt trước các đường giao nhau, để chỉ dẫn lối đi đường tránh, đường vòng trong trường hợp đường chính bị tắc hoặc đường chính cấm một số loại xe đi qua?



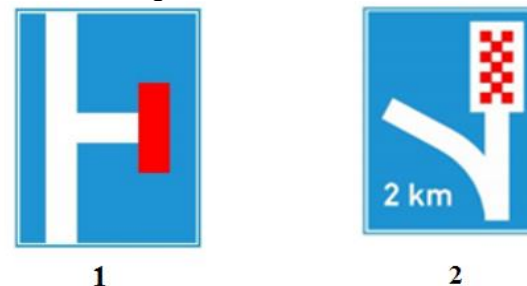
1. Biển 1.
2. Biển 2.

Câu 214: Biển nào chỉ hướng đường phải đi cho từng loại xe?



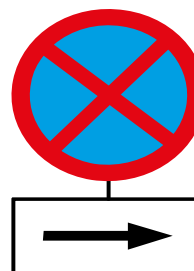
1. Biển 1. 2. Biển 2. 3. Biển 3. 4. Biển 4.

Câu 215: Biển nào chỉ dẫn làn đường cứu nạn hay làn thoát xe khẩn cấp?



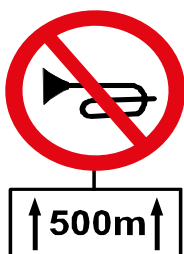
1. Biển 1. 2. Biển 2.

Câu 216: Biển này có ý nghĩa gì?



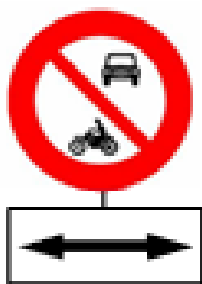
1. Cấm dừng xe về hướng bên phải.
2. Cấm dừng và đỗ xe theo hướng bên phải.

Câu 217: Biển này có ý nghĩa gì?



1. Báo khoảng cách đến nơi cấm sử dụng còi.
2. Chiều dài đoạn đường cấm sử dụng còi từ nơi đặt biển.
3. Báo cấm dùng còi có độ vang xa 500m.

Câu 218: Biển này có ý nghĩa gì?



1. Cấm xe cơ giới (trừ xe ưu tiên theo Luật định) đi thẳng.
2. Cấm xe ô tô và xe máy (trừ xe ưu tiên theo Luật định) đi về bên trái và bên phải.
3. Hướng trái và phải không cấm xe cơ giới.

Câu 219: Biển nào chỉ dẫn khoảng cách đến nút giao với đường dẫn vào đường cao tốc?



1

1. Biển 1.



2

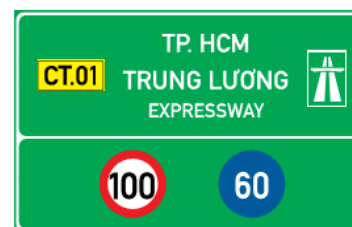
2. Biển 2.

Câu 220: Biển này có ý nghĩa gì?



1. Chỉ dẫn khoảng cách đến lối vào đường cao tốc.
2. Chỉ dẫn lối vào đường cao tốc.

Câu 221: Biển này có ý nghĩa gì?



1. Biển chỉ dẫn lối vào đường cao tốc.
2. Biển chỉ dẫn bắt đầu đường cao tốc.

Câu 222: Biển nào chỉ dẫn người lái xe đi được cả hai hướng?



1

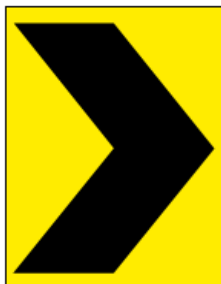
1. Biển 1.



2

2. Biển 2.

Câu 223: Biển này có ý nghĩa gì?



1. Chỉ dẫn chướng ngại vật phía trước để cảnh báo phía trước có sự cản trở lưu thông bình thường (nằm bên trong phần xe chạy hay ngay sát phần đường xe chạy) và chỉ dẫn hướng đi qua đó cần đặt biển.
2. Chỉ dẫn hướng rẽ để nhắc người điều khiển phương tiện chuẩn bị đổi hướng đi khi sắp vào đường cong nguy hiểm, có bán kính cong nhỏ.

Câu 224: Biển nào chỉ dẫn khoảng cách đến vị trí nhập làn xe?



1



2

1. Biển 1.
2. Biển 2.

Câu 225: Biển nào chỉ dẫn khoảng cách đến các lối ra tiếp theo?



1

1. Biển 1.



2

2. Biển 2.

Câu 226: Việc bảo dưỡng thường xuyên đối với xe ô tô có tác dụng gì?

1. Bảo dưỡng thường xuyên làm cho xe ô tô luôn có tính năng kỹ thuật tốt, giảm cường độ hao mòn của các chi tiết.
2. Ngăn ngừa và phát hiện kịp thời các hư hỏng và sai lệch kỹ thuật để khắc phục, giữ gìn được hình thức bên ngoài.
3. Cả hai ý trên.

Câu 227: Điện ô tô gồm những hệ thống nào?

1. Hệ thống đánh lửa, hệ thống khởi động, hệ thống tín hiệu và chiếu sáng, hệ thống đo lường.
2. Hệ thống đánh lửa, hệ thống khởi động, hệ thống tín hiệu và chiếu sáng, hệ thống đo lường, hệ thống điều khiển.
3. Hệ thống đánh lửa, hệ thống khởi động, hệ thống tín hiệu và chiếu sáng, hệ thống đo lường, hệ thống làm mát.

Câu 228: Phương pháp kiểm tra mức dầu bôi trơn động cơ?

1. Kiểm tra que thăm dầu trên các-te. Quan sát vệt dầu trên que thăm, mức dầu này phải nằm ở mức tối đa được thể hiện trên que thăm.
2. Rút que thăm dầu trên các-te. Quan sát vệt dầu trên que thăm, mức dầu này phải nằm ở mức tối thiểu được thể hiện trên que thăm.
3. Rút que thăm dầu trên các-te, lau sạch que thăm sau đó cắm vào các-te và rút ra quan sát vệt dầu trên que thăm, mức dầu phải nằm trong khoảng vạch mức tối thiểu và tối đa được thể hiện trên que thăm.

Câu 229: Trình tự thay lớp dự phòng xe ô tô?

1. Đỗ xe ở vị trí an toàn, đủ chỗ trống để tiến hành thao tác lắp bánh xe thuận tiện nhất, có cảnh báo nguy hiểm trước và sau vị trí dừng xe, tắt máy, kéo phanh tay, vào số 1 với số sàn hoặc P với số tự động.

2. Bật đèn báo hiệu sự cố hoặc mở nắp capo để cảnh báo lái xe khác biết. Trước khi kích xe lên, nới lỏng ốc, theo cách nói chéo các ốc đối diện nhau trước, tuân tự hình ngôi sao.

3. Kích xe đúng theo vị trí hướng dẫn, nâng bánh xe lên khỏi mặt đất một khoảng nhất định để tháo lớp hỏng ra khỏi xe, thay lớp dự phòng vào, siết chéo các ốc đối diện nhau trước cho đến khi thấy nặng tay, hạ kích xuống đến khi bánh xe tỳ xuống mặt đường, sau đó siết chặt cho đủ lực.

4. Cả ba ý trên.

Câu 230: Thế nào là động cơ 4 kỳ?

1. Là loại động cơ: để hoàn thành một chu trình công tác của động cơ, pít tông thực hiện hai hành trình, trong đó có một lần sinh công.

2. Là loại động cơ: để hoàn thành một chu trình công tác của động cơ, pít tông thực hiện bốn hành trình, trong đó có một lần sinh công.

Câu 231: Hãy nêu công dụng của động cơ đốt trong?

1. Khi làm việc, nhiệt năng được biến đổi thành cơ năng và truyền đến các bánh xe chủ động tạo ra chuyển động tịnh tiến cho ô tô.

2. Khi làm việc, cơ năng được biến đổi thành điện năng và truyền đến các bánh xe chủ động tạo ra chuyển động tịnh tiến cho ô tô.

3. Cả hai ý trên.

Câu 232: Hãy nêu công dụng ly hợp của ô tô?

1. Dùng để truyền mô men xoắn giữa các trục không cùng nằm trên một đường thẳng và góc lệch trục luôn thay đổi trong quá trình xe ô tô chuyển động.

2. Dùng để truyền hoặc ngắt truyền động từ động cơ đến hộp số của xe ô tô trong những trường hợp cần thiết, bảo vệ an toàn cho động cơ và hệ thống truyền lực khi bị quá tải.

3. Dùng để truyền truyền động từ hộp số đến bánh xe chủ động của xe ô tô.

Câu 233: Hãy nêu công dụng hộp số của ô tô?

1. Truyền và tăng mô men xoắn giữa các trục vuông góc nhau, đảm bảo cho các bánh xe chủ động quay với tốc độ khác nhau khi sức cản chuyển động ở bánh hai bên không bằng nhau.

2. Truyền và thay đổi mô men xoắn giữa các trục không cùng nằm trên một đường thẳng và góc lệch trục luôn thay đổi trong quá trình xe ô tô chuyển động, chuyển số êm dịu để điều khiển.

3. Truyền công suất từ động cơ đến bánh xe chủ động, thay đổi tỷ số truyền và mô men xoắn, cho phép xe ô tô chuyển động lùi, dừng tại chỗ mà không cần tắt máy hoặc cắt ly hợp.

Câu 234: Hãy nêu công dụng của hệ thống lái của ô tô?

1. Dùng để thay đổi mô men từ động cơ tới các bánh xe chủ động khi ô tô chuyển động theo hướng xác định.
2. Dùng để thay đổi mô men giữa các trục vuông góc nhau khi ô tô chuyển động theo hướng xác định.
3. Dùng để thay đổi hướng chuyển động hoặc giữ cho ô tô chuyển động theo hướng xác định.

Câu 235: Hãy nêu công dụng của hệ thống phanh?

1. Dùng để giảm tốc độ, dừng chuyển động của ô tô và giữ cho ô tô đứng yên trên dốc.
2. Dùng để thay đổi hướng chuyển động hoặc giữ cho ô tô chuyển động ổn định theo hướng xác định.
3. Dùng để truyền hoặc ngắt truyền động từ động cơ đến bánh xe chủ động của ô tô.

Câu 236: Hãy nêu công dụng hệ thống truyền lực của ô tô?

1. Dùng để làm giảm tốc độ, dừng chuyển động của ô tô.
2. Dùng để thay đổi hướng chuyển động hoặc giữ cho ô tô chuyển động theo hướng xác định.
3. Dùng để truyền mô men quay từ động cơ tới các bánh xe chủ động của ô tô.

Câu 237: Hãy nêu yêu cầu của hệ thống lái xe ô tô?

1. Đảm bảo các bánh xe dẫn hướng quay vòng lăn không trượt, giảm lực va đập truyền từ bánh xe lên vành tay lái.

2. Đảm bảo xe ô tô chuyển động thẳng ổn định, bán kính quay vòng nhỏ.

3. Điều khiển nhẹ nhàng và tiện lợi.

4. Cả ba ý trên.

Câu 238: Hãy nêu công dụng của hệ thống phanh ABS?

1. Chống cho các bánh xe không bị khóa cứng khi phanh khẩn cấp, xe không bị mất lái và giảm thiểu được tai nạn xảy ra.

2. Chống cho các bánh xe không bị khóa cứng khi phanh khẩn cấp.

Câu 239: Hãy nêu công dụng của hệ thống điện xe ô tô?

1. Sử dụng để bật tia lửa điện ở các bugi để đốt cháy nhiên liệu.

2. Cung cấp điện cho các nguồn tiêu thụ khác như: máy khởi động, đèn chiếu sáng, tín hiệu các đồng hồ đo.

3. Cả hai ý trên.

Câu 240: Hãy nêu cấu tạo chung của động cơ?

1. Cơ cấu trục khuỷu thanh truyền, cơ cấu phân phối khí.

2. Hệ thống cung cấp nhiên liệu, hệ thống bôi trơn, hệ thống làm mát.

3. Hệ thống điện.

4. Ý 1 và ý 2.

Câu 241: Hãy nêu công dụng của hệ thống bôi trơn?

1. Đưa dầu tới các bề mặt ma sát để bôi trơn, lọc sạch tạp chất lẫn trong dầu nhờn và tẩy rửa các bề mặt ma sát, làm mát các bề mặt ma sát và làm mát dầu nhờn.

2. Đưa dầu tới các bề mặt ma sát để bôi trơn, lọc sạch tạp chất lẫn trong dầu nhờn và tẩy rửa các bề mặt ma sát, làm mát các bề mặt ma sát và làm mát dầu nhờn, giảm các va đập sinh ra trong khi xe ô tô chuyển động.

3. Đưa dầu tới các bề mặt ma sát để bôi trơn, lọc sạch tạp chất lẫn trong dầu nhờn và tẩy rửa các bề mặt ma sát, làm mát các bề mặt ma sát và làm mát dầu nhờn, làm cho xe ô tô chuyển động êm dịu.

4. Cả ba ý trên.

Câu 242: Hãy nêu công dụng của hệ thống treo?

1. Hệ thống treo dùng để nối đàn hồi khung hoặc vỏ ô tô với hệ thống chuyển động.

2. Giảm các va đập sinh ra trong khi ô tô chuyển động.

3. Làm cho ô tô chuyển động êm dịu khi đi qua các mặt đường gồ ghề không bằng phẳng.

4. Cả ba ý trên.

Câu 243: Hãy nêu yêu cầu đối với hệ thống đánh lửa sử dụng trên động cơ xăng?

1. Đảm bảo tạo đủ điện áp cao để có thể tạo ra tia lửa điện ở bugi.

2. Đảm bảo đánh lửa đúng thứ tự nổ ở các xy lanh.

3. Đảm bảo thời điểm đánh lửa phù hợp với từng chế độ làm việc của động cơ.

4. Tất cả các ý trên.

Câu 244: Hãy nêu các bộ phận chính của phanh ABS?

1. ECU điều khiển trượt, bộ chấp hành của phanh, cảm biến tốc độ.

2. ECU điều khiển trượt, bộ chấp hành của phanh, cảm biến tốc độ, guốc phanh.

Câu 245: Thế nào là động cơ hybrid?

1. Là động cơ điện dùng năng lượng ắc quy.

2. Là động cơ đốt trong.

3. Là sự kết hợp giữa động cơ đốt trong thông thường với một động cơ điện dùng năng lượng ắc quy.

Câu 246: Hãy nêu cấu tạo của gầm ô tô ?

1. Hệ thống truyền lực, hệ thống chuyển động.

2. Hệ thống truyền lực, hệ thống chuyển động, hệ thống điều khiển.

3. Hệ thống truyền lực, hệ thống chuyển động, hệ thống điều khiển, hệ thống điện.

Câu 247: *Nêu ưu điểm của động cơ diesel so với động cơ xăng?*

1. Lượng nhiên liệu tiêu thụ của động cơ diesel ít hơn động cơ xăng.
2. Động cơ diesel có công suất lớn hơn và ít hỏng vặt hơn.
3. Nhiên liệu diesel ít gây ra nguy hiểm hơn xăng.
4. Cả ba ý trên.

Câu 248: *Nêu hạn chế của động cơ diesel so với động cơ xăng?*

1. Có khối lượng nặng hơn động cơ xăng.
2. Do tỉ số nén cao hơn nên giá thành cao hơn.
3. Gây tiếng ồn nhiều hơn động cơ xăng.
4. Cả ba ý trên.

Câu 249: *Hãy nêu các phương pháp bôi trơn động cơ 4 kỳ?*

1. Phương pháp bôi trơn vùng té.
2. Phương pháp bôi trơn cưỡng bức.
3. Kết hợp giữa phương pháp bôi trơn vùng té và bôi trơn cưỡng bức.

Câu 250: *Hãy nêu yêu cầu cơ bản đối với dung dịch làm mát động cơ ô tô?*

1. Truyền dẫn nhiệt tốt, có tính chống kết cặn cao, không có những chất bẩn tạp chất, ăn mòn các chi tiết.

2. Truyền dẫn nhiệt tốt, có tính chống kết cặn cao, không có những chất bẩn tạp chất, tạo thành bọt khí trong hệ thống.

3. Truyền dẫn nhiệt tốt, có tính chống kết cặn cao, không có những chất bẩn tạp chất.

4. Cả ba ý trên.

Câu 251: *Trước khi cho xe ô tô khởi hành, đồng chí phải kiểm tra những bộ phận cơ bản nào?*

1. Hệ thống đèn, phanh, khoang động cơ.
2. Gương, gạt nước.
3. Lốp, cốp xe.
4. Cả ba ý trên.

Câu 252: *Để đảm bảo lên xe ô tô đúng kỹ thuật và an toàn, đồng chí phải làm gì?*

1. Quan sát tình trạng giao thông xung quanh xe nếu thấy an toàn, dùng tay trái mở cửa xe ở mức đủ rộng để đưa người vào; đưa chân phải vào trước, tay phải nắm vô lăng, tay trái nắm cánh cửa, sau đó đưa toàn bộ thân người ngồi vào ghế và đóng cửa.

2. Quan sát tình trạng giao thông, dùng tay trái mở cửa xe rộng để người mình vào; tay phải nắm vô lăng, tay trái nắm cánh cửa, sau đó đưa toàn bộ thân người ngồi vào ghế và đóng cửa.

Câu 253: *Để đảm bảo tư thế lái xe chuẩn, đồng chí phải thực hiện như thế nào?*

1. Điều chỉnh khoảng cách ghế sao cho đầu gối của người lái có độ chùng khi đạp bàn đạp ly hợp, ga và phanh hết hành trình.

2. Điều chỉnh tựa lưng ghế sao cho khuỷu tay có độ chùng khi hai cánh tay đặt trên đỉnh vô lăng, dây đai an toàn vòng qua phần hông và giữa vai để dây không bị xoắn hoặc chèn vào cổ gây nghẹt thở.

3. Điều chỉnh tựa đầu sao cho mắt và tai ở vị trí ngang điểm giữa của tựa đầu.

4. Cả ba ý trên.

Câu 254: Phương pháp điều khiển vô lăng khi chuyển hướng?

1. Khi muốn cho xe ô tô chuyển sang hướng nào thì quay vô lăng sang hướng đó, mức độ quay vô lăng phụ thuộc vào mức yêu cầu chuyển hướng, khi xe đã chuyển hướng xong, phải trả vô lăng kịp thời để ổn định theo hướng chuyển động mới.

2. Khi muốn cho xe ô tô chuyển sang hướng nào thì đánh hết lái nhanh sang hướng cần chuyển, chuyển hướng xong phải trả lái nhanh theo hướng chuyển động mới.

Câu 255: Khi đang điều khiển xe ô tô số sàn, muốn đỗ xe, đồng chí phải thực hiện như thế nào?

1. Giảm tốc độ, giảm số, kiểm tra an toàn qua gương chiếu hậu.

2. Bật đèn xi nhan phải, từ từ cho xe chuyển vào làn trong cùng bên phải; chuyển bàn đạp chân ga sang bàn đạp

phanh, rà phanh giảm tốc độ, đánh lái cho xe song song và sát với lề đường.

3. Đạp hết hành trình bàn đạp ly hợp, tăng lực bàn đạp phanh để dừng xe; về số 0; kéo phanh tay và tắt máy.

4. Cả ba ý trên.

Câu 256: Muốn chuyển từ làn đường có tốc độ cao sang làn đường có tốc độ thấp, đồng chí phải xử lý như thế nào?

1. Quan sát qua gương chiếu hậu bên phải, bật xi nhan phải, giảm tốc độ, khi đảm bảo an toàn, đánh lái phải để chuyển dần sang làn đường có tốc độ thấp.

2. Quan sát hông bên phải xe qua gương chiếu hậu, nếu không có chướng ngại vật bật xi nhan phải để báo hiệu cho các xe đi sau biết. Khi đảm bảo an toàn đánh lái nhanh sang phải để chuyển làn đường, giữ tốc độ của xe.

Câu 257: Muốn chuyển từ làn đường có tốc độ thấp sang làn đường có tốc độ cao, đồng chí phải xử lý như thế nào?

1. Quan sát hông bên trái xe qua gương chiếu hậu, bật xi nhan trái; tăng tốc độ đánh lái nhanh sang trái vào làn đường cần chuyển.

2. Quan sát qua gương chiếu hậu bên trái, bật xi nhan trái, khi đảm bảo an toàn, đánh lái trái để chuyển dần sang làn đường có tốc độ cao.

Câu 258: Muốn vượt xe trên đường hai chiều, mỗi bên chỉ có một làn đường tại nơi được phép vượt, đồng chí phải xử lý như thế nào?

1. Giữ khoảng cách an toàn với xe phía trước, quan sát an toàn bên trái của xe và xe đi ngược chiều đảm bảo không bị khuất tầm nhìn; bật xi nhan trái, có thể kết hợp còi, đèn để xin vượt.

2. Khi xe phía trước giảm tốc độ đi sát về bên phải, tăng tốc độ của xe ở mức cho phép đồng thời đánh lái sang trái để vượt; khi đã vượt được một khoảng cách an toàn, bật xi nhan phải để trở về làn đường của mình.

3. Cả hai ý trên.

Câu 259: Khi động cơ ô tô đã khởi động, muốn điều chỉnh ghế của người lái, đồng chí phải điều chỉnh cần số ở vị trí nào?

1. Vị trí N hoặc số 0.
2. Vị trí D hoặc số 1.
3. Vị trí P hoặc số 0.
4. Ý 1 và ý 3.

Câu 260: Khi khởi hành ô tô số sàn trên đường bằng, đồng chí cần thực hiện các thao tác theo trình tự nào dưới đây?

1. Kiểm tra an toàn xung quanh xe; nhả từ từ đến 1/2 hành trình bàn đạp ly hợp và giữ trong khoảng 3 giây; vào số 1; nhả hết phanh tay, báo hiệu bằng còi, đèn trước khi xuất phát; tăng ga đủ để xuất phát, sau đó vừa tăng ga vừa nhả hết ly hợp để cho xe ô tô chuyển động.

2. Kiểm tra an toàn xung quanh xe; đạp bàn đạp ly hợp hết hành trình, vào số 1; nhả hết phanh tay, báo hiệu bằng còi, đèn trước khi xuất phát, nhả từ từ 1/2 hành trình bàn đạp ly hợp, tăng ga nhẹ và giữ trong khoảng 3 giây,

sau đó vừa tăng ga vừa nhả hết ly hợp để cho xe ô tô chuyển động.

Câu 261: Để đảm bảo an toàn khi mở cửa xuống xe, đồng chí phải thực hiện các thao tác nào dưới đây ?

1. Mở hết cửa và nhanh chóng ra khỏi ô tô.

2. Mở hé cánh cửa và quan sát tình hình giao thông phía trước, nếu bảo đảm an toàn thì mở cửa ở mức cần thiết để xuống xe.

3. Quan sát tình hình giao thông ở phía trước và phía sau, mở hé cánh cửa, nếu bảo đảm an toàn thì mở cửa ở mức cần thiết để xuống xe.

Câu 262: Điểm mù của xe ô tô là gì?

1. Điểm mù là vùng không gian bên ngoài xe bị che khuất và không nằm trong tầm nhìn của người điều khiển. Người điều khiển có thể quan sát được qua gương chiếu hậu hoặc nhìn trực tiếp.

2. Điểm mù là vùng không gian bên ngoài xe bị che khuất, không nằm trong tầm nhìn của người điều khiển và không quan sát được qua gương chiếu hậu.

Câu 263: Để đảm bảo an toàn khi lùi xe, đồng chí xử lý như thế nào?

1. Lợi dụng nơi đường giao nhau đủ chiều rộng để lùi.

2. Quan sát phía sau và cho xe lùi ngay.

3. Quan sát phía trước, phía sau của xe qua gương chiếu hậu (có thể quay đầu lại phía sau để quan sát), có tín hiệu cần thiết và chỉ khi nào thấy không nguy hiểm mới được lùi.

Câu 264: Xe ô tô tham gia giao thông phải bảo đảm các điều kiện nào?

1. Có đủ hệ thống hãm và hệ thống chuyển hướng có hiệu lực, tay lái của xe ô tô ở bên trái, trường hợp xe ô tô của người nước ngoài đăng ký tại nước ngoài có tay lái ở bên phải tham gia giao thông tại Việt Nam thực hiện theo quy định của Chính phủ.

2. Có đủ đèn chiếu sáng gần và xa, đèn soi biển số, đèn báo hãm, đèn tín hiệu; có đủ gương và các trang thiết bị khác bảo đảm tầm nhìn cho người điều khiển.

3. Kính chắn gió, kính cửa phải là loại kính an toàn, có còi với âm lượng đúng quy chuẩn kỹ thuật; có đủ bộ phận giảm thanh, giảm khói, các kết cấu phải đủ độ bền và bảo đảm tính năng vận hành ổn định.

4. Cả ba ý trên.

Câu 265: Khi nhả phanh tay, đồng chí cần phải thực hiện các thao tác nào?

1. Dùng lực tay phải kéo cần phanh tay về phía sau hết hành trình, nếu khóa hãm bị kẹt cứng phải đẩy mạnh phanh tay về phía trước, sau đó bóp khóa hãm.

2. Dùng lực tay phải bóp khóa hãm đẩy cần phanh tay về phía trước hết hành trình, nếu khóa hãm bị kẹt cứng phải kéo cần phanh tay về phía sau đồng thời bóp khóa hãm.

3. Dùng lực tay phải đẩy cần phanh tay về phía trước hết hành trình, nếu khóa hãm bị kẹt cứng phải đẩy mạnh cần phanh tay về phía trước, sau đó bóp khóa hãm.

Câu 266: Khi điều khiển xe ô tô trong khu vực đông dân cư, đồng chí xử lý như thế nào?

1. Giảm tốc độ, chú ý quan sát, xử lý linh hoạt giữa bàn đạp ga, phanh, ly hợp và tay lái; nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật giao thông đường bộ.

2. Quan sát rộng, nhanh từ các hướng để xử lý các tình huống cho phù hợp.

3. Cả hai ý trên.

Câu 267: Khi điều khiển xe tránh nhau qua đường hẹp, đồng chí phải xử lý như thế nào?

1. Nơi có đường hẹp chỉ đủ cho một xe chạy và có chỗ tránh xe thì xe nào ở gần chỗ tránh hơn phải vào vị trí tránh, nhường đường cho xe kia đi.

2. Xe xuống dốc phải nhường đường cho xe đang lên dốc.

3. Xe nào có chướng ngại vật phía trước phải nhường đường cho xe không có chướng ngại vật đi trước.

4. Cả ba ý trên.

Câu 268: Tránh xe đi ngược chiều trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, đồng chí phải xử lý như thế nào?

1. Giảm tốc độ.

2. Giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình.

3. Giảm tốc độ và cho xe đi về bên trái theo chiều xe chạy của mình.

Câu 269: Trên đường đôi muốn vượt xe kéo rơ moóc phía trước, đồng chí phải xử lý như thế nào?

1. Giữ khoảng cách an toàn, tránh đi vào vị trí điểm mù của xe kéo rơ moóc, bật xi nhan trái đồng thời kết hợp đèn, còi xin vượt.

2. Khi xe kéo rơ moóc đã có tín hiệu cho vượt (không có chướng ngại vật phía trước và xe đi ngược chiều), thấy đủ điều kiện an toàn thì vượt dứt khoát; tuyệt đối không di chuyển song song bên cạnh xe kéo rơ moóc.

3. Khi vượt qua, phải quan sát gương chiếu hậu bên phải nếu có khoảng trống an toàn mới được cho xe chạy vào làn của mình, tắt xi nhan và tiếp tục hành trình.

4. Cả ba ý trên.

Câu 270: Đồng chí phải thực hiện như thế nào khi điều khiển xe ô tô vào ban đêm, gặp xe chạy ngược chiều?

1. Chuyển từ đèn chiếu xa sang đèn chiếu gần, nhìn chéo sang phía bên phải theo chiều chuyển động của xe mình.

2. Chuyển từ đèn chiếu gần sang đèn chiếu xa, không nhìn thẳng vào đèn của xe chạy ngược chiều mà nhìn chéo sang phía bên phải theo chiều chuyển động của xe mình.

3. Chuyển từ đèn chiếu xa sang đèn chiếu gần, nhìn thẳng vào đèn của xe chạy ngược chiều để tránh xe đảm bảo an toàn.

Câu 271: Đồng chí phải xử lý như thế nào khi lái xe chuyển hướng tại nơi đường giao nhau?

1. Xác định hướng rẽ sớm trước khi tới nơi đường giao nhau, bật xi nhan báo chuyển hướng, quan sát an toàn trước và sau, từ từ cho xe chuyển hướng.

2. Xác định hướng rẽ sớm trước khi tới nơi đường giao nhau, bật xi nhan chuyển hướng, quan sát an toàn trước và sau, chuyển ngay sang làn đường ở hướng cần rẽ.

Câu 272: Đồng chí cần thực hiện thao tác gì khi điều khiển xe ô tô rẽ phải?

1. Giảm tốc độ, bật xi nhan phải; quan sát phía trước, bên phải và phía sau; khi thấy an toàn cho xe từ từ rẽ phải.

2. Giảm tốc độ và bật xi nhan phải; quan sát an toàn phía bên phải và phía sau; điều khiển xe đi sang làn phía bên trái đường để điều khiển xe qua nơi đường giao nhau.

3. Giảm tốc độ và bật xi nhan trái; quan sát an toàn phía bên phải và phía sau; điều khiển xe đi sát vào phía bên phải đường để điều khiển xe qua nơi đường giao nhau.

Câu 273: Đồng chí cần thực hiện thao tác gì khi điều khiển xe ô tô rẽ trái?

1. Giảm tốc độ, bật xi nhan trái; quan sát phía trước, bên trái và phía sau; khi thấy an toàn cho xe từ từ rẽ trái.

2. Giảm tốc độ và bật xi nhan trái; quan sát an toàn phía bên phải và phía sau; điều khiển xe rẽ ngay sang làn phía bên trái.

3. Giảm tốc độ và bật xi nhan trái; quan sát an toàn phía bên trái và phía sau; điều khiển xe đi sát vào phía bên trái đường.

Câu 274: Khi tiến hoặc lùi xe ô tô số tự động, đồng chí phải thực hiện các thao tác như thế nào?

1. Đạp bàn đạp phanh chân hết hành trình, vào số, kiểm tra đúng số tiến (số D) hoặc số lùi (số R), nhả hết phanh tay, báo hiệu bằng còi, đèn và quan sát các phía trước khi cho xe di chuyển.

2. Đạp bàn đạp ga để tăng ga với mức độ phù hợp, vào số và kiểm tra lại xem có bị nhầm số không rồi mới cho xe di chuyển.

3. Cả hai ý trên.

Câu 275: Khi tiến hoặc lùi xe ô tô số sàn, đồng chí phải thực hiện các thao tác như thế nào?

1. Kiểm tra an toàn xung quanh xe; đạp bàn đạp ly hợp hết hành trình; vào số 1 hoặc số lùi (số R); nhả hết phanh tay, báo hiệu bằng còi, đèn; nhả từ từ đến 1/2 hành trình bàn đạp ly hợp và giữ trong khoảng 3 giây, kết hợp tăng ga và nhả bàn đạp ly hợp để cho xe di chuyển.

2. Đạp bàn đạp ly hợp và tăng ga với mức độ phù hợp, vào số và kiểm tra lại xem có bị nhầm số không rồi mới cho xe di chuyển.

3. Cả hai ý trên.

Câu 276: Khởi hành ô tô số sàn khi xuống dốc, đồng chí cần thực hiện các thao tác theo trình tự nào dưới đây?

1. Kiểm tra an toàn xung quanh xe; nhả từ từ đến 1/2 hành trình bàn đạp ly hợp và giữ trong khoảng 3 giây; vào số 1; nhả hết phanh tay, báo hiệu bằng còi, đèn trước khi xuất phát; tăng ga đủ để xuất phát, sau đó vừa tăng ga vừa nhả hết ly hợp để cho xe ô tô di chuyển.

2. Kiểm tra an toàn xung quanh xe; đạp bàn đạp ly hợp hết hành trình, vào số 1; báo hiệu bằng còi, đèn trước khi xuất phát, nhả từ từ 1/2 hành trình bàn đạp ly hợp, giữ trong khoảng 3 giây, nhả hết phanh tay và kết hợp với sử dụng phanh chân để hạn chế tốc độ sau đó nhả hết bàn đạp ly hợp để cho xe ô tô di chuyển.

Câu 277: Khi điều khiển xe ô tô số tự động xuống dốc cao và dài, đồng chí phải thực hiện các thao tác nào để đảm bảo an toàn?

1. Về số thấp, kết hợp phanh chân để kiểm soát tốc độ.

2. Giữ nguyên vị trí D và kết hợp phanh tay để giảm tốc độ.

3. Về số N (số 0), kết hợp phanh chân để giảm tốc độ.

Câu 278: Khi tăng số, đồng chí cần chú ý những điểm gì?

1. Không được nhìn xuống buồng lái, nhả hết bàn đạp ga, đạp bàn đạp ly hợp hết hành trình, cần phải tăng số thứ tự từ thấp đến cao, phối hợp các động tác phải nhịp nhàng, chính xác.

2. Nhìn xuống kiểm tra buồng lái, tăng thứ tự từ thấp đến cao, phối hợp các động tác phải nhịp nhàng, vù ga phải phù hợp với tốc độ.

Câu 279: Khi giảm số, đồng chí cần chú ý những điểm gì?

1. Không được nhìn xuống buồng lái, nhả bàn đạp ga, đạp bàn đạp ly hợp, giảm số, phối hợp các động tác phải nhịp nhàng chính xác.

2. Không được nhìn xuống buồng lái, nhả hết bàn đạp ga, đạp bàn đạp ly hợp hết hành trình, giảm số theo thứ tự từ cao xuống thấp, phối hợp các động tác phải nhịp nhàng, chính xác.

Câu 280: Khi điều khiển xe ô tô lên dốc cao, đồng chí cần thực hiện các thao tác nào?

1. Điều chỉnh ga cho xe đi từ từ lên dốc; đến gần đỉnh dốc phải tăng ga để xe nhanh chóng qua dốc; về số thấp; đi sát về phía bên phải đường, có tín hiệu (còi, đèn) để báo cho người lái xe đi ngược chiều biết.

2. Về số thấp, điều chỉnh ga cho xe đi từ từ lên dốc; đến gần đỉnh dốc phải đi chậm, đi sát về phía bên phải theo chiều xe chạy, có tín hiệu còi, đèn để báo cho người lái xe đi ngược chiều biết.

3. Cả hai ý trên.

Câu 281: Khi điều khiển xe ô tô số tự động dừng đèn đỏ, đồng chí thao tác như thế nào?

1. Nhả bàn đạp ga, khi đến vị trí dừng đèn đỏ đạp phanh chân cho xe dừng hẳn, nếu thời gian khoảng 15 giây thì nên giữ nguyên phanh chân đợi đến khi đèn tín hiệu chuyển màu xanh, nhả bàn đạp phanh chân, tăng ga cho xe tiếp tục đi chuyển.

2. Nếu thời gian trên 15 giây thì nên chuyển cần số về vị trí N, có thể giữ nguyên phanh chân hoặc có thể kéo phanh tay. Khi đèn tín hiệu chuyển màu xanh, chuyển cần số về vị trí D cho xe tiếp tục đi chuyển.

3. Cả hai ý trên.

Câu 282: Khi xuống dốc, muốn dừng xe, đồng chí cần thực hiện thao tác nào?

1. Bật xi nhan phải, giảm tốc độ, quan sát an toàn, điều khiển xe sát vào lề đường bên phải, đạp phanh sớm và mạnh hơn lúc dừng xe trên đường bằng để xe đi với tốc độ chậm đến mức dễ dàng dừng lại được; về số 1, khi xe đến chỗ dừng thì đồng thời đạp ly hợp và phanh, về số 0, kéo phanh tay.

2. Bật xi nhan phải, giảm tốc độ, quan sát an toàn điều khiển xe sát vào lề đường bên phải; đạp hết hành trình bàn đạp ly hợp và nhả bàn đạp ga để đi với tốc độ chậm đến mức dễ dàng dừng lại được chỗ dừng; khi xe đã dừng, đạp và giữ phanh chân.

3. Bật xi nhan phải, điều khiển sát vào lề đường bên phải; đạp nhanh sớm và mạnh hơn lúc dừng xe trên đường bằng để đi với tốc độ chậm đến mức dễ dàng dừng lại được; về số 0 để xe đi đến chỗ dừng, khi xe đã dừng, kéo phanh tay.

Câu 283: Khi quay đầu xe, đồng chí cần phải quan sát và thực hiện các thao tác nào?

1. Quan sát biển báo hiệu để biết nơi được phép quay đầu, quan sát kỹ địa hình nơi chọn để quay đầu, lựa chọn quỹ đạo quay đầu xe cho thích hợp, bật xi nhan trái và quay đầu xe với tốc độ thấp; nếu quay đầu xe ở nơi nguy hiểm thì đưa đầu xe về phía nguy hiểm đưa đuôi xe về phía an toàn.

2. Quan sát biển báo hiệu để biết nơi được phép quay đầu, quan sát kỹ địa hình nơi chọn để quay đầu, lựa chọn quỹ đạo quay đầu xe cho thích hợp, quay đầu xe với tốc độ nhỏ nhất; nếu quay đầu xe ở nơi nguy hiểm thì đưa đuôi xe về phía nguy hiểm và đầu xe về phía an toàn.

Câu 284: Khi điều khiển xe trên đường vòng, đồng chí thực hiện như thế nào?

1. Quan sát cẩn thận các chướng ngại vật và báo hiệu bằng còi, đèn, giảm tốc độ tới mức cần thiết, về số thấp và đánh lái phù hợp với bán kính đường vòng.

2. Quan sát cẩn thận các chướng ngại vật và báo hiệu bằng còi, đèn, tăng tốc để nhanh chóng qua đường vòng.

Câu 285: Khi điều khiển xe vượt qua rãnh cắt ngang mặt đường, đồng chí cần thực hiện các thao tác nào?

1. Về số 1 và từ từ cho hai bánh xe trước xuống rãnh, tăng ga cho hai bánh xe trước vượt lên khỏi rãnh, tăng số, tăng tốc độ để bánh xe sau vượt rãnh.

2. Tăng ga, tăng số để hai bánh xe trước và bánh xe sau vượt qua khỏi rãnh và chạy bình thường.

3. Giảm tốc độ, về số 1 và từ từ cho hai bánh xe trước xuống rãnh, tăng ga cho hai bánh xe trước vượt lên khỏi rãnh, tiếp tục để bánh xe sau từ từ xuống rãnh rồi tăng dần ga cho xe ô tô lên khỏi rãnh.

Câu 286: Khi vượt xe khác cùng chiều, đồng chí cần lưu ý những vấn đề gì?

1. Quan sát kỹ trước khi vượt để đảm bảo an toàn.

2. Không vượt một lúc nhiều xe, không nối đuôi xe khác đang vượt, nên vượt dứt khoát.

3. Không vượt khi xe trước đi tốc độ tối đa.

4. Cả ba ý trên.

Câu 287: Khi điều khiển xe ô tô qua đường sắt không có rào chắn, không có người điều khiển giao thông, đồng chí xử lý như thế nào?

1. Giảm tốc độ, về số thấp, quan sát cả hai phía, hạ kính cửa, tắt các thiết bị âm thanh trên xe, nếu không có tàu đi tới, tăng ga nhẹ vượt qua đường sắt.

2. Nếu thấy có tàu đi tới thì dừng lại giữ khoảng cách tối thiểu 5 m từ ray gần nhất và chỉ khi tàu đi qua mới được đi.

3. Cả hai ý trên.

Câu 288: Khi điều khiển xe ô tô qua đường sắt có độ dốc cao, đồng chí cần thực hiện những thao tác cơ bản nào?

1. Về số 1, tăng ga phù hợp để tránh động cơ chết máy.

2. Không đổi số và đi chéo tránh kẹt bánh xe vào đường sắt.

3. Cả hai ý trên.

Câu 289: Khi tầm nhìn hạn chế bởi sương mù, đồng chí điều khiển xe như thế nào để đảm bảo an toàn giao thông?

1. Tăng tốc độ, chạy gần xe trước, nhìn đèn chiếu hậu để định hướng.

2. Giảm tốc độ, bật đèn sương mù, đi đúng làn đường và giữ khoảng cách an toàn với xe phía trước.

3. Tăng tốc độ, bật đèn pha vượt qua xe chạy trước.

Câu 290: Khi điều khiển xe ô tô gặp mưa to, đồng chí phải làm gì?

1. Bật đèn chiếu gần, sử dụng cần gạt nước, giảm tốc độ và giữ khoảng cách an toàn với xe phía trước; có thể tìm chỗ an toàn dừng xe, bật đèn dừng khẩn cấp để báo hiệu cho các xe khác biết.

2. Bật đèn chiếu xa, điều khiển gạt nước, tăng tốc độ điều khiển ô tô qua khỏi khu vực mưa to.

Câu 291: Khi điều khiển xe chuyển làn trên đường cao tốc, đồng chí phải làm gì?

1. Quan sát gương ngai vật phía trước, phía sau qua gương chiếu hậu; bật xi nhan xin chuyển làn đường để xe khác biết, khi thấy an toàn cho xe chuyển dần làn đường.

2. Quan sát góc chết (góc không nhìn được qua gương); quan sát xe chạy sau và gương ngai vật phía trước, bật xi nhan xin chuyển làn đường để xe khác biết, chuyển ngay sang làn đường cần đổi.

Câu 292: Khi điều khiển xe trên đường cao tốc, đồng chí phải chú ý những điểm gì?

1. Chạy đúng tốc độ quy định, giữ khoảng cách an toàn, chú ý đèn tín hiệu và hướng di chuyển của xe phía trước.

2. Trước khi chuyển làn đường, lái xe phải giảm tốc độ, bật tín hiệu xin chuyển hướng, quan sát tất cả gương chiếu hậu để đảm bảo an toàn phía sau.

3. Nếu muốn ra khỏi đường cao tốc, phải bật tín hiệu chuyển hướng và chuyển dần sang làn đường phía lối ra.

4. Cả ba ý trên.

Câu 293: Khi điều khiển xe ô tô trên đường chỉ có một làn xe chạy, biết có xe sau xin vượt nếu đủ điều kiện an toàn đồng chí phải làm gì?

1. Giảm tốc độ và ra hiệu cho xe sau vượt. Không được gây trở ngại cho xe sau vượt.

2. Cho xe tránh về bên phải mình và ra hiệu cho xe sau vượt. Nếu có chướng ngại vật phía trước hoặc thiếu điều kiện an toàn chưa cho vượt được phải ra hiệu cho xe sau biết. Cấm xe bị vượt gây cản trở cho xe xin vượt.

3. Chủ động giảm tốc độ, đi sát về phía bên phải của phần đường xe chạy cho đến khi xe sau đã vượt qua, không được gây trở ngại đối với xe xin vượt.

Câu 294: Khi lái xe ô tô đi trên đường ngập nước, đồng chí xử lý như thế nào để đảm bảo an toàn?

1. Nếu mặt đường rộng cho xe đi xiên góc theo hướng nước chảy, mặt đường trung bình lái xe đi song song mép đường phía thượng lưu ngay từ đầu.

2. Cho xe qua đường ngầm nên đi số 1.

3. Giữ vững tay lái, đi đều ga, tránh không để xe chết máy giữa dòng, không nên dừng xe trên đường ngập nước.

4. Cả ba ý trên.

Câu 295: Khi điều khiển xe ô tô số sàn đi vào đường trơn trượt, đồng chí phải xử lý như thế nào?

1. Nên đi vào vệt bánh xe đã đi qua.

2. Giữ vững tay lái, hạn chế đánh lái.

3. Đi ở số thấp, tốc độ chậm, không phanh gấp.

4. Cả ba ý trên.

Câu 296: Khi điều khiển xe ô tô số tự động, đồng chí sử dụng chân như thế nào là đúng?

1. Chân trái điều khiển bàn đạp phanh, chân phải điều khiển bàn đạp ga.
2. Sử dụng chân phải để điều khiển bàn đạp phanh và bàn đạp ga.
3. Sử dụng chân trái để điều khiển bàn đạp phanh và bàn đạp ga.

Câu 297: Khi đỗ xe ô tô số tự động, đồng chí phải thực hiện các thao tác như thế nào?

1. Chân phải đạp bàn đạp phanh chân hết hành trình, chuyển cần số về vị trí P, kéo phanh tay và nhả bàn đạp phanh chân.
2. Chân trái đạp bàn đạp phanh chân, tay phải cầm cần số đẩy cần số hết về phía trước, kéo phanh tay.
3. Cả hai ý trên.

Câu 298: Khi lái xe ô tô trên mặt đường lồi lõm, đồng chí phải thực hiện thao tác như thế nào?

1. Tăng tốc độ cho xe lướt qua nhanh.
2. Giảm tốc độ, về số thấp và giữ đều ga.
3. Cả hai ý trên.

Câu 299: Khi lái xe ô tô số sàn lên dốc muốn dừng xe, đồng chí cần thực hiện thao tác nào?

1. Bật xi nhan, đi sát vào lề bên trái hoặc bên phải; nhả bàn đạp ga; đạp nhẹ phanh và lái xe vào chỗ định dừng; về số 1, khi xe đã dừng, đạp phanh chân, kéo phanh tay và chèn bánh xe chắc chắn an toàn.

2. Bật xi nhan phải, đi sát lề đường bên phải; đạp hết hành trình bàn đạp ly hợp và phanh cho xe dừng hẳn, kéo hết hành trình phanh tay, về số 0, có thể sử dụng chèn bánh xe để đảm bảo an toàn.

3. Bật xi nhan phải, đi sát vào lề đường bên phải; đạp phanh sớm và mạnh hơn lúc dừng xe trên đường bằng để đi với tốc độ chậm đến mức dễ dàng dừng lại được; về số 0 để xe đi đến chỗ dừng, khi xe đã dừng, kéo phanh tay.

Câu 300: Khi lái xe ô tô vào ban đêm, đồng chí phải xử lý như thế nào?

1. Di chuyển với tốc độ phù hợp, giữ khoảng cách an toàn; sử dụng hợp lý chế độ đèn chiếu sáng (xa, gần); không nhìn trực diện vào đèn của xe ngược chiều; dừng xe nghỉ ngơi khi cảm thấy mệt mỏi.
2. Di chuyển với tốc độ phù hợp, giữ khoảng cách an toàn; sử dụng hợp lý chế độ đèn chiếu sáng (xa, gần); quan sát trực diện vào đèn của xe ngược chiều; dừng xe nghỉ ngơi khi cảm thấy mệt mỏi.

Câu 301: Muốn vượt xe khác trong khu đô thị, đồng chí phải xử lý như thế nào?

1. Chỉ được vượt ở đoạn đường cho phép vượt.
2. Bật xi nhan trái, có thể sử dụng còi (từ 22 giờ đến 5 giờ chỉ được báo hiệu xin vượt bằng đèn).
3. Chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều; xe chạy trước đã tránh về bên phải và không có tín hiệu vượt xe khác.
4. Cả ba ý trên.

Câu 302: Khi điều khiển xe ô tô lên, xuống phà, đồng chí phải xử lý như thế nào?

1. Ô tô chỉ lên, xuống phà với duy nhất người lái xe bên trong, trừ trường hợp có người già, yếu, bệnh tật phải tuân thủ theo hướng dẫn của nhân viên bến phà.

2. Nên sử dụng cách lái chéo xe khi lên, xuống phà.

3. Sử dụng cách đỗ xe trên đường khi xe ô tô ở trên phà.

4. Cả ba ý trên.

Câu 303: Các biện pháp tiết kiệm nhiên liệu khi chạy xe?

1. Bảo dưỡng xe theo định kỳ và có kế hoạch lộ trình trước khi chạy xe.

2. Kiểm tra áp suất lốp theo tiêu chuẩn, chạy xe với tốc độ phù hợp tình trạng mặt đường và mật độ giao thông trên đường.

3. Chở đúng số người và tải trọng theo thiết kế của xe.

4. Cả ba ý trên.

Câu 304: Khi lái xe ô tô vào ban đêm trên đoạn đường đèo dốc, đồng chí phải làm gì?

1. Kiểm tra an toàn kỹ thuật xe trước khi vào đoạn đường đèo dốc.

2. Giảm tốc độ, về số thấp, giữ khoảng cách an toàn với xe phía trước; sử dụng hợp lý chế độ đèn chiếu sáng (xa, gần); không nhìn trực diện vào đèn của xe ngược chiều.

3. Chú ý tín hiệu đèn, còi của xe đi ngược chiều và hệ thống báo hiệu đường bộ; xe xuống dốc phải nhường đường cho xe lên dốc.

4. Cả ba ý trên.

Câu 305: Khi điều khiển xe ô tô số tự động đi vào đoạn đường trơn trượt, đồng chí phải xử lý như thế nào?

1. Về số thấp, kết hợp phanh chân để giảm tốc độ.

2. Giữ nguyên số D, kết hợp phanh tay để giảm tốc độ.

3. Về số N, kết hợp phanh chân để giảm tốc độ.

Câu 306: Trong những trường hợp nào dưới đây, đồng chí phải cho xe giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn?

1. Qua cầu, cống hẹp, khi xuống dốc, mặt đường trơn trượt, lầy lội, có nhiều đất, đá, cát bụi.

2. Qua khu vực trường học vào giờ học sinh đến trường hoặc tan trường, khu vực đông dân cư, nhà máy, công sở tập trung bên đường.

3. Khi có người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường.

4. Cả ba ý trên.

Câu 307: Khi điều khiển xe ô tô xuống dốc trong điều kiện đường trơn trượt, đồng chí phải làm thế nào?

1. Giảm tốc độ, về số thấp; đi vào vệt bánh xe trước; hạn chế đánh lái, phanh gấp; giữ khoảng cách an toàn với xe phía trước; nếu dốc quá dài phải dừng xe, tắt máy xe để giảm nhiệt độ cho động cơ và cơ cấu phanh.

2. Về số thấp, tăng ga, giữ khoảng cách với xe phía trước, phanh gấp và đánh lái; nếu dốc quá dài phải dừng xe, tắt động cơ để giảm nhiệt độ cho động cơ và cơ cấu phanh.

Câu 308: Khi điều khiển xe ô tô tránh nhau ở đường nhỏ hoặc vào cua mà bánh xe bị chệch khỏi đường, đồng chí cần phải thao tác như thế nào?

1. Giảm tốc độ, đánh lái một góc nhỏ để từ từ đưa xe trở lại làn đường.

2. Tăng ga, đánh hết lái để nhanh chóng đưa xe trở về làn đường quy định.

Câu 309: Khi xe ô tô cùng chiều phía trước có tín hiệu rẽ phải, đồng chí phải xử lý như thế nào?

1. Giảm tốc độ, giữ khoảng cách và nhường đường cho xe cùng chiều rẽ phải.

2. Quan sát nếu thấy có khoảng trống thì nhanh chóng tăng tốc độ đi qua.

Câu 310: Tại ngã tư giao nhau không có tín hiệu đèn, muốn cho xe đi thẳng, đồng chí phải xử lý như thế nào?

1. Giảm tốc độ, chú ý quan sát phương tiện tới từ các hướng, khi thấy an toàn cho xe di chuyển qua nút giao, chú ý nhường đường cho người đi bộ.

2. Tăng tốc độ, nhanh chóng cho xe qua nơi giao nhau, chú ý nhường đường cho người đi bộ.

3. Báo hiệu bằng đèn, còi, tăng tốc độ, nhanh chóng cho xe qua nơi giao nhau, chú ý nhường đường cho người đi bộ.

Câu 311: Khi muốn quay đầu xe tại nơi đường đôi, đồng chí cần xử lý như thế nào?

1. Chú ý quan sát các phương tiện tới gần phía trước và phía sau, đảm bảo an toàn, bật xi nhan trái, duy trì tốc độ chậm và đánh lái sang trái để quay đầu xe.

2. Nhìn về phía trước, trả dần lái trước khi xe song song với làn đường, tăng dần tốc độ và đi đúng làn đường theo quy định.

3. Cả hai ý trên.

Câu 312: Khi xe gặp sự cố kỹ thuật trên đường cao tốc, đồng chí phải xử lý như thế nào?

1. Bật tín hiệu đèn khẩn cấp, kiểm tra an toàn xung quanh xe, nếu đủ điều kiện nhanh chóng đưa xe vào làn khẩn cấp.

2. Sử dụng các thiết bị cảnh báo như chớp nón, biển báo... đặt phía sau xe để cảnh báo các phương tiện.

3. Gọi số điện thoại khẩn cấp của đường cao tốc để được hỗ trợ khi xe không thể di chuyển.

4. Cả ba ý trên.

Câu 313: Khi đi từ đường nhánh ra đường chính, đồng chí phải xử lý như thế nào là đúng?

1. Giảm tốc độ, chú ý quan sát, bật đèn tín hiệu báo hướng rẽ, nhường đường cho xe trên đường chính từ bất kỳ hướng nào tới.

2. Nháy đèn, bấm còi để xe đi trên đường chính biết và tăng tốc độ cho xe đi ra đường chính.

3. Quan sát xe đang đi trên đường chính, nếu là xe có kích thước lớn hơn thì nhường đường, xe có kích thước nhỏ hơn thì tăng tốc độ cho xe đi ra đường chính.

Câu 314: Đồng chí phải xử lý như thế nào khi xe ô tô bị nổ lốp trên đường?

1. Giữ bình tĩnh, hạn chế phanh gấp, giảm tốc độ từ từ và tìm cách di chuyển xe vào lề đường.
2. Bật tín hiệu cảnh báo, sử dụng các thiết bị cảnh báo an toàn như chóp nón, biển báo...đặt phía sau xe để cảnh báo các phương tiện.
3. Thay thế lốp dự phòng hoặc gọi người trợ giúp.
4. Cả ba ý trên.

Câu 315: Khi đang lái xe ô tô, nếu có nhu cầu sử dụng điện thoại, đồng chí phải thực hiện như thế nào?

1. Giảm tốc độ để đảm bảo an toàn với xe phía trước và sử dụng điện thoại liên lạc.
2. Giảm tốc độ để dừng xe ở nơi cho phép, sau đó sử dụng điện thoại.
3. Tăng tốc độ để cách xa xe phía sau và sử dụng điện thoại để liên lạc.

Câu 316: Khi động cơ đã hoạt động, bảng đồng hồ xuất hiện biểu tượng như hình vẽ dưới đây, báo hiệu tình trạng như thế nào của xe?



1. Hệ thống túi khí an toàn gấp sự cố.

2. Phanh tay đang hãm hoặc thiếu dầu phanh.
3. Phanh tay đang hãm.
4. Cảnh báo bật hệ thống hỗ trợ đỗ xe.

Câu 317: Khi động cơ đã hoạt động, bảng đồng hồ xuất hiện biểu tượng hình vẽ dưới đây, báo hiệu tình trạng như thế nào của xe?



1. Hệ thống túi khí an toàn gấp sự cố.
2. Nhiệt độ nước làm mát quá mức cho phép.
3. Phanh tay đang hãm.
4. Cửa xe đang mở.

Câu 318: Khi động cơ đã hoạt động, bảng đồng hồ xuất hiện biểu tượng hình vẽ dưới đây, báo hiệu tình trạng như thế nào của xe?



1. Áp suất dầu ở mức thấp.
2. Thiếu dầu phanh.
3. Nhiệt độ nước làm mát quá mức cho phép.
4. Phanh tay đang hãm.

Câu 319: Khi động cơ đã hoạt động, bảng đồng hồ xuất hiện biểu tượng hình vẽ dưới đây, báo hiệu tình trạng như thế nào của xe?



1. Cửa xe đóng chưa chặt.
2. Cảnh báo nhiệt độ quá nóng.
3. Bộ nạp ắc quy gặp sự cố kỹ thuật.
4. Dầu bôi trơn bị thiếu.

Câu 320: Khi động cơ đã hoạt động, bảng đồng hồ xuất hiện biểu tượng hình vẽ dưới đây, báo hiệu tình trạng như thế nào của xe?



1. Thiếu dầu phanh, phanh tay đang hãm.
2. Hệ thống túi khí an toàn gặp sự cố.
3. Chưa thắt dây an toàn.
4. Cửa xe đóng chưa chặt hoặc có cửa chưa đóng.

Câu 321: Khi động cơ đã hoạt động, bảng đồng hồ xuất hiện biểu tượng hình vẽ dưới đây, báo hiệu tình trạng như thế nào của xe?



1. Báo hiệu thiếu dầu phanh.
2. Áp suất lốp không đủ.
3. Đang hãm phanh tay.
4. Sắp hết nhiên liệu.

Câu 322: Khi động cơ đã hoạt động, bảng đồng hồ xuất hiện biểu tượng hình vẽ dưới đây, báo hiệu tình trạng như thế nào của xe?



1. Cảnh báo hệ thống túi khí an toàn gặp sự cố.
2. Bộ nạp ắc quy gặp sự cố kỹ thuật.
3. Cảnh báo đến thời gian cần bảo dưỡng xe.
4. Cảnh báo nhiệt độ động cơ quá nóng.

Câu 323: Khi động cơ đã hoạt động, bảng đồng hồ xuất hiện biểu tượng hình vẽ dưới đây, báo hiệu tình trạng như thế nào của xe?



1. Hệ thống túi khí gặp sự cố.
2. Chưa thắt dây an toàn.
3. Cảnh báo đến thời hạn cần bảo dưỡng.
4. Cửa đóng chưa chặt, có cửa chưa đóng.

Câu 324: Khi động cơ đã hoạt động, bảng đồng hồ xuất hiện biểu tượng hình vẽ dưới đây, báo hiệu tình trạng như thế nào của xe?



1. Thiếu dầu phanh.
2. Phanh tay đang hãm.
3. Cảnh báo hệ thống chống bó cứng phanh bị lỗi.
4. Cảnh báo nhiệt độ khi động cơ quá nóng.

Câu 325: Khi động cơ đã hoạt động, bảng đồng hồ xuất hiện biểu tượng hình vẽ dưới đây, báo hiệu tình trạng như thế nào của xe?



1. Cảnh báo nhiệt độ động cơ quá nóng.
2. Cảnh báo hệ thống túi khí gặp sự cố.
3. Chưa thắt dây an toàn.
4. Cảnh báo đến thời gian cần bảo dưỡng.

Câu 326: Khi động cơ đã hoạt động, bảng đồng hồ xuất hiện biểu tượng hình vẽ dưới đây, báo hiệu tình trạng như thế nào của xe?



1. Cảnh báo đến thời gian cần bảo dưỡng xe.
2. Cảnh báo nhiệt độ động cơ quá nóng.
3. Cảnh báo hệ thống phanh bị lỗi.
4. Cảnh báo lỗi hộp số tự động.

Câu 327: Khi động cơ đã hoạt động, bảng đồng hồ xuất hiện biểu tượng hình vẽ dưới đây, báo hiệu tình trạng như thế nào của xe?



1. Hệ thống túi khí gặp sự cố.
2. Cảnh báo khóa vô lăng.
3. Cảnh báo lỗi hệ thống phanh.
4. Cảnh báo đến thời gian cần bảo dưỡng.

Câu 328: Khi động cơ đã hoạt động, bảng đồng hồ xuất hiện biểu tượng hình vẽ dưới đây, báo hiệu tình trạng như thế nào của xe?



1. Báo hiệu hệ thống túi khí đã bật.
2. Báo hiệu đèn chiếu sáng xa đã bật.
3. Báo hiệu chế độ lái tiết kiệm nhiên liệu đã bật.
4. Báo hiệu đèn cảnh báo khoảng cách đã bật.

Câu 329: Khi động cơ đã hoạt động, bảng đồng hồ xuất hiện biểu tượng hình vẽ dưới đây, báo hiệu tình trạng như thế nào của xe?



1. Cảnh báo ắc quy gặp sự cố.
2. Cảnh báo động cơ gặp sự cố.
3. Cảnh báo áp suất dầu ở mức thấp.
4. Cảnh báo hệ thống chiếu sáng gặp sự cố.

Câu 330: Nút bấm biểu tượng như hình vẽ trên xe ô tô có ý nghĩa như thế nào?



1. Báo hiệu xin đường cho xe đi thẳng.
2. Báo hiệu hệ thống phanh bị lỗi.
3. Báo hiệu xe đang ở tình huống nguy hiểm.
4. Báo hiệu đến thời gian cần bảo dưỡng.

Câu 331: Khi động cơ đã hoạt động, bảng đồng hồ xuất hiện biểu tượng hình vẽ dưới đây, báo hiệu tình trạng như thế nào của xe?



1. Báo hiệu hệ thống chiếu sáng gặp sự cố.
2. Báo hiệu đèn chiếu gần được bật.
3. Báo hiệu đèn sương mù được bật.
4. Báo hiệu đèn chiếu xa được bật.

Câu 332: Khi động cơ đã hoạt động, bảng đồng hồ xuất hiện biểu tượng hình vẽ dưới đây, báo hiệu tình trạng như thế nào của xe?



1. Báo hiệu đèn sương mù được bật.
2. Báo hiệu đèn chiếu sáng gần được bật.
3. Báo hiệu đèn chiếu sáng xa được bật.
4. Báo hiệu hệ thống chiếu sáng gặp sự cố.

Câu 333: Khi động cơ đã hoạt động, bảng đồng hồ xuất hiện biểu tượng hình vẽ dưới đây, báo hiệu tình trạng như thế nào của xe?



1. Báo hiệu động cơ gặp sự cố.
2. Báo hiệu có cặn bẩn trong bộ lọc dầu.
3. Báo hiệu đèn báo sấy nóng bugi.
4. Báo hiệu áp suất dầu ở mức độ thấp.

Câu 334: Khi động cơ đã hoạt động, bảng đồng hồ xuất hiện biểu tượng hình vẽ dưới đây, báo hiệu tình trạng như thế nào của xe?



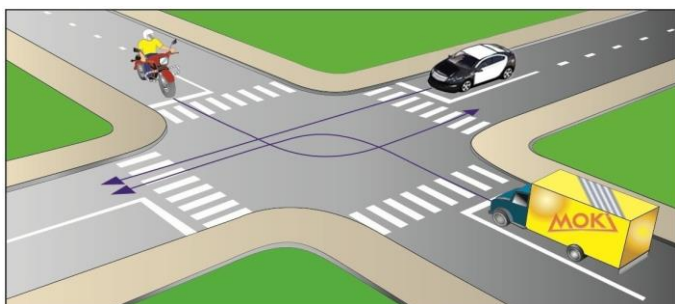
1. Cảnh báo động cơ gặp sự cố.
2. Cảnh báo lỗi bộ lọc nhiên liệu.
3. Cảnh báo áp suất lốp không đủ.
4. Cảnh báo áp suất dầu ở mức độ thấp.

Câu 335: Khi động cơ đã hoạt động, bảng đồng hồ xuất hiện biểu tượng hình vẽ dưới đây, báo hiệu tình trạng như thế nào của xe?



1. Cảnh báo đến thời điểm cần bảo dưỡng.
2. Cảnh báo trợ lực lái điện bị lỗi.
3. Cảnh báo phanh tay đang hãm.
4. Cảnh báo hệ thống túi khí gặp sự cố.

Câu 336: Thứ tự các xe đi như thế nào là đúng quy tắc giao thông?



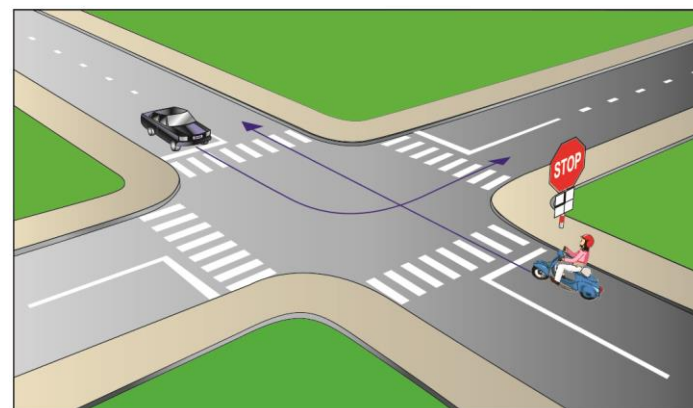
1. Xe ô tô tải, xe ô tô con, xe mô tô.
2. Xe ô tô con, xe ô tô tải, xe mô tô.
3. Xe mô tô, xe ô tô con, xe ô tô tải.
4. Xe ô tô con, xe mô tô, xe ô tô tải.

Câu 337: Xe nào phải nhường đường trong trường hợp này?



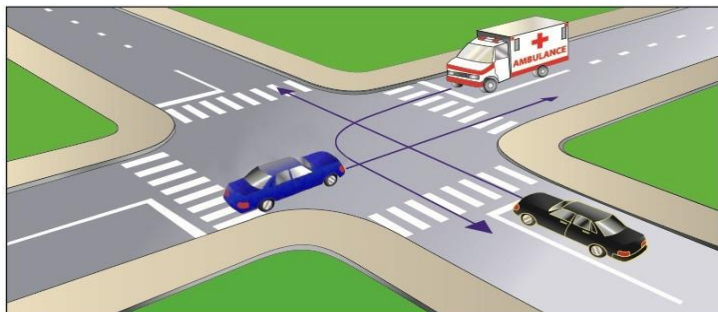
1. Xe ô tô con.
2. Xe ô tô tải.

Câu 338: Trong trường hợp này xe nào được quyền đi trước?



1. Xe mô tô.
2. Xe ô tô con.

Câu 339: Thứ tự các xe đi như thế nào là đúng quy tắc giao thông?



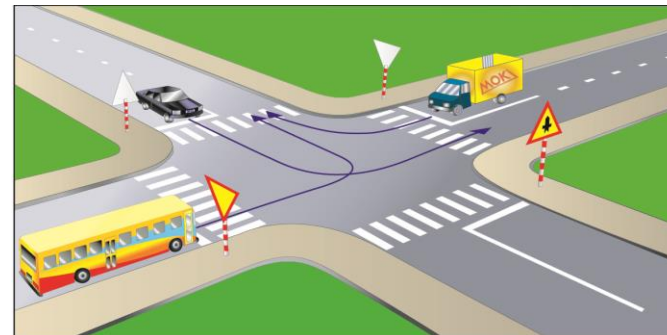
1. Xe ô tô con màu xanh, xe cứu thương, xe ô tô con màu đen.
2. Xe cứu thương, xe ô tô con màu đen, xe ô tô con màu xanh.
3. Xe ô tô con màu đen, xe ô tô con màu xanh, xe cứu thương.

Câu 340: Xe nào phải nhường đường trong trường hợp này?



1. Xe ô tô con.
2. Xe của đồng chí.
3. Xe ô tô tải.

Câu 341: Xe nào phải nhường đường đi cuối cùng qua nơi giao nhau này?



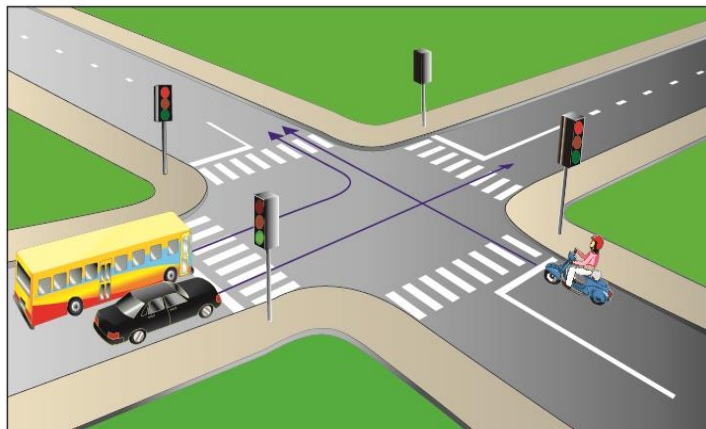
1. Xe ô tô khách.
2. Xe ô tô tải.
3. Xe ô tô con.

Câu 342: Xe ô tô tải phía trước có tín hiệu xin chuyển làn đường, đồng chí xử lý như thế nào?



1. Bật tín hiệu chuyển sang làn đường bên trái để vượt xe ô tô tải.
2. Bấm còi báo hiệu và vượt xe ô tô tải trên làn đường của mình.
3. Giảm tốc độ, nhường đường cho xe ô tô tải.

Câu 343: Theo tín hiệu đèn, xe nào được phép đi?



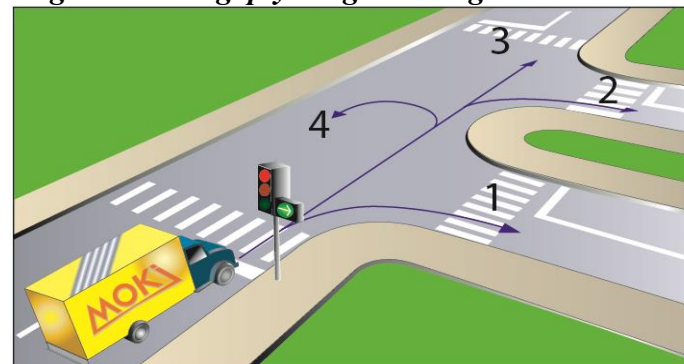
1. Xe ô tô con và xe ô tô khách.
2. Xe mô tô.

Câu 344: Theo tín hiệu đèn, xe nào phải dừng lại là đúng quy tắc giao thông?



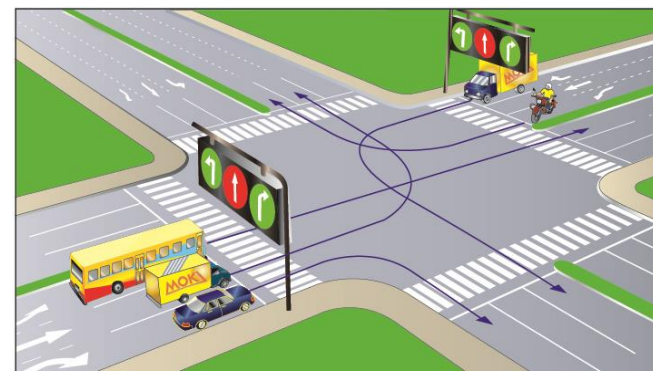
1. Xe ô tô khách, xe mô tô.
2. Xe ô tô tải, xe mô tô.
3. Xe ô tô con, xe ô tô tải.

Câu 345: Theo tín hiệu đèn, xe ô tô tải đi theo hướng nào là đúng quy tắc giao thông?



1. Hướng 2, 3 và 4.
2. Hướng 1.
3. Hướng 1 và 2.
4. Hướng 3 và 4.

Câu 346: Các xe đi theo hướng mũi tên, xe nào vi phạm quy tắc giao thông?



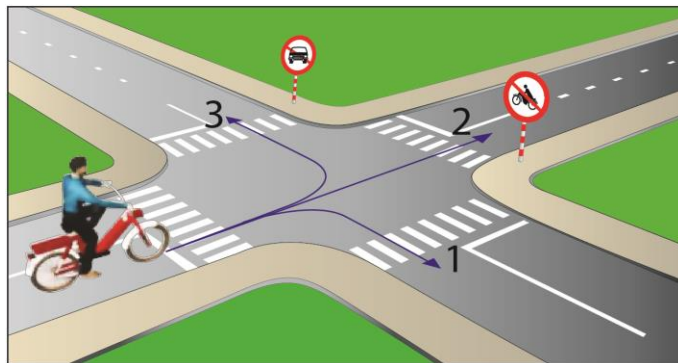
1. Xe ô tô khách, xe ô tô tải, xe mô tô.
2. Xe ô tô tải, xe ô tô con, xe mô tô.
3. Xe ô tô khách, xe ô tô con, xe mô tô.

Câu 347: Thứ tự các xe đi như thế nào là đúng quy tắc giao thông?



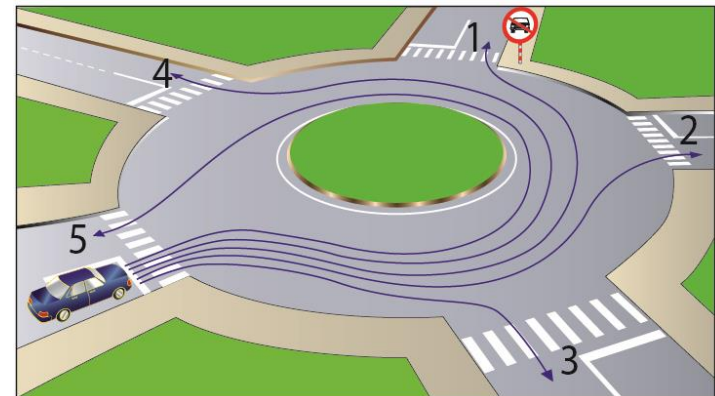
1. Xe ô tô khách, xe ô tô tải, xe mô tô, xe ô tô con.
2. Xe ô tô con, xe ô tô khách, xe ô tô tải, xe mô tô.
3. Xe mô tô, xe ô tô tải, xe ô tô khách, xe ô tô con.
4. Xe mô tô, xe ô tô tải, xe ô tô con, xe ô tô khách.

Câu 348: Theo hướng mũi tên, những hướng nào xe gắn máy đi được?



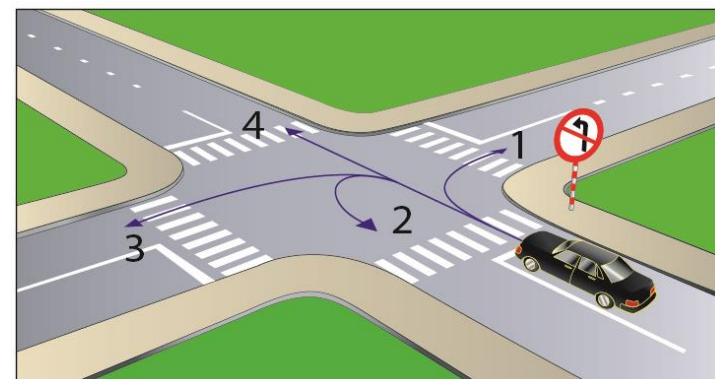
1. Cả 3 hướng.
2. Hướng 1 và 3.
3. Hướng 1.

Câu 349: Theo hướng mũi tên, hướng nào xe không được phép đi?



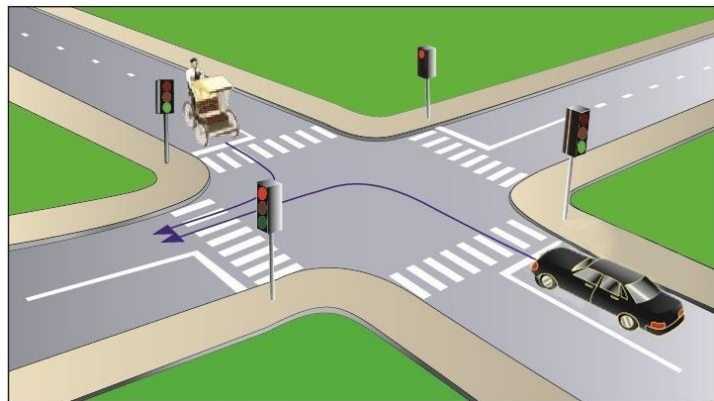
1. Hướng 2 và 5.
2. Hướng 1.

Câu 350: Theo hướng mũi tên, những hướng nào xe ô tô không được phép đi?



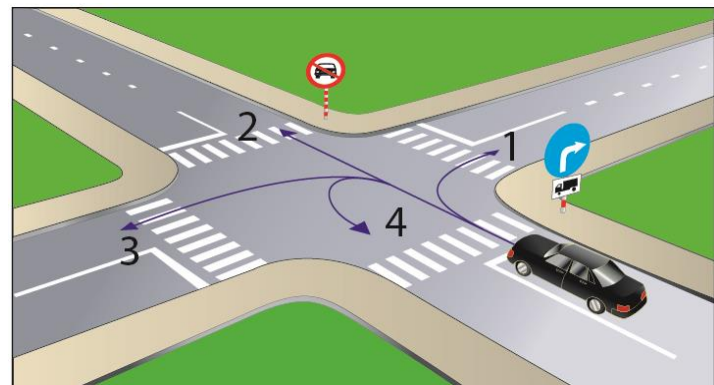
1. Hướng 1 và 2.
2. Hướng 3.
3. Hướng 1 và 4.
4. Hướng 2 và 3.

Câu 351: Xe nào được quyền đi trước trong trường hợp này?



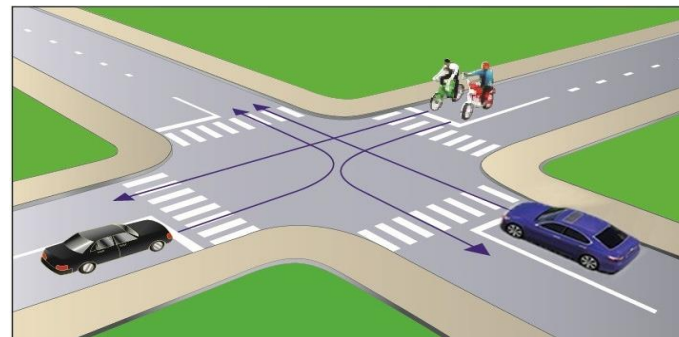
1. Xe ô tô con.
2. Xe xích lô.

Câu 352: Theo hướng mũi tên, những hướng nào xe ô tô con được phép đi?



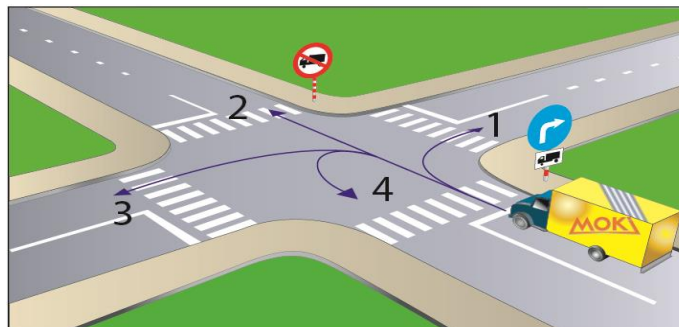
1. Hướng 1.
2. Hướng 1, 3 và 4.
3. Hướng 2, 3 và 4.
4. Cả bốn hướng.

Câu 353: Thứ tự các xe đi như thế nào là đúng quy tắc giao thông?



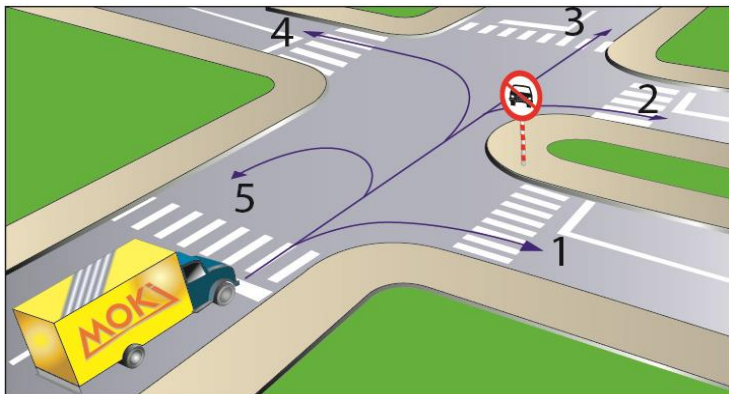
1. Xe ô tô màu xanh, xe mô tô, xe ô tô màu đen, xe đạp.
2. Xe ô tô màu đen, xe đạp, xe mô tô, xe ô tô màu xanh.
3. Xe ô tô màu xanh, xe ô tô màu đen, xe mô tô + xe đạp.
4. Xe mô tô + xe đạp, xe ô tô màu xanh, xe ô tô màu đen.

Câu 354: Theo hướng mũi tên, những hướng nào xe ô tô tải được phép đi?



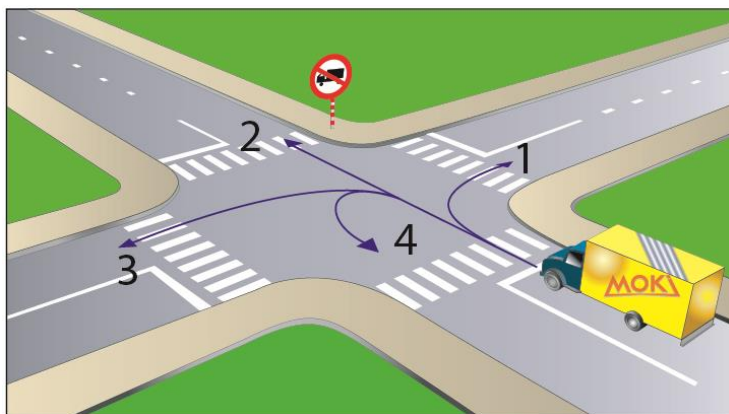
1. Hướng 1.
2. Hướng 1, 3 và 4.
3. Hướng 1, 2 và 3.
4. Cả bốn hướng.

Câu 355: Những hướng nào xe ô tô tải được phép đi?



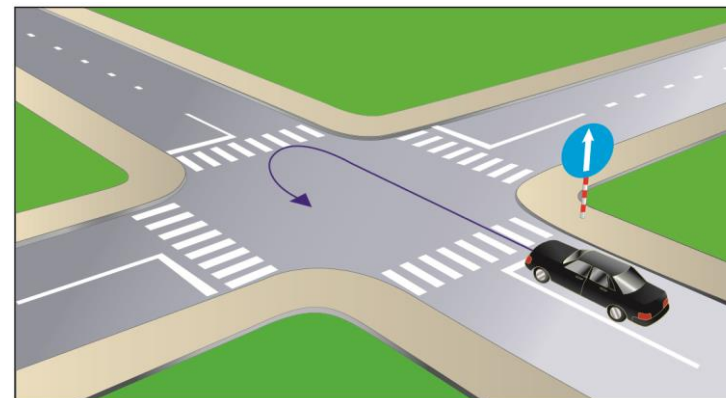
- | | |
|------------------|---------------------|
| 1. Hướng 1. | 3. Hướng 1 và 5. |
| 2. Hướng 1 và 4. | 4. Hướng 1, 4 và 5. |

Câu 356: Những hướng nào xe ô tô tải được phép đi?



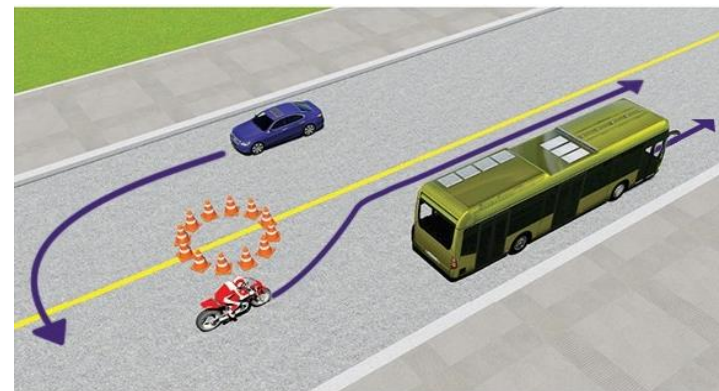
- | | |
|------------------|---------------------|
| 1. Cả bốn hướng. | 3. Hướng 2, 3 và 4. |
| 2. Trừ hướng 2. | 4. Trừ hướng 4. |

Câu 357: Xe ô tô con đi theo chiều mũi tên có vi phạm quy tắc giao thông không?



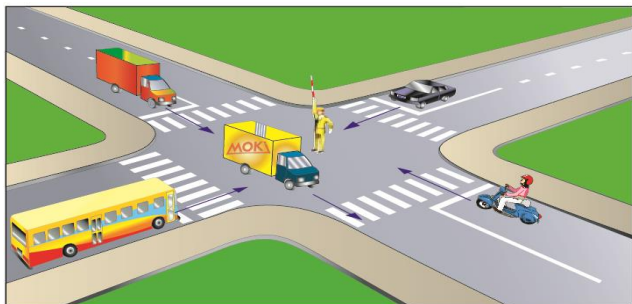
- | | |
|-------------------|-------------|
| 1. Không vi phạm. | 2. Vi phạm. |
|-------------------|-------------|

Câu 358: Theo hướng mũi tên, xe nào vi phạm quy tắc giao thông?



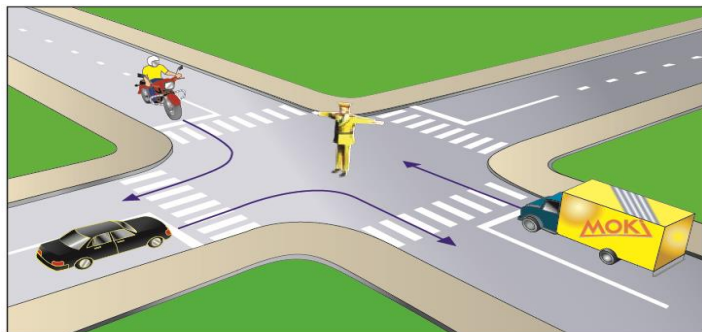
- | | |
|-------------------|-----------------------------|
| 1. Xe ô tô khách. | 3. Xe ô tô con. |
| 2. Xe mô tô. | 4. Xe ô tô con và xe mô tô. |

Câu 359: Theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, các xe đi như thế nào là đúng?



1. Các xe ở phía tay phải và tay trái của người điều khiển được phép đi thẳng.
2. Cho phép các xe ở mọi hướng được rẽ phải.
3. Tất cả các xe phải đứng lại trước ngã tư, trừ những xe đã ở trong ngã tư được phép tiếp tục đi.

Câu 360: Theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, xe nào được phép đi?



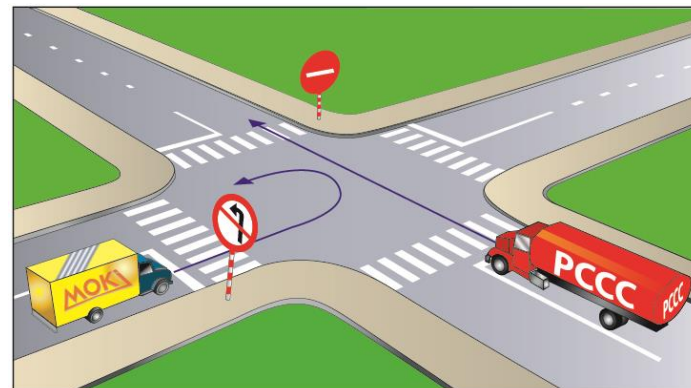
1. Xe mô tô, xe ô tô con.
2. Xe ô tô con, xe ô tô tải.
3. Xe mô tô, xe ô tô tải.
4. Cả ba xe.

Câu 361: Xe ô tô con vượt xe ô tô tải như trường hợp này có đúng không?



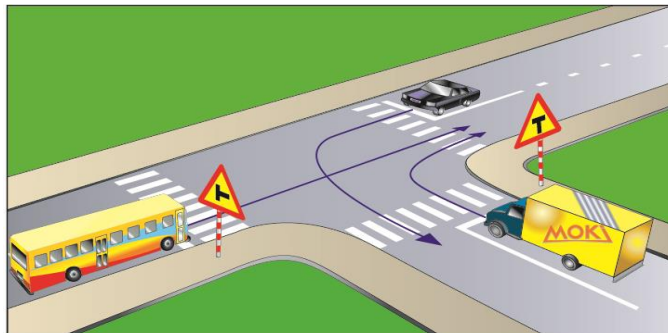
1. Đúng.
2. Không đúng.

Câu 362: Đi theo hướng mũi tên, xe nào vi phạm quy tắc giao thông?



1. Xe chữa cháy đi làm nhiệm vụ.
2. Xe ô tô tải.
3. Cả 2 xe đều đúng.

Câu 363: Thứ tự các xe đi như thế nào là đúng quy tắc giao thông?



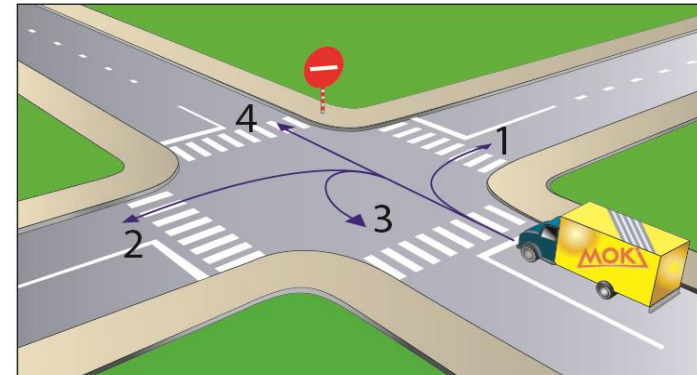
1. Xe ô tô khách, xe ô tô tải, xe ô tô con.
2. Xe ô tô con và xe ô tô tải, xe ô tô khách.
3. Xe ô tô tải, xe ô tô khách, xe ô tô con.

Câu 364: Thứ tự các xe đi như thế nào là đúng quy tắc giao thông?



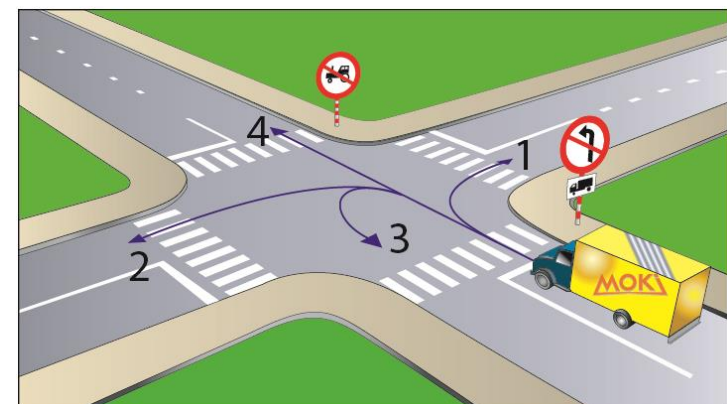
1. Xe ô tô khách và xe ô tô tải, xe ô tô con.
2. Xe ô tô tải, xe ô tô khách, xe ô tô con.
3. Xe ô tô con, xe ô tô khách, xe ô tô tải.

Câu 365: Những hướng nào xe ô tô tải được phép đi?



1. Cả bốn hướng.
2. Hướng 1 và 2.
3. Trừ hướng 4.

Câu 366: Những hướng nào xe ô tô tải được phép đi?



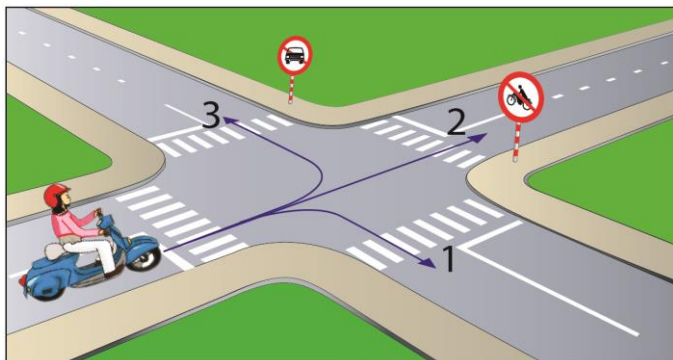
1. Cả bốn hướng.
2. Hướng 1, 2 và 3.
3. Hướng 1, 3 và 4.

Câu 367: Theo tín hiệu đèn, xe nào chấp hành đúng quy tắc giao thông?



1. Xe ô tô khách, xe mô tô.
2. Xe ô tô tải, xe mô tô.
3. Xe ô tô con, xe ô tô tải.
4. Tất cả các loại xe trên.

Câu 368: Theo hướng mũi tên, những hướng nào xe mô tô được phép đi?



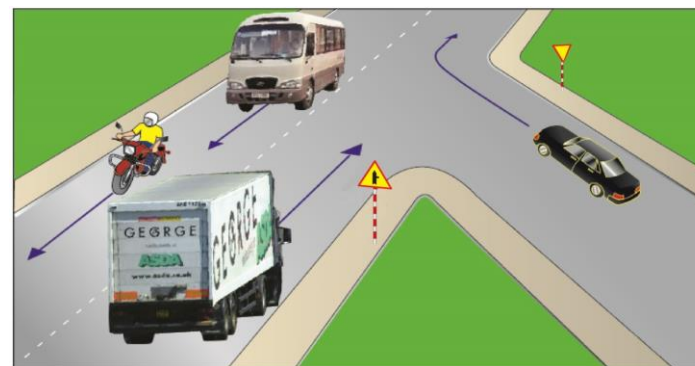
1. Cả ba hướng.
2. Hướng 1 và 2.
3. Hướng 1 và 3.
4. Hướng 2 và 3.

Câu 369: Theo tín hiệu đèn, xe nào phải dừng lại là đúng quy tắc giao thông?



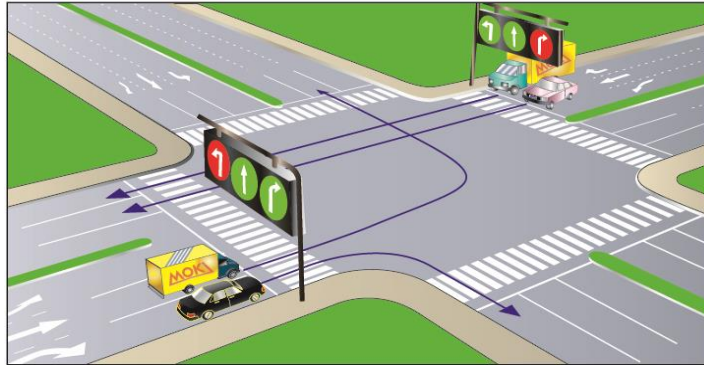
1. Xe ô tô khách, xe mô tô.
2. Xe ô tô tải, xe mô tô.
3. Xe ô tô con, xe ô tô tải.

Câu 370: Xe nào phải nhường đường là đúng quy tắc giao thông?



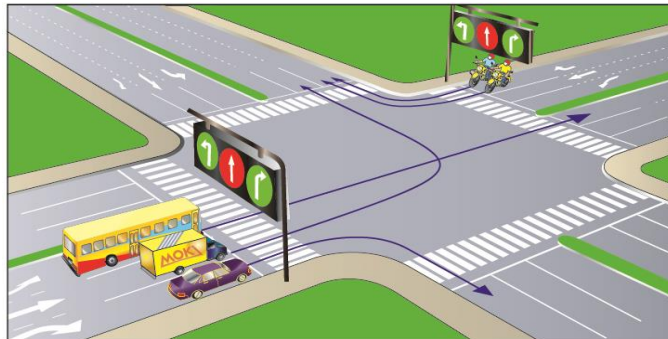
1. Xe ô tô tải.
2. Xe ô tô khách.
3. Xe ô tô con.

Câu 371: Các xe đi theo hướng mũi tên, xe nào vi phạm quy tắc giao thông?



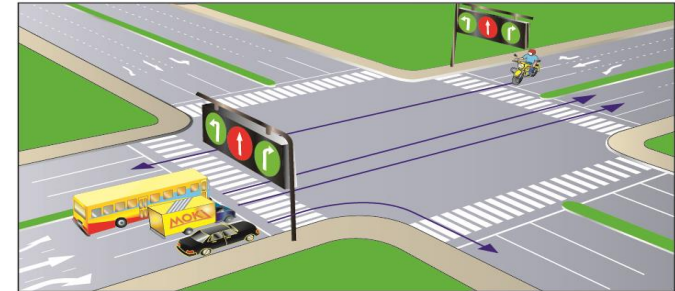
1. Xe ô tô con.
2. Xe ô tô tải.
3. Xe ô tô con, xe ô tô tải.

Câu 372: Các xe đi theo hướng mũi tên, xe nào vi phạm quy tắc giao thông?



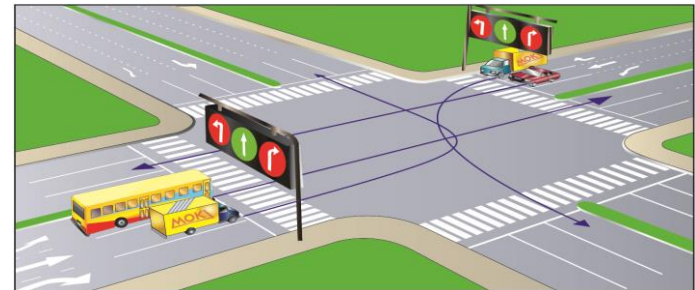
1. Xe ô tô tải, xe ô tô con.
2. Xe ô tô khách, xe ô tô con.
3. Xe ô tô khách, xe ô tô tải.

Câu 373: Các xe đi theo hướng mũi tên, xe nào vi phạm quy tắc giao thông?



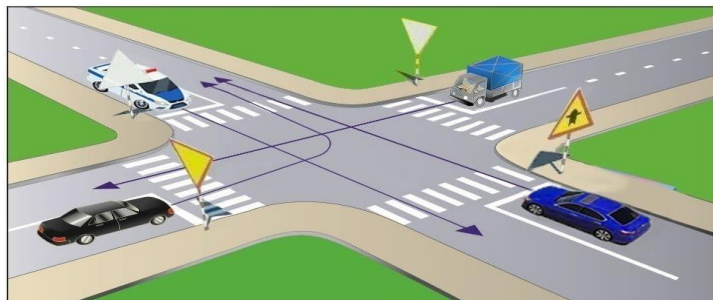
1. Xe ô tô con, xe ô tô tải, xe ô tô khách.
2. Xe ô tô tải, xe ô tô khách, xe mô tô.
3. Xe ô tô khách, xe mô tô, xe ô tô con.
4. Cả 4 xe.

Câu 374: Các xe đi theo hướng mũi tên, xe nào vi phạm quy tắc giao thông?



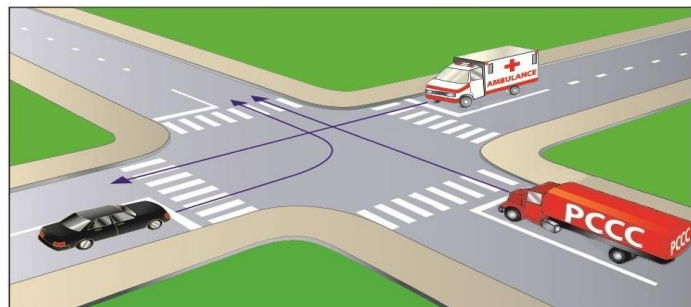
1. Xe ô tô khách, xe ô tô tải.
2. Xe ô tô khách, xe ô tô con.
3. Xe ô tô con, xe ô tô tải.
4. Xe ô tô khách, xe ô tô tải, xe ô tô con.

Câu 379: Thứ tự các xe đi như thế nào là đúng quy tắc giao thông?



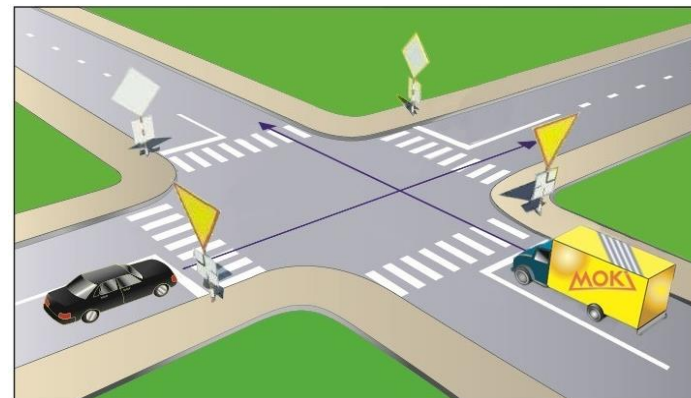
1. Xe công an, xe ô tô màu đen, xe ô tô tải, xe ô tô màu xanh.
2. Xe công an, xe ô tô màu xanh, xe ô tô tải, xe ô tô màu đen.
3. Xe ô tô màu đen, xe công an, xe ô tô màu xanh, xe ô tô tải.
4. Xe công an, xe ô tô màu xanh, xe ô tô màu đen, xe ô tô tải.

Câu 380: Thứ tự các xe đi như thế nào là đúng quy tắc giao thông?



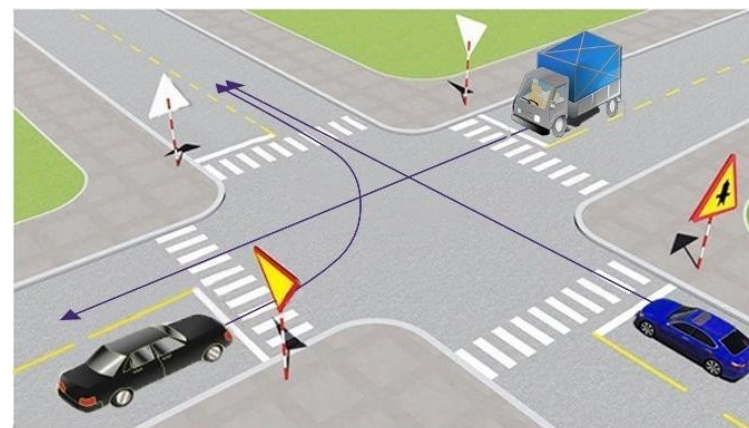
1. Xe chữa cháy, xe cứu thương, xe ô tô con.
2. Xe chữa cháy, xe ô tô con, xe cứu thương.
3. Xe cứu thương, xe chữa cháy, xe ô tô con.

Câu 381: Xe nào phải nhường đường là đúng quy tắc giao thông?



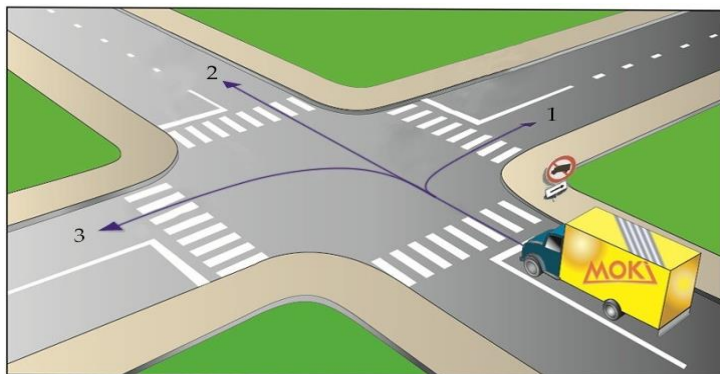
1. Xe ô tô con.
2. Xe ô tô tải.

Câu 382: Xe nào được quyền đi trước?



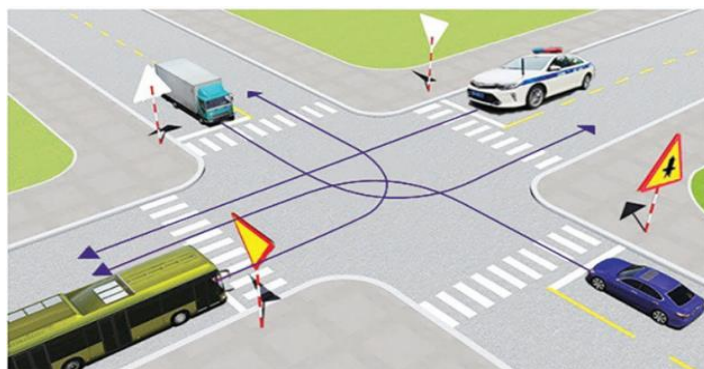
1. Xe ô tô tải.
2. Xe ô tô con màu đen.
3. Xe ô tô con màu xanh.

Câu 383: Những hướng nào xe ô tô tải được phép đi?



1. Hướng 2 và 3. 2. Hướng 2. 3. Cả 3 hướng.

Câu 384: Thứ tự các xe đi như thế nào là đúng quy tắc giao thông?



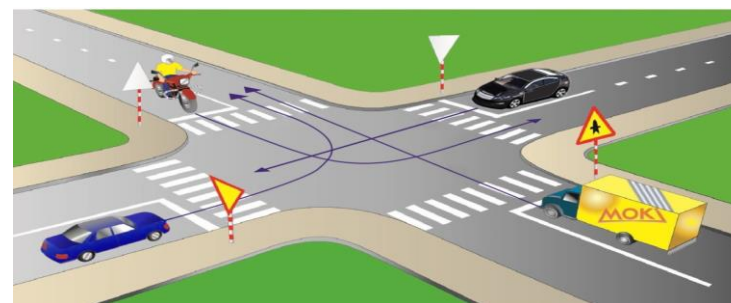
1. Xe công an, xe ô tô con, xe ô tô tải, xe ô tô khách.
2. Xe ô tô con, xe ô tô khách và xe công an, xe ô tô tải.
3. Xe công an, xe ô tô con, xe ô tô khách, xe ô tô tải.
4. Xe ô tô con, xe ô tô tải, xe ô tô khách, xe công an.

Câu 385: Xe nào được quyền đi trước trong trường hợp này?



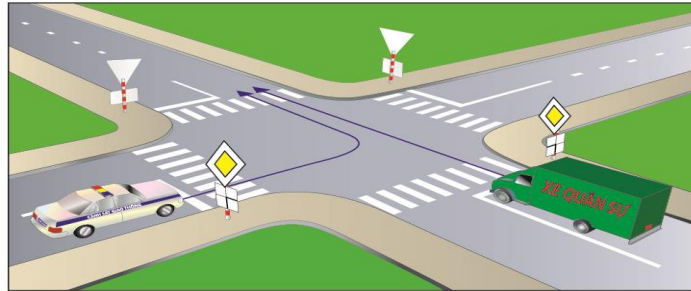
1. Xe công an đi làm nhiệm vụ khẩn cấp.
2. Xe chữa cháy đi làm nhiệm vụ.

Câu 386: Thứ tự các xe đi như thế nào là đúng quy tắc giao thông?



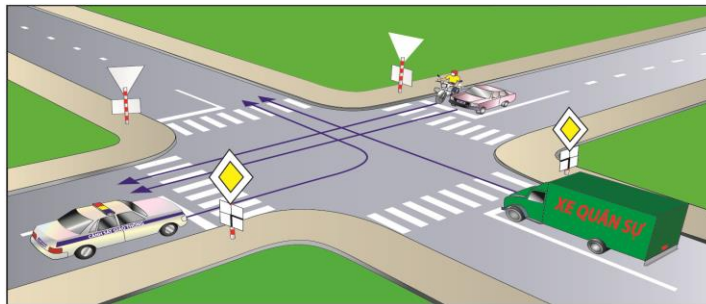
1. Xe ô tô tải, xe mô tô, xe ô tô màu đen, xe ô tô màu xanh.
2. Xe ô tô tải, xe ô tô màu đen, xe ô tô màu xanh, xe mô tô.
3. Xe ô tô màu đen, xe ô tô tải, xe ô tô màu xanh, xe mô tô.
4. Xe mô tô, xe ô tô màu đen, xe ô tô màu xanh, xe ô tô tải.

Câu 387: Trong trường hợp này xe nào được quyền đi trước?



1. Xe công an đi làm nhiệm vụ khẩn cấp.
2. Xe quân sự.

Câu 388: Trong trường hợp này, thứ tự các xe đi như thế nào là đúng quy tắc giao thông?



1. Xe công an đi làm nhiệm vụ khẩn cấp, xe quân sự, xe ô tô + xe mô tô.
2. Xe quân sự, xe công an đi làm nhiệm vụ khẩn cấp, xe ô tô + xe mô tô.
3. Xe ô tô + xe mô tô, xe quân sự, xe công an đi làm nhiệm vụ khẩn cấp.

Câu 389: Đồng chí điều khiển xe chạy theo hướng nào là đúng quy tắc giao thông?



1. Hướng 2.
2. Hướng 1 và 2.
3. Tất cả các hướng trừ hướng 3.
4. Tất cả các hướng trừ hướng 4.

Câu 390: Xe nào phải nhường là đúng quy tắc giao thông?



1. Xe ô tô màu vàng (1).
2. Xe ô tô màu xanh (2).

Câu 391: Xe nào đi trước là đúng quy tắc giao thông?



1. Xe của đồng chí.
2. Xe ô tô con.

Câu 392: Trong trường hợp này, đồng chí có thể quay đầu xe như thế nào là đúng quy tắc giao thông?



1. Quay đầu theo hướng 1.
2. Quay đầu theo hướng 2.

Câu 393: Thứ tự các xe đi như thế nào là đúng quy tắc giao thông?



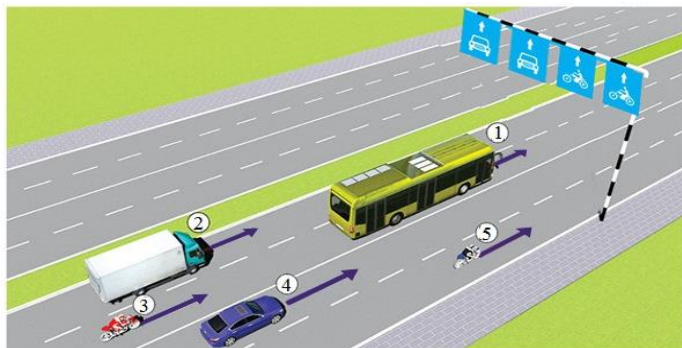
1. Xe ô tô con và xe ô tô tải, xe của đồng chí.
2. Xe của đồng chí, xe ô tô tải, xe ô tô con.
3. Xe của đồng chí và xe ô tô con, xe ô tô tải.
4. Xe của đồng chí, xe ô tô tải + xe ô tô con.

Câu 394: Khi muốn vượt xe ô tô khách, đồng chí phải làm gì là đúng quy tắc giao thông?



1. Tăng tốc cho xe chạy vượt qua.
2. Bật tín hiệu báo hiệu bằng đèn hoặc còi, khi đủ điều kiện an toàn, tăng tốc cho xe chạy vượt qua.
3. Đánh lái sang làn bên trái và tăng tốc cho xe chạy vượt qua.

Câu 395: Trong hình dưới đây, những xe nào vi phạm quy tắc giao thông?



1. Xe ô tô khách (1), xe mô tô (3).
2. Xe ô tô con (4), xe mô tô (3).
3. Xe ô tô tải (2), xe mô tô (5).
4. Xe ô tô tải (2), xe ô tô khách (1).

Câu 396: Đồng chí có được vượt xe phía trước trong ngã tư để đi thẳng hay không?



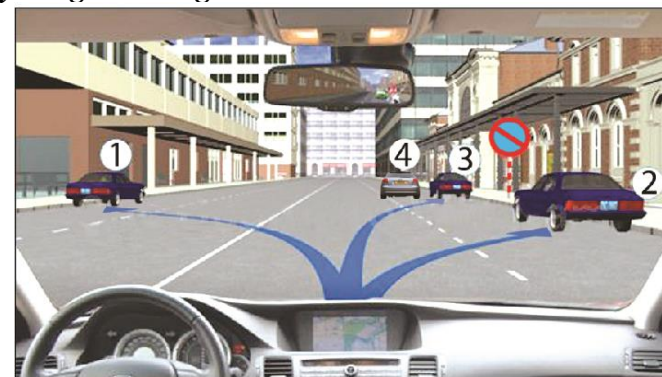
1. Được vượt.
2. Cấm vượt.

Câu 397: Xe của đồng chí có được phép vượt xe mô tô phía trước không?



1. Được vượt.
2. Không được vượt.

Câu 398: Đồng chí dừng xe tại vị trí nào là đúng quy tắc giao thông?



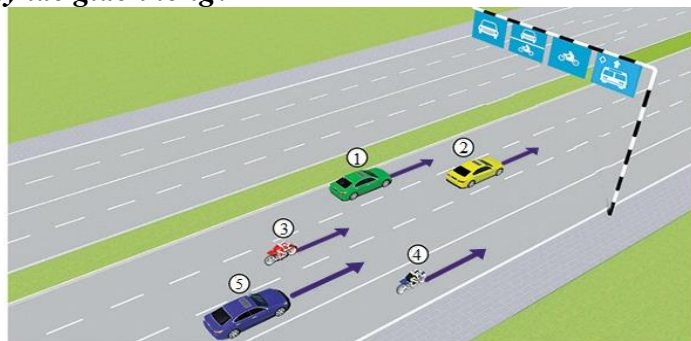
1. Vị trí 1 và 2.
2. Vị trí 2 và 4.
3. Vị trí 2 và 3.
4. Cả 4 vị trí.

Câu 399: Xe của đồng chí được đỗ ở vị trí nào trong tình huống này?



1. Được phép đỗ ở vị trí 1. 3. Được phép đỗ ở vị trí 1 và 2.
2. Được phép đỗ ở vị trí 2. 4. Không được phép đỗ ở vị trí 1 và 2.

Câu 400: Trong hình dưới, những xe nào vi phạm quy tắc giao thông?



1. Xe ô tô con (2), xe mô tô (3). 3. Xe ô tô con (5), xe mô tô (4).
2. Xe ô tô con (1), xe mô tô (3). 4. Tất cả các loại xe trên.

Câu 401: Đồng chí phải điều khiển xe rẽ trái như thế nào là đúng quy tắc giao thông?



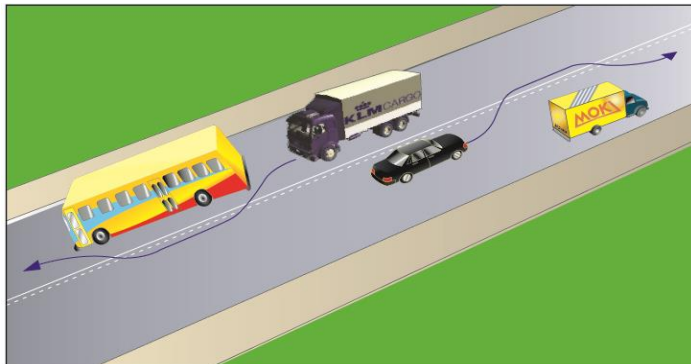
1. Rẽ trái ngay trước xe ô tô tải.
2. Nhường đường cho xe buýt.
3. Nhường đường cho xe ô tô tải và xe buýt.

Câu 402: Khi xe phía trước đang lùi ra khỏi nơi đỗ, đồng chí xử lý như thế nào?



1. Chuyển sang nửa đường bên trái để tiếp tục đi.
2. Bấm còi, nháy đèn báo hiệu để tiếp tục đi.
3. Giảm tốc độ, dừng lại và nhường đường.

Câu 403: Xe nào vượt đúng quy tắc giao thông?



1. Xe ô tô tải.
2. Cả hai xe.
3. Xe ô tô con.

Khi điều khiển xe trên đường, gặp chướng ngại vật (xe hỏng phía trước) đồng chí phải làm gì?



1. Đánh lái sang trái cho xe vượt qua.
2. Giảm tốc độ, quan sát phía trước, phía sau, khi đủ điều kiện an toàn, bật tín hiệu bằng đèn, còi rồi cho xe chạy vượt qua.
3. Cấm vượt.

Câu 405: Trong trường hợp này, đồng chí xử lý như thế nào là đúng quy tắc giao thông?



1. Nhường đường cho xe đạp và xe ô tô khách.
2. Nhường đường cho xe đạp và đi trước xe ô tô khách.
3. Nhường đường cho xe ô tô khách và đi trước xe đạp.

Câu 406: Xe kéo nhau trong trường hợp này đúng quy định không?



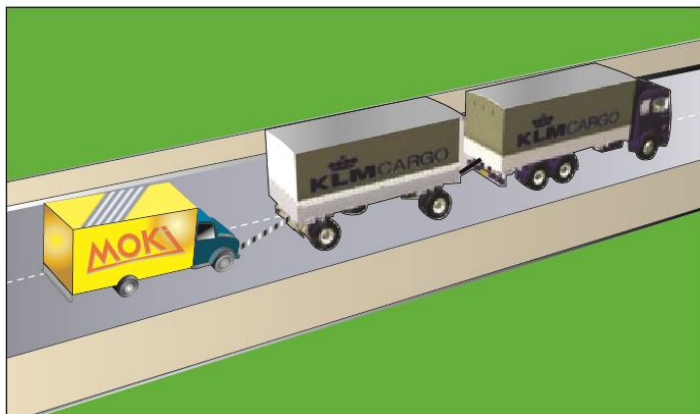
1. Không đúng.
2. Đúng.

Câu 407: Xe nào phải nhường đường trong trường hợp này?



1. Xe ô tô khách.
2. Xe ô tô tải.

Câu 408: Xe kéo nhau như hình dưới đây có vi phạm quy tắc giao thông không?



1. Không.
2. Vi phạm.

Câu 409: Trong tình huống này, đồng chí xử lý như thế nào là đúng quy tắc giao thông?



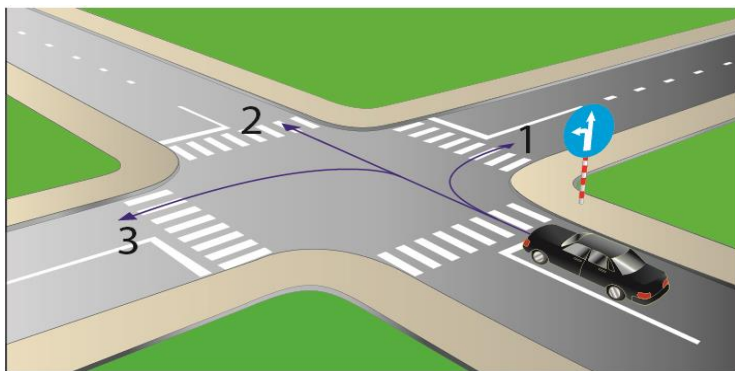
1. Giảm tốc độ, rẽ phải sau xe ô tô tải và xe đạp.
2. Tăng tốc độ, rẽ phải trước xe ô tô tải và xe đạp.
3. Tăng tốc độ, rẽ phải trước xe đạp.

Câu 410: Xe của đồng chí được đi theo những hướng nào trong trường hợp này?



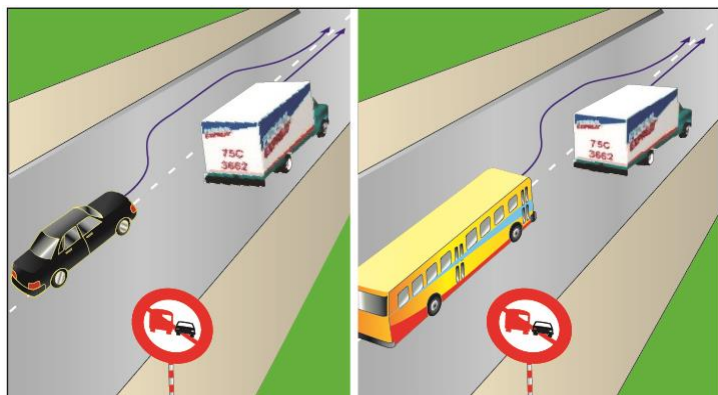
1. Chuyển sang làn đường bên phải và rẽ phải.
2. Dừng lại trước vạch dừng và rẽ phải khi đèn xanh.
3. Dừng lại trước vạch dừng và đi thẳng hoặc rẽ trái khi đèn xanh.

Câu 411: Theo hướng mũi tên, gặp biển hướng đi phải theo đặt trước ngã tư, những hướng nào xe được phép đi?



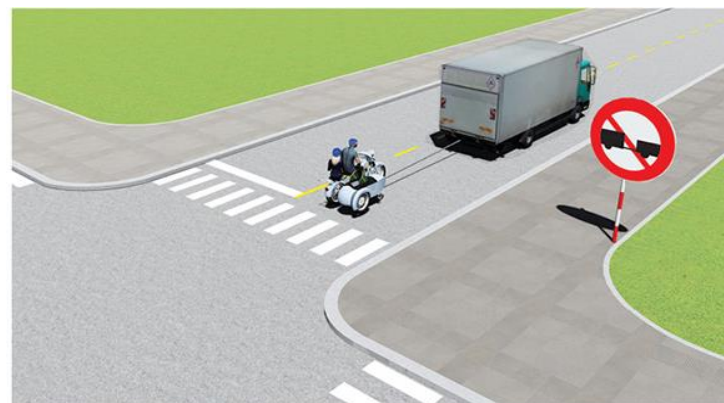
1. Hướng 2 và 3. 2. Hướng 1, 2 và 3. 3. Hướng 1 và 3.

Câu 412: Xe nào vượt đúng quy tắc giao thông?



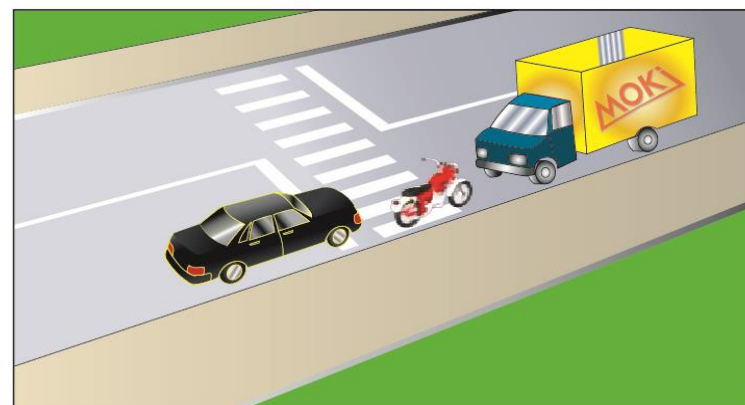
1. Xe ô tô khách. 3. Cả hai xe đều đúng.
2. Xe ô tô con. 4. Cả hai xe đều không đúng.

Câu 413: Xe ô tô tải kéo xe mô tô ba bánh như hình này có đúng quy tắc giao thông không?



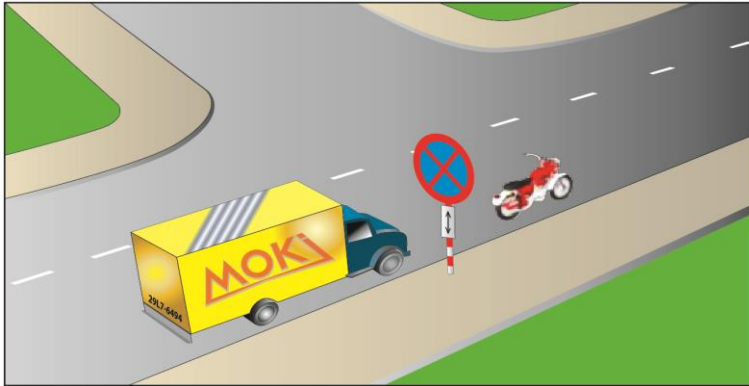
1. Đúng. 2. Không đúng.

Câu 414: Xe nào đỗ vi phạm quy tắc giao thông?



1. Xe mô tô. 3. Cả ba xe.
2. Xe ô tô tải. 4. Xe mô tô và xe ô tô tải.

Câu 415: Xe nào đỗ vi phạm quy tắc giao thông?



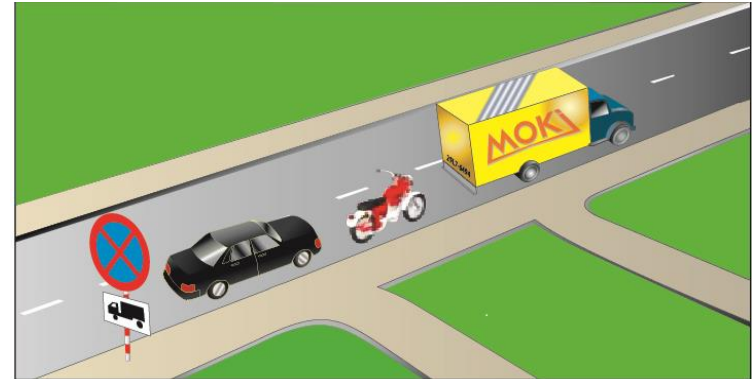
1. Cả hai xe.
2. Xe mô tô.
3. Xe ô tô tải.
4. Không xe nào vi phạm.

Câu 416: Phía trước có xe ô tô màu xanh đang vượt xe ô tô màu vàng, đồng chí xử lý như thế nào?



1. Bấm còi, nháy đèn báo hiệu, giữ nguyên tốc độ và đi tiếp.
2. Giảm tốc độ và đi sát vào lề đường bên phải.
3. Giảm tốc độ và đi sát vào lề đường bên trái.

Câu 417: Trong trường hợp này xe nào đỗ vi phạm quy tắc giao thông?



1. Xe ô tô tải.
2. Xe ô tô con và xe mô tô.
3. Cả 3 xe.
4. Xe ô tô con và xe ô tô tải.

Câu 418: Trong tình huống dưới đây, xe ô tô màu vàng vượt xe ô tô màu đỏ là đúng quy tắc giao thông hay không?



1. Đúng.
2. Không đúng.

Câu 419: Trong tình huống này, xe ô tô con muốn quay đầu thì phải xử lý thế nào?



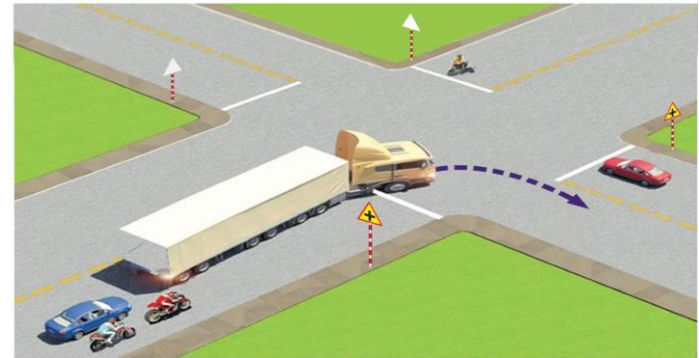
1. Nhường xe mô tô và xe ô tô tải đi thẳng sau đó quay đầu xe.
2. Thực hiện quay đầu ngay.
3. Cấm quay đầu.

Câu 420: Đồng chí xử lý như thế nào trong trường hợp này?



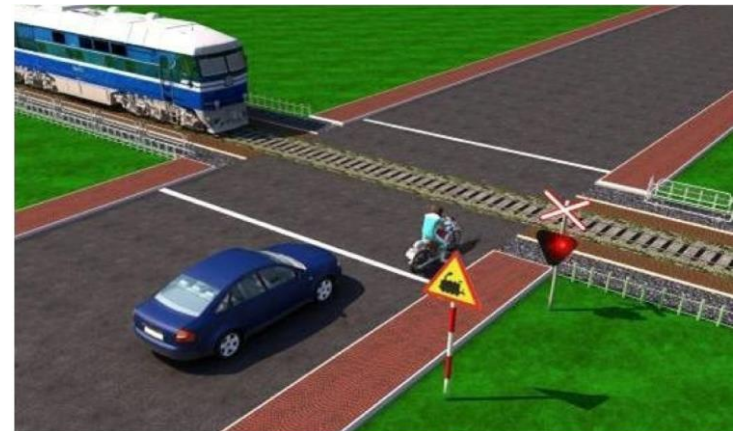
1. Tăng tốc độ cho xe lấn sang phần đường bên trái.
2. Giảm tốc độ cho xe lấn sang phần đường bên trái.
3. Giảm tốc độ cho xe đi sát phần đường bên phải.

Câu 421: Xe container đang rẽ phải, các phương tiện phía sau đi như thế nào để đảm bảo an toàn?



1. Vượt về phía bên phải để đi tiếp.
2. Giảm tốc độ chờ xe container rẽ xong rồi tiếp tục đi.
3. Vượt về phía bên trái để đi tiếp.

Câu 422: Xe nào vi phạm quy tắc giao thông?



1. Xe ô tô con.
2. Xe mô tô.
3. Không xe nào vi phạm.

Câu 423: Các xe đi như thế nào là đúng quy tắc giao thông đường bộ?



1. Xe ô tô con, xe ô tô tải, xe của bạn.
2. Xe của bạn, xe ô tô tải, xe ô tô con.
3. Xe ô tô tải, xe của bạn, xe ô tô con.
4. Xe của bạn, xe ô tô con, xe ô tô tải.

Câu 424: Khi gặp xe ngược chiều bật đèn pha trong tình huống dưới đây, đồng chí xử lý như thế nào?



1. Bật đèn chiếu xa, tăng tốc độ vượt xe cùng chiều.
2. Giữ nguyên đèn chiếu gần, giảm tốc độ, đi sau xe phía trước.
3. Giữ nguyên đèn chiếu gần, tăng tốc độ vượt xe cùng chiều.

Câu 425: Đồng chí điều khiển xe như thế nào là đúng quy tắc giao thông?



1. Quan sát nếu không có tàu thì tăng tốc cho xe vượt qua.
2. Dừng lại trước rào chắn một khoảng cách an toàn.
3. Ra tín hiệu cho người gác chắn tàu kéo chậm rào chắn để đi qua.

Câu 426: Tình huống này, để điều khiển cho xe đi thẳng đồng chí phải làm gì là đúng quy tắc giao thông?



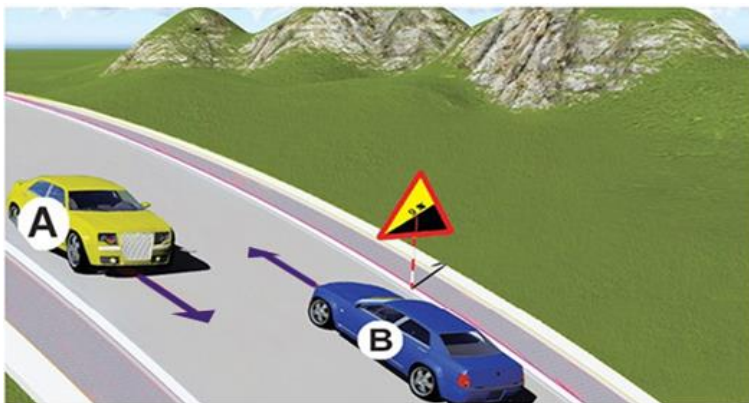
1. Nhường xe ô tô con rẽ trái trước.
2. Không nhường đường, đi thẳng.

Câu 427: Theo tín hiệu đèn của xe cơ giới, xe nào vi phạm quy tắc giao thông?



1. Cả hai xe.
2. Xe mô tô.
3. Xe ô tô con.
4. Không xe nào vi phạm.

Câu 428: Xe nào phải nhường đường là đúng quy tắc giao thông?



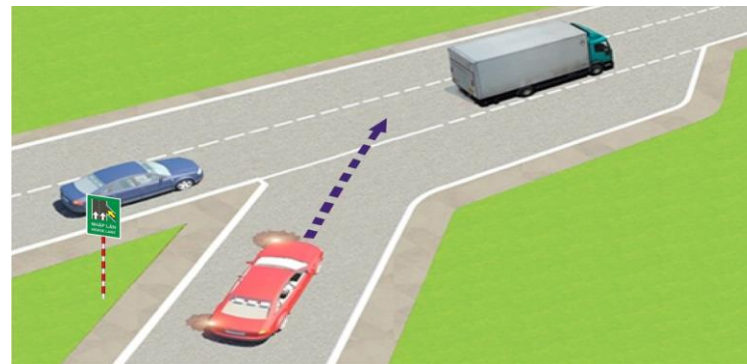
1. Xe A.
2. Xe B.

Câu 429: Thứ tự các xe đi như thế nào là đúng quy tắc giao thông?



1. Xe của đồng chí, xe mô tô, xe ô tô con.
2. Xe mô tô, xe ô tô con, xe của đồng chí.
3. Xe mô tô, xe của đồng chí, xe ô tô con.

Câu 430: Trong tình huống này, xe ô tô con màu đỏ nhập đường cao tốc theo hướng mũi tên là đúng hay sai?



1. Đúng.
2. Sai.

Câu 431: Trong trường hợp này, xe nào phải dừng lại là đúng quy tắc giao thông?



1. Xe ô tô con.
2. Xe của đồng chí.
3. Cả hai xe.

Câu 432: Xe của đồng chí được đi theo hướng nào trong trường hợp này?



1. Đi thẳng.
2. Rẽ phải.
3. Đi thẳng hoặc rẽ trái.
4. Đi thẳng hoặc rẽ phải.

Câu 433: Đồng chí xử lý như thế nào trong trường hợp này?



1. Tăng tốc độ, rẽ phải trước xe ô tô màu xanh và người đi bộ.
2. Giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ qua đường và rẽ phải sau xe ô tô màu xanh.
3. Giảm tốc độ, để người đi bộ qua đường và rẽ phải trước xe ô tô màu xanh.

Câu 434: Xe nào phải nhường đường trong trường hợp này?



1. Xe đi ngược chiều.
2. Xe của đồng chí.

Câu 435: Đồng chí xử lý như thế nào khi muốn vượt qua đoàn người đi xe đạp có tổ chức?



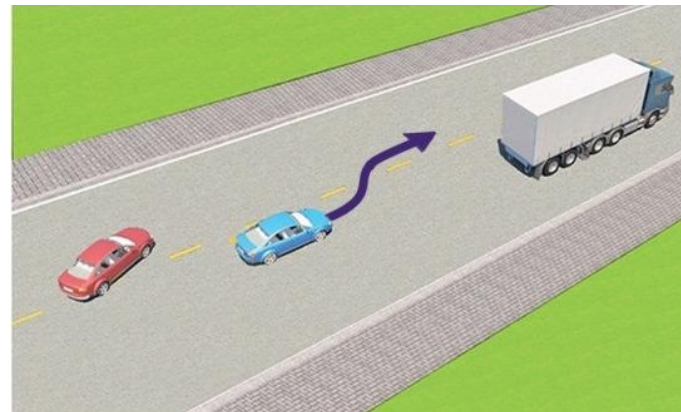
1. Tăng tốc độ, chuyển sang làn đường phía bên trái để vượt.
2. Không được vượt.

Câu 436: Trong tình huống này, xe ô tô màu đỏ hay xe ô tô màu trắng phải nhường đường là đúng quy tắc giao thông?



1. Xe ô tô màu đỏ.
2. Xe ô tô màu trắng.

Câu 437: Trong tình huống này, xe ô tô con màu đỏ có được phép vượt khi xe ô tô con màu xanh đang vượt xe ô tô tải không?



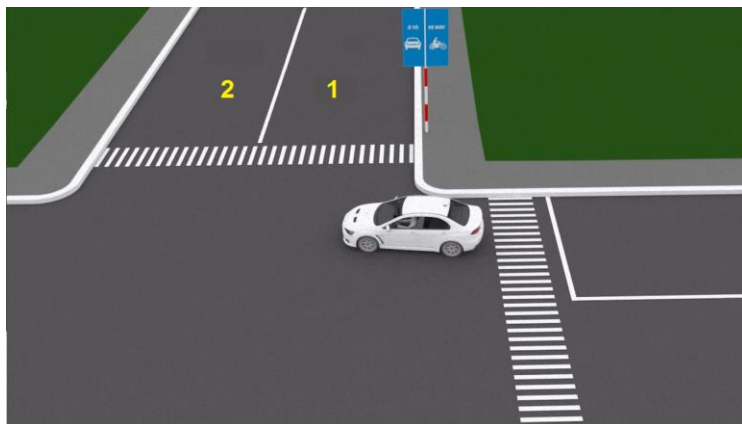
1. Được vượt.
2. Không được vượt.

Câu 438: Xe nào phải nhường đường trong trường hợp này?



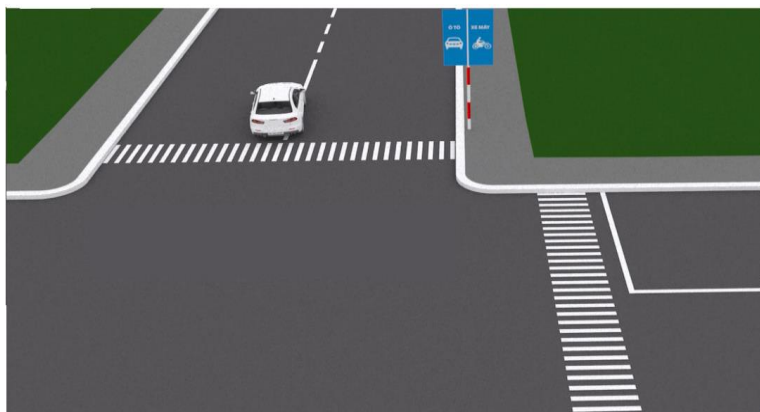
1. Xe ô tô con.
2. Xe của bạn.

Câu 439: Trong trường hợp này, xe ô tô con rẽ phải vào làn đường nào là đúng?



1. Làn đường 1. 2. Làn đường 2. 3. Ý 1 và ý 2.

Câu 440: Trong tình huống này, xe ô tô con có đi đúng quy tắc giao thông không?



1. Đúng. 2. Không đúng.

Câu 441: Trong trường hợp này, xe ô tô con có được vượt xe ô tô khách không?



1. Không được vượt. 2. Được vượt.

Câu 442: Các xe đi theo thứ tự nào là đúng quy tắc giao thông?



1. Xe ô tô con, xe ô tô tải, xe của bạn.
2. Xe ô tô tải, xe ô tô con, xe của bạn.
3. Xe ô tô tải, xe của bạn, xe ô tô con.

Câu 443: Xe của đồng chí có được phép vượt xe ô tô tải trong trường hợp này không?



1. Được phép.
2. Không được phép.
3. Được phép nhưng phải đảm bảo an toàn.

Câu 444: Trong tình huống này, xe ô tô màu đen phải xử lý như thế nào?



1. Phải cho xe dừng lại.
2. Nhường đường cho người đi bộ sau đó rẽ phải.
3. Được phép rẽ phải ngay.

Câu 445: Trong trường hợp này, xe ô tô có được phép vượt xe mô tô không?



1. Được phép.
2. Không được phép.

Câu 446: Văn hóa giao thông được hiểu như thế nào?

1. Văn hóa giao thông là sự hoàn thiện hệ thống pháp luật điều chỉnh các mối quan hệ trong hoạt động giao thông vận tải.
2. Văn hóa giao thông là ý thức chấp hành các quy định pháp luật về trật tự, an toàn giao thông.
3. Có thái độ ứng xử đúng mực khi tham gia giao thông và trong thực thi pháp luật bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.
4. Cả ba ý trên.

Câu 447: Văn hóa giao thông của người lái xe Công an nhân dân gồm những tiêu chí gì?

1. gương mẫu trong chấp hành pháp luật giao thông, trong giao tiếp ứng xử thân thiện. Chủ động đảm bảo chất lượng an toàn phương tiện để sẵn sàng phục vụ cho các tình huống chiến đấu, công tác.

2. Có tinh thần ham học hỏi, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ứng phó linh hoạt, kịp thời các tình huống xảy ra để đạt hiệu quả tốt nhất.

3. Luôn sẵn sàng khắc phục khó khăn, gian khổ, nguy hiểm để hoàn thành nhiệm vụ.

4. Cả ba ý trên.

Câu 448: Người lái xe phục vụ chiến đấu trong Công an nhân dân cần phải đáp ứng những yêu cầu cơ bản nào?

1. Có sức khỏe, đạo đức, năng lực công tác, kỹ năng điều khiển phương tiện đảm bảo hoạt động trong môi trường giao thông phức tạp, khó khăn.

2. Sẵn sàng tham gia chiến đấu; chủ động, tự giác thực hiện nhiệm vụ; linh hoạt, khẩn trương xử lý tình huống phức tạp.

3. Sử dụng được đa dạng các loại xe.

4. Cả ba ý trên.

Câu 449: Người lái xe phục vụ lãnh đạo trong Công an nhân dân phải đảm bảo những yêu cầu nào?

1. Có sức khỏe, đạo đức, năng lực công tác, kỹ năng điều khiển phương tiện đảm bảo hoạt động trong môi trường giao thông phức tạp. Kiên trì nhẫn nại, khắc phục khó khăn; chủ động thực thi công vụ; bí mật thông tin; nâng cao năng lực, trình độ bản thân.

2. Kiên trì nhẫn nại, khắc phục khó khăn; không nghe, không thấy, không biết các thông tin không thuộc phạm vi nhiệm vụ của mình, nhất là nội dung có tính bí mật.

3. Cả hai ý trên.

Câu 450: Trách nhiệm của người lái xe khi thực hiện nhiệm vụ dẫn đoàn là gì?

1. Sử dụng triệt để các quyền ưu tiên theo quy định khi tình huống khẩn cấp xảy ra; đảm bảo tuyệt đối bí mật về thời gian, địa điểm, các biện pháp chiến thuật, nghiệp vụ, thông tin liên lạc; nhanh chóng, kịp thời thực hiện theo chương trình kế hoạch hoặc chỉ đạo của cấp trên; đảm bảo tuyệt đối an toàn, vận hành thông suốt, phối hợp nhịp nhàng giữa các lực lượng.

2. Kịp thời thực hiện theo chương trình kế hoạch hoặc chỉ đạo của cấp trên; đảm bảo tuyệt đối bí mật về thời gian, địa điểm, các biện pháp chiến thuật, nghiệp vụ; nhanh chóng, đảm bảo tuyệt đối an toàn, vận hành thông suốt, phối hợp nhịp nhàng giữa các lực lượng.

3. Sử dụng triệt để các quyền ưu tiên; đảm bảo tuyệt đối bí mật về thời gian, địa điểm; nhanh chóng, kịp thời thực hiện theo chương trình kế hoạch; đảm bảo tuyệt đối an toàn, vận hành thông suốt, phối hợp nhịp nhàng giữa các lực lượng.

Câu 451: Yêu cầu đối với người lái xe khi thực hiện nhiệm vụ cảnh vệ, dẫn đoàn, lễ tân ngoại giao là gì?

1. Có hiểu biết về giao thông, được đào tạo chuyên sâu nắm vững quy trình dẫn đoàn, công tác cảnh vệ, kinh nghiệm xử lý tình huống khi thực hiện nhiệm vụ.

2. Có bản lĩnh chính trị vững vàng, được đào tạo chuyên sâu nắm vững quy trình dẫn đoàn, công tác cảnh vệ, có kiến thức nghi lễ Nhà nước, nghi thức ngoại giao, am hiểu ngoại ngữ, kỹ năng lái xe và kinh nghiệm xử lý tình huống khi thực hiện nhiệm vụ.

3. Nắm vững quy trình dẫn đoàn, công tác cảnh vệ, có kiến thức nghi lễ Nhà nước, nghi thức ngoại giao, am hiểu ngoại ngữ, kỹ năng lái xe và kinh nghiệm xử lý tình huống khi thực hiện nhiệm vụ.

Câu 452: Khi gặp vụ tai nạn giao thông xe bốc cháy có nạn nhân bị bỏng thì xử lý như thế nào?

1. Báo ngay cho cơ quan công an, y tế hoặc Ủy ban nhân dân nơi gần nhất. Quan sát hiện trường để giúp nạn nhân, đồng thời tránh gây tổn thương cho mình. Loại bỏ nguyên nhân bỏng bằng cách tách nạn nhân khỏi vật gây cháy, cởi bỏ quần áo nếu bén lửa, ngâm vùng da bị bỏng vào nước sạch hoặc đắp khăn mát trong 15-20 phút.

2. Nếu nạn nhân tỉnh, cần cho uống bù nước. Thời tiết lạnh, cần giữ ấm cơ thể cho nạn nhân, sau đó nhanh chóng đưa đến cơ sở y tế gần nhất.

3. Nếu nạn nhân gặp các vấn đề về đường thở, chảy máu, chấn thương đầu, cột sống, cần ưu tiên tiên hành sơ cấp cứu ban đầu trước khi đưa đến bệnh viện.

4. Cả ba ý trên.

Câu 453: Hành vi gây tai nạn giao thông không dừng lại, không giữ nguyên hiện trường, bỏ trốn không đến trình báo với cơ quan có thẩm quyền, không tham gia cấp cứu người bị nạn có đáng bị lên án không?

1. Đáng bị lên án.

2. Không đáng bị lên án.

Câu 454: Theo thống kê, phân tích của các cơ quan chức năng, nguyên nhân chính của các vụ tai nạn giao thông đường bộ là gì?

1. Phương tiện giao thông không bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật.

2. Sự cố của đường bộ.

3. Lỗi của người tham gia giao thông.

Câu 455: Trong giáo trình “Văn hóa giao thông”, văn hóa giao thông bao gồm những nội dung gì?

1. Văn hóa của các cơ quan quản lý giao thông.

2. Văn hóa của người tham gia giao thông.

3. Văn hóa của người lái xe trong Công an nhân dân.

4. Cả ba ý trên.

Câu 456: Trong giáo trình “Văn hóa giao thông”, nguyên nhân chính dẫn đến những tồn tại của thực trạng văn hóa giao thông là gì?

1. Công tác quản lý nhà nước về giao thông có lúc, có nơi còn buông lỏng; ý thức chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông của một bộ phận người dân chưa cao.

2. Tình trạng vi phạm hành lang an toàn giao thông diễn ra nghiêm trọng gây mất trật tự, an toàn giao thông.

3. Cơ sở hạ tầng giao thông còn hạn chế, các điều kiện phòng ngừa tai nạn giao thông chưa cao.

4. Cả ba ý trên.

Câu 457: Trong giáo trình “Văn hóa giao thông”, một số giải pháp nâng cao văn hóa giao thông là gì?

1. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tạo hành lang pháp lý cho việc bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và văn hóa giao thông.
2. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về trật tự, an toàn giao thông từng bước xây dựng văn hóa giao thông.
3. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và ý thức chấp hành của người tham gia giao thông, đặc biệt là ý thức của người lái xe trong Công an nhân dân.
4. Cả ba ý trên.

Câu 458: Trong giáo trình “Văn hóa giao thông”, yếu tố nào quyết định đến văn hóa giao thông hiện nay?

1. Phương tiện.
2. Con người.
3. Hạ tầng giao thông, môi trường.

Câu 459: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có quy định tiêu chí văn hóa giao thông cụ thể đối với các đối tượng nào?

1. Cơ quan quản lý nhà nước về giao thông; lực lượng làm nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.
2. Người tham gia giao thông; chủ phương tiện tham gia giao thông.
3. Cư dân sinh sống bên đường giao thông.
4. Cả ba ý trên.

Câu 460: Mục đích tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật là gì?

1. Đưa các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến với các tầng lớp nhân dân.
2. Đưa các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến với đội ngũ cán bộ, viên chức, công chức.
3. Đưa các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến với đội ngũ lái xe.

Câu 461: Văn hóa giao thông do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định những tiêu chí chung nào?

1. Tự giác chấp hành pháp luật về giao thông ở mức cao hơn; thực hiện nghiêm nhiệm vụ, tác phong chuẩn mực, văn minh; tôn trọng, nhường nhịn, giúp đỡ mọi người khi tham gia giao thông.
2. Có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng khi tham gia giao thông; có thái độ phê phán những hành vi thiếu văn hóa trong giao thông; có ý thức văn hóa xây dựng môi trường giao thông thân thiện, an toàn.
3. Tuân thủ pháp luật khi xử lý và bị xử lý các hành vi vi phạm trật tự, an toàn giao thông; thực hiện nghiêm nhiệm vụ, tác phong chuẩn mực, văn minh; tạo dựng kết cấu hạ tầng giao thông chuẩn mực an toàn.
4. Cả ba ý trên.

Câu 462: Văn hóa giao thông do Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia đề ra bao gồm những tiêu chí nào?

1. Về nhận thức và hành động, hiểu biết đầy đủ và tự giác chấp hành đúng các quy định của pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

2. Có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng, tôn trọng, nhường nhịn và giúp đỡ người khác.

3. Có thái độ ứng xử văn minh lịch sự khi xảy ra va chạm giao thông và tinh thần thượng tôn pháp luật.

4. Cả ba ý trên.

Câu 463: Cơ quan quản lý Nhà nước về giao thông cần thực hiện những tiêu chí về văn hóa giao thông nào?

1. Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ quản lý Nhà nước về trật tự, an toàn giao thông. Xây dựng các văn bản quản lý, hướng dẫn về giao thông phù hợp với tình hình thực tiễn.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật trong quy hoạch và quản lý quy hoạch giao thông. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trật tự, an toàn giao thông đến mọi người dân.

3. Xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông hợp lý, khoa học, phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn, đảm bảo mỹ quan và môi trường giao thông, tạo điều kiện thuận lợi và an toàn cho người tham gia giao thông. Xây dựng hệ thống cấp cứu y tế, cứu hộ, cứu nạn chuẩn mực để xử lý các vụ tai nạn, sự cố giao thông.

4. Cả ba ý trên.

Câu 464: Tiêu chí văn hóa giao thông “Duy trì phương tiện tham gia giao thông an toàn, sạch đẹp” là do cơ quan nào ban hành?

1. Bộ Công an.

2. Bộ Giao thông vận tải.

3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Câu 465: Tiêu chí văn hóa giao thông đối với lực lượng chức năng làm nhiệm vụ đảm bảo trật tự, an toàn giao thông là gì?

1. Nhanh nhạy, linh hoạt trong giải quyết các tình huống ùn tắc, tai nạn giao thông và các tình huống khác phát sinh trong khi thi hành công vụ.

2. Ứng xử văn minh, không sách nhiễu, tiêu cực khi thi hành công vụ.

3. Hướng dẫn, giúp đỡ người tham gia giao thông, đặc biệt là người tàn tật, người cao tuổi, trẻ em và phụ nữ.

4. Cả ba ý trên.

Câu 466: Tiêu chí văn hóa giao thông đối với chủ phương tiện tham gia giao thông là gì?

1. Chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ chủ phương tiện trong việc khắc phục, giải quyết tai nạn giao thông.

2. Chủ động tổ chức, tích cực tham gia phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong công tác quản lý, nâng cao trình độ chuyên môn và phẩm chất của người lái xe.

3. Tự giác thực hiện việc sang tên, đổi chủ khi chuyển nhượng, mua bán phương tiện theo quy định của pháp luật.

4. Cả ba ý trên.

Câu 467: Trong các tiêu chí văn hóa giao thông sau, tiêu chí nào là của cơ quan quản lý Nhà nước về giao thông?

1. Chấp hành các quy định của pháp luật trong quy hoạch. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trật tự, an toàn giao thông.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật trong quy hoạch và quản lý quy hoạch giao thông. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trật tự, an toàn giao thông.

3. Tuân thủ các quy định của pháp luật trong quy hoạch và quản lý quy hoạch giao thông. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong trường học.

Câu 468: Trong các tiêu chí văn hóa giao thông sau, tiêu chí nào là của lực lượng chức năng làm nhiệm vụ đảm bảo trật tự, an toàn giao thông?

1. Đáp ứng đầy đủ các điều kiện kinh doanh vận tải; chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ chủ phương tiện trong việc khắc phục, giải quyết tai nạn giao thông.

2. Hướng dẫn, giúp đỡ người tham gia giao thông, đặc biệt là người khuyết tật, người cao tuổi, thanh niên và phụ nữ.

3. Hướng dẫn, giúp đỡ người tham gia giao thông, đặc biệt là người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em và phụ nữ.

Câu 469: Trong các tiêu chí văn hóa giao thông sau, tiêu chí nào là của chủ phương tiện tham gia giao thông?

1. Chủ động tổ chức, tích cực tham gia phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong công tác quản lý, thường xuyên tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn của người lái xe.

2. Chủ động tổ chức, tích cực tham gia phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong công tác quản lý, nâng cao trình độ chuyên môn và phẩm chất của người lái xe.

Câu 470: Trong các tiêu chí văn hóa giao thông sau, tiêu chí nào là của người tham gia giao thông?

1. Không vi phạm và tiếp tay cho các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông.

2. Giám định, cấp phép cho các phương tiện tham gia giao thông, vận tải phải đảm bảo các chỉ số kỹ thuật theo tiêu chuẩn kỹ thuật Việt Nam.

3. Thực thi, hướng dẫn, cưỡng chế, thi hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông nghiêm minh, chuẩn mực, lịch sự.

Câu 471: Để xây dựng văn hóa giao thông, người lái xe không được thực hiện hành vi nào sau đây?

1. Bấm còi, rú ga liên tục.

2. Tích cực sử dụng phương tiện giao thông công cộng.

3. Tham gia hướng dẫn giao thông.

4. Tham gia giải tỏa vi phạm hành lang giao thông.

Câu 472: Để xây dựng văn hóa giao thông, người tham gia giao thông không được thực hiện những hành vi nào sau đây?

1. Không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.

2. Sử dụng rượu, bia trước khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông; điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định.

3. Không giúp đỡ người bị nạn, người già, người khuyết tật, trẻ em, người có hoàn cảnh khó khăn khi tham gia giao thông.

4. Cả ba ý trên.

Câu 473: Người tham gia giao thông phải đảm bảo những tiêu chí văn hóa giao thông nào dưới đây?

1. Không vi phạm và tiếp tay cho các hành vi vi phạm pháp luật trật tự, an toàn giao thông.

2. Chấp hành nghiêm túc hệ thống báo hiệu đường bộ, đi đúng phần đường, làn đường quy định; đã uống rượu, bia thì không điều khiển phương tiện tham gia giao thông; không điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định.

3. Có thái độ hợp tác, hành vi ứng xử văn minh, lịch sự khi xảy ra tai nạn giao thông.

4. Cả ba ý trên.

Câu 474: Để xây dựng văn hóa giao thông, người lái xe cần có ý thức tự giác thực hiện những nội dung gì?

1. Tăng cường hiểu biết pháp luật về giao thông; chủ động rèn luyện, tạo thói quen tự giác, ứng xử có văn hóa trong chấp hành pháp luật giao thông.

2. Tôn trọng, nhường nhịn, chia sẻ, giúp đỡ người tham gia giao thông khác, nhất là trong ùn tắc giao thông, khi va chạm, gặp tai nạn giao thông; giúp đỡ người khuyết tật, trẻ em và người cao tuổi; có ý thức trách nhiệm với bản thân và cộng đồng khi tham gia giao thông; biết bảo vệ, bênh vực cái đúng và phê phán cái sai, vui vẻ nhận lỗi khi vi phạm.

3. Cả hai ý trên.

Câu 475: Xây dựng văn hóa giao thông là thực hiện tiêu chí “3 có, 4 không”, đồng chí hãy cho biết “3 có” gồm những nội dung gì?

1. Có hiểu biết pháp luật về giao thông ngày càng đầy đủ; có ý thức trách nhiệm với bản thân khi tham gia giao thông; có hành vi ứng xử có văn hóa, hợp tác, giúp đỡ khi va chạm, tai nạn.

2. Có hiểu biết đầy đủ pháp luật về giao thông; có ý thức trách nhiệm cao nhất với bản thân và cộng đồng khi tham gia giao thông; có hành vi ứng xử văn hóa, hợp tác, giúp đỡ người bị nạn khi xảy ra tai nạn giao thông.

3. Cả hai ý trên.

Câu 476: Xây dựng văn hóa giao thông là thực hiện tiêu chí “3 có, 4 không”, đồng chí hãy cho biết “4 không” gồm những nội dung gì?

1. Không uống rượu, bia, phóng nhanh, vượt ẩu, vượt đèn đỏ, vận hành phương tiện chưa đủ giấy tờ quy định; không lấn chiếm lòng đường, vỉa hè, hành lang bảo vệ an toàn giao thông; không có thói quen và hành động xấu trong ứng xử với mọi người cùng tham gia giao thông cũng như khi xảy ra tai nạn giao thông; không vi phạm pháp luật giao thông dẫn đến tai nạn giao thông.

2. Không uống rượu, bia, phóng nhanh, vượt ẩu, vượt đèn đỏ; không lấn chiếm, lòng đường, vỉa hè, hành lang bảo vệ an toàn giao thông; không có thói quen xấu, tiêu cực trong ứng xử với người tham gia giao thông, người điều khiển giao thông; không vi phạm pháp luật giao thông dẫn đến tai nạn giao thông.

Câu 477: Khi lái xe trên đường, gặp một người cao tuổi đi xe đạp bị ngã gần trước đầu xe ô tô của mình, đồng chí sẽ xử lý như thế nào?

1. Không dừng lại và tiếp tục hành trình.

2. Dừng phương tiện, xem xét tình trạng sức khỏe người đi xe đạp, nếu bị thương thì gọi xe cứu thương và thông báo cho người nhà. Nếu người đi xe đạp không có vấn đề gì về sức khỏe thì đỡ người, dắt xe đạp vào lề đường và tiếp tục hành trình.

Câu 478: Khi đang lái xe, đồng chí nhìn thấy xe đi phía trước chở vật liệu xây dựng nhưng bạt phủ đã bị bung, rách gây ô nhiễm môi trường và nguy hiểm cho các xe phía sau, đồng chí sẽ xử lý như thế nào?

1. Tìm mọi cách để ra tín hiệu cho xe chở vật liệu xây dựng biết có vấn đề cần xử lý cho đúng quy định của pháp luật.

2. Tăng tốc vượt qua xe chở vật liệu xây dựng để tiếp tục hành trình của mình.

Câu 479: Khi đang lái xe trên đường, phát hiện có một khúc gỗ gây nguy hiểm cho các phương tiện tham gia giao thông, đồng chí sẽ xử lý như thế nào?

1. Đỗ xe đúng vị trí quy định, xuống xe tìm cách để di chuyển khúc gỗ ra khỏi phạm vi phần đường xe chạy rồi tiếp tục hành trình.

2. Tránh khúc gỗ và tiếp tục hành trình.

Câu 480: Khi lái xe ô tô trên đường, phát hiện cửa sau bên phụ xe phía trước đóng không chặt, đồng chí sẽ xử lý như thế nào?

1. Bấm còi liên tục và cho xe vượt bên trái xe đó, sau đó tiếp tục hành trình.

2. Tìm cách ra tín hiệu để lái xe phía trước biết có vấn đề mất an toàn.

Câu 481: Kết thúc buổi liên hoan mà tất cả mọi người đều đã uống rượu, có người trong nhóm lái xe rủ đồng chí đi cùng, đồng chí sẽ xử lý thế nào?

1. Từ chối không đi và khuyên người bạn nên gửi xe lại do đã uống rượu.

2. Kiên quyết không đi cùng vì sợ tai nạn.

3. Đồng ý đi cùng với điều kiện đồng chí lái xe.

Câu 482: Khi lái xe ô tô trên đoạn đường bụi bay mù mịt mỗi khi xe cơ giới đi qua, có người đi xe thô sơ phía trước, đồng chí sẽ xử lý như thế nào?

1. Nếu đoạn đường đó ngắn thì để người đi xe thô sơ đi qua rồi mới vượt lên.

2. Nếu đoạn đường đó dài thì bấm còi phát tín hiệu sau đó từ từ vượt qua người đi xe thô sơ, hạn chế thấp nhất bụi bay lên.

3. Bấm còi và phóng thật nhanh qua người đi xe thô sơ.

4. Ý 1 và ý 2.

Câu 483: Khi điều khiển xe ô tô trên đường, bị một xe mô tô bất ngờ tạt đầu xe làm đồng chí phanh gấp, đồng chí sẽ làm gì?

1. Phóng xe đuổi theo để chèn ép xe mô tô vừa tạt đầu xe mình.

2. Bình tĩnh đi tiếp.

3. Phóng xe đuổi theo để tranh luận phải trái với người đi xe mô tô.

Câu 484: Khi lái xe trên đường vào ban đêm, có xe chạy ngược chiều bật đèn chiếu xa, đồng chí nên làm gì?

1. Sử dụng đèn chiếu xa để chiếu lại.
2. Sử dụng đèn chiếu gần và giảm tốc độ.
3. Bấm còi cảnh báo.

Câu 485: Khi lái xe, gặp tình huống người dẫn gia súc vượt qua đường, đồng chí nên làm gì?

1. Bấm còi liên tục để thúc giục nhanh chóng thông qua.
2. Gấp rút tăng tốc lách lên để đi trước khi gia súc đi qua.
3. Giảm tốc độ, chạy chậm chờ gia súc đi qua sau đó mới di chuyển tiếp.

Câu 486: Khi vào trạm đỗ xăng, dầu, đồng chí có được sử dụng điện thoại di động hay không?

1. Được phép gọi và nghe điện thoại di động.
2. Không được sử dụng điện thoại di động.
3. Chỉ có thể nghe, không được gọi điện thoại di động.

Câu 487: Khi lái xe vào ban đêm, đường vắng không có xe chạy, đồng chí nên xử lý như thế nào?

1. Lái xe chạy quá tốc độ quy định.
2. Lái xe trong giới hạn tốc độ quy định.

Câu 488: Khi lái xe qua đoạn đường có vũng bùn, nước đọng và có người đi bộ đi qua, đồng chí nên xử lý như thế nào?

1. Tăng tốc nhanh qua vũng nước, vũng bùn.
2. Bấm còi liên tục thúc giục người đi bộ tránh đường.
3. Giảm tốc độ chạy chậm lại, tránh nước bắn bắn vào người đi bộ.

Câu 489: Trên làn đường dành cho xe ô tô có vũng nước lớn, có nhiều người đi xe mô tô trên làn đường bên cạnh, đồng chí nên xử lý như thế nào?

1. Cho xe chạy thật nhanh qua vũng nước.
2. Giảm tốc độ chạy chậm lại, hạn chế thấp nhất nước bắn bắn lên.
3. Giảm tốc độ cho xe chạy qua làn đường dành cho xe mô tô để tránh vũng nước.
4. Giữ nguyên tốc độ đi qua vũng nước.

Câu 490: Khi lái xe trên đường, chứng kiến vụ tai nạn giao thông, đồng chí xử lý như thế nào?

1. Rời khỏi hiện trường càng sớm càng tốt.
2. Báo ngay cho cơ quan công an, y tế hoặc Ủy ban nhân dân nơi gần nhất. Ở lại hiện trường để hỗ trợ cấp cứu và làm chứng cho cơ quan công an xử lý theo quy định.

Câu 491: Khi điều khiển xe ô tô trên đoạn đường xảy ra ùn tắc, đồng chí xử lý như thế nào?

1. Bấm còi liên tục thúc giục các phương tiện phía trước nhường đường.
2. Lấn sang trái đường để vượt lên xe khác.
3. Tuân thủ hướng dẫn của người điều khiển giao thông, tín hiệu đèn, đi đúng phần đường, làn đường và nhường đường cho các phương tiện đi ngược chiều.

Câu 492: Khi gặp tình huống các cháu đang chơi đá bóng trên đường bộ có nhiều phương tiện giao thông qua lại, đồng chí xử lý như thế nào?

1. Nếu xét thấy phạm vi chơi không nguy hiểm thì để các cháu chơi tiếp.

2. Nhắc nhở các cháu không chơi bóng ở trên đường giao thông vì gây nguy hiểm, đồng thời vận động người lớn xung quanh để giải tán việc chơi bóng của các cháu.

Câu 493: Khi lái xe để xảy ra va chạm giao thông, đồng chí xử lý như thế nào?

1. Giữ thái độ bình tĩnh, thăm hỏi tình hình sức khỏe của bên thứ hai, nói lời xin lỗi và cam kết mọi việc sẽ được giải quyết hợp lý, đúng quy định pháp luật.

2. Kiểm tra mức độ thiệt hại của mình và quan sát hậu quả của bên thứ hai, nhanh chóng phân định đúng sai để yêu cầu bên sai bồi thường thiệt hại.

3. Đe dọa sử dụng vũ lực đối với bên thứ hai để nhanh chóng xác định người đúng, người sai.

Câu 494: Khi thấy người tham gia giao thông có hành vi lăng mạ, chửi bới và đe dọa dùng vũ lực với đồng chí Cảnh sát giao thông, đồng chí xử lý như thế nào?

1. Bình tĩnh, sáng suốt, khéo léo, tranh thủ sự ủng hộ của người dân, người đi đường chung tay phối hợp với đồng chí Cảnh sát giao thông để yêu cầu đối tượng chấp hành đúng pháp luật và không nên có những hành vi lăng mạ, chửi bới đe dọa dùng vũ lực đối với người thi hành công vụ.

2. Sử dụng máy ảnh, điện thoại... để ghi nhận lại tình hình, cung cấp cho lực lượng chức năng để xử lý.

3. Cả hai ý trên.

Câu 495: Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông gây ra những hậu quả nào?

1. Nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông.

2. Nguy cơ dẫn đến tình trạng giao thông hỗn loạn, ùn tắc giao thông.

3. Để lại những ấn tượng không đẹp về tình trạng giao thông ở nước ta với bạn bè quốc tế.

4. Cả ba ý trên.

Câu 496: Khi lái xe ô tô vào ban đêm, nhìn thấy cháu bé một mình đi trên đường, đồng chí xử lý như thế nào?

1. Dừng lại và tìm cách liên hệ đưa cháu bé về với gia đình.

2. Không dừng lại và tiếp tục hành trình vì sợ bị dàn cảnh cướp tài sản.

Câu 497: Khi người thân của đồng chí phơi thóc, rơm rạ, nông sản trên đường bộ, đồng chí nên làm như thế nào?

1. Để người thân phơi thóc, rơm rạ, nông sản trên đường bộ do chỉ phơi ít ngày và vẫn còn đường để cho xe đi lại.

2. Giải thích và vận động người thân không được phơi thóc, rơm rạ, nông sản trên đường bộ.

Câu 498: Khi người thân của đồng chí đã học lái xe ô tô nhưng chưa được cấp giấy phép lái xe, muốn mượn xe ô tô để đi có việc gấp, đồng chí nên làm như thế nào?

1. Khéo léo từ chối đồng thời giải thích với người thân nếu điều khiển xe mà không có giấy phép lái xe phù hợp là vi phạm pháp luật.

2. Đồng ý cho mượn do người thân có việc gấp.

Câu 499: Khi điều khiển phương tiện phát hiện trên đường phố bị đổ nhiều đồng phế thải trái quy định gây mất an toàn giao thông, đồng chí sẽ xử lý thế nào?

1. Thông tin kịp thời cho cơ quan chức năng để khắc phục, xử lý.

2. Không quan tâm, vì cho rằng sẽ có người khác báo cơ quan chức năng.

Câu 500: Đồng chí nên làm như thế nào khi người thân mua xe ô tô cũ nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định?

1. Giải thích, hướng dẫn người thân đi làm thủ tục sang tên theo quy định.

2. Không có ý kiến gì để người thân tránh bị xử lý vi phạm qua phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

Câu số	Đáp án	Câu số	Đáp án	Câu số	Đáp án
1	2	26	2	51	3
2	3	27	2	52	4
3	1	28	3	53	2
4	1	29	1	54	1
5	4	30	3	55	3
6	2	31	1	56	3
7	1	32	1	57	3
8	1	33	1	58	3
9	1	34	4	59	3
10	3	35	4	60	2
11	4	36	3	61	3
12	3	37	2	62	2
13	3	38	1	63	2
14	2	39	4	64	3
15	3	40	3	65	4
16	2	41	4	66	2
17	4	42	1	67	3
18	2	43	4	68	3
19	4	44	1	69	1
20	1	45	4	70	1
21	1	46	3	71	1
22	3	47	1	72	3
23	4	48	3	73	4
24	4	49	1	74	2
25	2	50	4	75	4

Câu số	Đáp án	Câu số	Đáp án	Câu số	Đáp án
76	4	101	3	126	4
77	3	102	1	127	2
78	1	103	3	128	2
79	1	104	4	129	4
80	2	105	2	130	1
81	2	106	2	131	2
82	3	107	2	132	3
83	3	108	3	133	2
84	4	109	1	134	2
85	4	110	2	135	4
86	1	111	1	136	1
87	2	112	1	137	3
88	4	113	2	138	1
89	1	114	2	139	4
90	2	115	1	140	2
91	4	116	1	141	2
92	2	117	1	142	3
93	3	118	2	143	1
94	3	119	4	144	3
95	2	120	3	145	3
96	3	121	3	146	2
97	1	122	2	147	2
98	3	123	1	148	2
99	1	124	2	149	2
100	4	125	2	150	2

Câu số	Đáp án	Câu số	Đáp án	Câu số	Đáp án
151	3	176	1	201	3
152	2	177	4	202	3
153	3	178	2	203	2
154	2	179	1	204	2
155	2	180	2	205	3
156	2	181	2	206	2
157	3	182	1	207	2
158	2	183	2	208	3
159	1	184	3	209	2
160	2	185	3	210	4
161	1	186	3	211	3
162	3	187	1	212	2
163	3	188	3	213	1
164	3	189	2	214	4
165	1	190	1	215	2
166	2	191	2	216	2
167	2	192	2	217	2
168	4	193	4	218	2
169	3	194	1	219	2
170	1	195	1	220	1
171	4	196	4	221	2
172	1	197	1	222	2
173	1	198	1	223	2
174	4	199	3	224	2
175	2	200	2	225	2

Câu số	Đáp án	Câu số	Đáp án	Câu số	Đáp án
226	3	251	4	276	2
227	1	252	1	277	1
228	3	253	4	278	1
229	4	254	1	279	2
230	2	255	4	280	2
231	1	256	1	281	3
232	2	257	2	282	1
233	3	258	3	283	1
234	3	259	4	284	1
235	1	260	2	285	3
236	3	261	3	286	4
237	4	262	2	287	3
238	1	263	3	288	3
239	3	264	4	289	2
240	4	265	2	290	1
241	1	266	3	291	1
242	4	267	4	292	4
243	4	268	2	293	3
244	1	269	4	294	4
245	3	270	1	295	4
246	2	271	1	296	2
247	4	272	1	297	1
248	4	273	1	298	2
249	3	274	1	299	2
250	3	275	1	300	1

Câu số	Đáp án	Câu số	Đáp án	Câu số	Đáp án
301	4	326	4	351	2
302	4	327	2	352	2
303	4	328	3	353	4
304	4	329	1	354	1
305	1	330	3	355	3
306	4	331	4	356	2
307	1	332	2	357	2
308	1	333	3	358	3
309	1	334	2	359	3
310	1	335	2	360	3
311	3	336	3	361	1
312	4	337	1	362	3
313	1	338	2	363	3
314	4	339	1	364	1
315	2	340	3	365	3
316	4	341	1	366	3
317	3	342	3	367	4
318	1	343	1	368	3
319	2	344	1	369	3
320	4	345	2	370	3
321	4	346	1	371	2
322	3	347	3	372	3
323	2	348	1	373	2
324	3	349	2	374	1
325	2	350	2	375	2

Câu số	Đáp án	Câu số	Đáp án	Câu số	Đáp án
376	3	401	3	426	1
377	1	402	3	427	3
378	2	403	3	428	1
379	2	404	2	429	2
380	1	405	1	430	2
381	1	406	1	431	1
382	3	407	1	432	3
383	1	408	2	433	2
384	1	409	1	434	2
385	2	410	3	435	2
386	1	411	1	436	1
387	2	412	3	437	2
388	2	413	2	438	2
389	2	414	3	439	2
390	2	415	1	440	2
391	2	416	2	441	1
392	1	417	1	442	2
393	3	418	1	443	2
394	2	419	3	444	2
395	2	420	3	445	1
396	2	421	2	446	4
397	2	422	2	447	4
398	3	423	4	448	4
399	1	424	2	449	1
400	3	425	2	450	1

Câu số	Đáp án	Câu số	Đáp án	Câu số	Đáp án
451	2	476	1		
452	4	477	2		
453	1	478	1		
454	3	479	1		
455	4	480	2		
456	4	481	1		
457	4	482	4		
458	2	483	2		
459	4	484	2		
460	1	485	3		
461	4	486	2		
462	4	487	2		
463	4	488	3		
464	3	489	2		
465	4	490	2		
466	4	491	3		
467	2	492	2		
468	3	493	1		
469	2	494	3		
470	1	495	4		
471	1	496	1		
472	4	497	2		
473	4	498	1		
474	3	499	1		
475	2	500	1		

